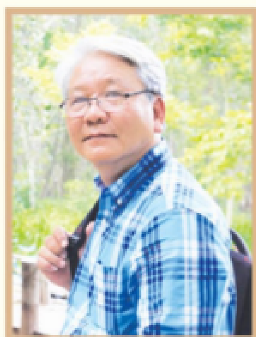


BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

- Quê quán: Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam
- Hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh
- Hội viên Hội Tâm lý - Giáo dục Việt Nam
- Giảng viên báo chí
- 4 Giải thưởng văn học
- 11 Giải thưởng báo chí

"Thế nhưng, nào phải tất cả những người hôm nay phải tự thân vượt qua bao chướng ngại của quãng đường dài đại học, rồi mai đây khi ra trường, sẽ có ngay một việc làm như mình mong ước! Biết đến bao giờ mới hết cảnh cử nhân luật đi làm kế toán, cử nhân văn chương ngồi bán thuốc lá, cử nhân báo chí đi làm thủ kho, kỹ sư xây dựng đi nuôi bò sữa và bác sĩ ra trường năm, bảy năm thì cứ vào các bệnh viện làm... không lương!?

Thật cay đắng, khi một bạn sinh viên nói đùa mà chẳng phải đùa: "Thôi kệ nó anh ạ. Tới đâu hay tới đó. Bây giờ tụi em ráng chịu khổ một tí, để mai mốt... chịu cực. Vậy thôi!".

Câu đùa sao mà xót. Tận tim!"

(*Trích* **Sinh viên xa nhà - khổ trước cực sau!**)

Sài Gòn MỘT THUỞ CHƯA XA

PHÓNG SỰ

Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!

- TẬP 3 -

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : **TRẦN THI ANH**
Sửa bản in : **BÁ KỲ**
Trình bày : **HOÀNG VÂN**
Bìa : **NGUYÊN UYÊN**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38256713 - 028.38223637 - 028.38247225
Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: **www.nxbhcm.com.vn** - Ebook: **www.sachweb.vn**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.38256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.39433 868**

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 14 x 20 cm
Tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng
510 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
XNĐKXB: 1116-2019/CXBIPH/03-88/THTPHCM cấp ngày 5/4/2019
QĐXB số: 561/QĐ-THTPHCM-2019 ngày 23/5/2019
ISBN: 978-604-58-9122-3
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2019

Sài Gòn
MỘT THUỞ CHƯA XA

Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!

- TẬP 3 -

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Bùi Nguyễn Trường Kiên

Sài Gòn một thuở chưa xa : phóng sự. Tập 3, Thầy ơi thương lấy dân nghèo! / Bùi Nguyễn Trường Kiên. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2019

176 tr. : hình vẽ, tranh ảnh ; 21 cm
ISBN 9786045891223

1. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán.
2. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1988-1999. I. Ts.
1. Hochiminh city (Vietnam) -- Social life and customs.
2. Hochiminh city (Vietnam) – History -- 1988-1999

959.779 -- ddc 23
B932-K47



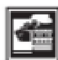
BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Sài Gòn
MỘT THUỞ CHƯA XA

PHÓNG SỰ

Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!

- TẬP 3 -



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sài Gòn trong tôi...

Cùng bạn đọc quý mến!

Những gì tôi viết đều như là món nợ mà tôi thấy mình cần trả lại cho đời. Có thể, trong tập sách này, có những trang đọc được và cũng có những trang độc giả chưa thật sự hài lòng; nhưng với tôi, từng chữ tôi viết ra đều là thật, đều được viết ra từ những rung cảm nơi thẳm sâu của trái tim.

Sài Gòn, vùng đất tôi lớn lên từ tuổi lên mười, khi phải chia xa quê hương Quảng Nam thời đất nước còn chìm trong lửa đạn. Tôi tận mắt thấy, tai nghe mọi điều của một Sài Gòn từ ngày xa xưa đến tận bây giờ. Tôi nhớ từng góc phố, từng ngọn đèn đường ngày xưa vào những tối nhọc nhằn kiếm sống; để bây giờ mỗi lần ngang qua đều ngẩn ngơ, bồi hồi tiếc nuối khi hình ảnh cũ không còn. Sài Gòn thay da đổi thịt từng ngày, cố xứng tầm với tên gọi một thời "Hòn ngọc Viễn Đông".

Sài Gòn có những người "sang" và cũng không ít những người "hèn". Tôi chỉ nhắc lại câu nói ấy và xin phép được để trong ngoặc kép hai chữ "sang, hèn". Nghề báo tạo điều kiện để tôi hàng ngày nhiều lần đi qua những con đường Sài Gòn và bao giờ cũng vậy, tôi thấy trái tim mình rộn ràng, mỗi khi gặp những người "hèn" - những em bé đánh giày, những người già cầm tập vé số trên tay, những phụ nữ oằn mình dưới gánh hàng rong, những cô gái tự đánh mất mình trong chốn lầu xanh tội nghiệp... Cũng như bao nhiêu người khác, làm sao tôi có thể không quan tâm đến những thân phận ấy. Và tôi đã dừng lại bên họ.

Sài Gòn vẫn đang cùng đất nước, thế giới xoay trong vũ trụ bao la - "sang" và "hèn" vẫn còn đó...

Một số hiện tượng, sự việc mà quý vị đọc thấy trong tập sách này, rất có thể đã trở nên xa lạ với Sài Gòn hiện tại. Thật vui, nếu đó là những "điểm đen", "mảng xám"... đã từng tồn tại một thời. Song, cũng là điều dễ hiểu và đáng trân quý biết bao khi mà từ xưa đến nay, hay mãi về sau "những điều tốt đẹp" vẫn hiện diện trên mảnh đất Sài Gòn đáng yêu này!

Hơn 50 bài phóng sự trong 3 tập sách này (chọn lọc từ hơn 300 bài báo cùng thể loại) được tôi thực hiện trong khoảng 10 năm cuối của thế kỷ XX (khoảng 1988 - 1999)

và tất cả đã được đăng tải trên báo *Phụ nữ Sài Gòn* (sau đổi tên thành báo *Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh*).

Xin trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc.

Sài Gòn, đầu mùa Hạ 2019

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Sài Gòn chiều mưa

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Sài Gòn mưa đến
Cho thu ướt mềm
Em còn phương ấy
Nên chiều buồn tênh

Sài Gòn thật lạ
Chưa xa đã buồn
Vừa đi đã nhớ
Khiến trời mưa tuôn

Sài Gòn là thế
Hết nhớ lại thương
Suốt mùa lá rụng
Chờ ai bên đường

Sài Gòn chiều muộn
Mưa trắng cả trời
Vài câu hát cũ
Tiếng đàn buông lơi

Sài Gòn ta đó
Gió cũng thật hiền
Ngang qua vừa đủ
Cho vành nón nghiêng

Sài Gòn mưa gió
Rồi mai nắng lên
Ai về phương ấy
Xin đừng vội quên...

Sài Gòn, 18g02 - Thứ Ba, 15.9.2015

Đường với sá!

"Từ điển tiếng Việt" của Viện Ngôn ngữ học định nghĩa về từ "đường": là lối đi nhất định được tạo ra để nối liền hai điểm, hai nơi. Cũng trong sách trên đã định nghĩa về từ "đường bộ": đường đi trên đất liền, dùng cho người đi bộ và cho xe cộ.

Những định nghĩa khá rõ. Nhưng, những con đường trong Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay, phần lớn dường như đã "biến tướng", không mang đúng ý nghĩa, tên gọi cũng như chức năng của nó. Đường bây giờ, có thể là một sân bóng đá tự phát; là những hầm hố tung bụi mù vào mùa nắng, ngập ngụa sình lầy vào mùa mưa; là những chợ chồm hổm nhếch nhác; là bãi rác lộ thiên... và hàng chục thứ "có thể là" khác nữa.

Nhiều ngày liền, chúng tôi rong ruổi dọc ngang khắp các con đường trong thành phố và hiểu rằng, vì đâu mà tai nạn giao thông ngày càng tăng, vì đâu mà người dân

cứ phải sống khổ chết sở vì nạn kẹt xe và vì đâu mà mọi người cứ phải "hết hơi" bởi những con đường...

Tên đường: Coi chừng... lạc lối!

Không cần bạn phải là người nước ngoài hay là người từ các vùng quê lần đầu đến chốn này, mà có khi bạn là cư dân của thành phố hẳn hoi, nhưng sơ ý một chút, bạn có thể "sạch túi" như chơi, khi nói với bác tài xế Taxi: "Cho tôi đến đường Lê Lợi". Vì sao lại sạch túi? Chẳng phải vì đường Lê Lợi nằm ở ngay khu trung tâm của thành phố, mà qua bao nhiêu năm truy quét vẫn còn không ít tay "anh chị" chuyên móc túi, giựt dọc... cứ ngang nhiên tồn tại đâu; mà vì đường Lê Lợi mà bạn muốn đến nằm ở quận Tân Bình kia. Do mải mê suy nghĩ mông lung, bạn không biết là xe đã đưa bạn đến trung tâm thành phố. Thế rồi bạn bảo với bác tài: "Không phải đường Lê Lợi này...". Không đợi bạn nói hết câu, bác tài nhanh nhẩu lên tiếng để "chuộc lại lỗi lầm": "À ra thế, tôi biết đường Lê Lợi kia rồi" và anh ta liền vui vẻ đánh xe đưa bạn về tận... Gò Vấp! Bởi có thể trên thực tế, bác tài không hề biết là ở quận Tân Bình cũng có một con đường như thế. Vậy đấy, cũng chỉ là một "Anh hùng áo vải đất Lam Sơn", nhưng người ta lại đặt tên Lê Lợi cho những ba con đường ở ba quận khác nhau trong cùng một thành phố, mà diện tích nội thành chỉ vỏn vẹn có 140km^2!

Tương tự như vậy, bạn sẽ phải vã mồ hôi bởi chuyện "đi loanh quanh" mà tìm nhà, nếu người quen quên cho bạn biết địa chỉ mà họ cho là đường Phan Chu Trinh thuộc quận nào. Bởi có đến ba con đường cùng mang tên như vậy nằm ở ba quận khác nhau: quận 1, Bình Thạnh và Tân Bình.

Xin nói thật, nếu không đi thực tế tìm hiểu để lấy tư liệu cho bài viết này, thì chúng tôi cũng không hề biết rằng, tại Thành phố Hồ Chí Minh lại có quá nhiều những con đường trùng tên, nằm ở hai hoặc nhiều quận khác nhau. Một con số sẽ làm cho không ít người... chóng mặt vì ngạc nhiên: 48 con đường trùng tên. Cũng nói rõ, những con đường ấy hoàn toàn độc lập, chứ không phải là "đường nối liền" như đường Điện Biên Phủ chạy qua các quận Bình Thạnh, quận 1, 3, 10 đâu. Kể ra hết, e sẽ quá dài và choán chỗ, nên chúng tôi chỉ xin kể ra một số con đường trùng tên sau: Bạch Đằng (quận Bình Thạnh, Tân Bình); Lê Lai (Tân Bình, quận 1); Phan Đình Phùng (Phú Nhuận, Tân Bình); Lê Trực (quận 6, Bình Thạnh); Phan Văn Trị (quận 5, Bình Thạnh); Chu Văn An (quận 6, Bình Thạnh); Lương Ngọc Quyến (quận 8, Gò Vấp); Cô Bắc (quận 1, Phú Nhuận); Lý Thường Kiệt (quận 5, 10, 11, Tân Bình và Gò Vấp); Mai Xuân Thưởng (quận 6, Bình Thạnh); Tân Thành (quận 5, Tân Bình); Ngô Thời Nhiệm (quận 3, Phú Nhuận); Tân Phước (quận 10, Tân Bình); Nguyễn Bỉnh Khiêm (quận 1,

Gò Vấp); Tăng Bạc Hổ (quận 5, Bình Thạnh); Nguyễn Công Trứ (quận 1, Bình Thạnh); Nguyễn Đình Chiểu (quận 3, Phú Nhuận); Đào Duy Từ (quận 10, Phú Nhuận) v.v.. Tuy nhiên, sự trùng lặp không chỉ dừng lại ở 48 tên đường nói trên, mà còn cao hơn nhiều; bởi những con đường mang số (Đường số 1, Đường số 2...) ở các quận trùng nhau nhiều đến độ khó mà thống kê hết.

Đó là chuyện của một cái tên mà nằm ở hai hoặc nhiều con đường khác nhau. Tuy nhiên, điều sẽ làm cho mọi người ngạc nhiên hơn là: chỉ trên một con đường mà lại mang nhiều cái tên khác nhau (?!). Khá dễ hiểu, bởi phần lớn những con đường ấy đều rơi vào những con đường mới mở; và khi những-nhà-quy-hoạch còn đang bận rộn với những chuyện giải tỏa đền bù ở những nơi nào đó, các hộ dân ở những con đường mới đó đành phải lấy địa chỉ cũ trong hộ khẩu ra sử dụng. Song, dù có "dễ hiểu" nhưng chẳng thể nào chấp nhận được về sự trái khoáy ấy.

Chỉ non một cây số, nhưng con đường mới mở từ ngã sáu Công trường Dân Chủ dẫn vào ga Sài Gòn (thuộc quận 3) lại mang bốn tên đường (căn cứ vào tên các biển hiệu treo ngoài cửa của các căn hộ): Lý Chính Thắng, Nguyễn Thông, Cách Mạng Tháng Tám, Trần Văn Đang. Còn con đường mới nối liền đường Cách Mạng Tháng Tám dẫn đến kênh Nhiêu Lộc thì mang các tên: Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Thông, Bà Huyện Thanh Quan, Trần Văn Đang.

Và chắc hẳn, ai đó mới lần đầu đi trên hai con đường mới mở dọc theo kênh Nhiêu Lộc, nối từ chân cầu Lê Văn Sỹ đến cuối con kênh này, sẽ chẳng hiểu là mình đang đi trên con đường gì, bởi nó mang quá nhiều tên: Trần Văn Đang, Lê Văn Sỹ, Huỳnh Văn Bánh, Phạm Văn Hai, Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Đặng Văn Ngữ và một cái tên chắc là do chủ hộ "tự sáng tác": đường Kênh Nhiêu Lộc mới (!). Vì sao khi quy hoạch để mở đường mới, những nhà-chuyên-môn không đặt tên cho những con đường ấy?

Một câu chuyện vui (nhưng chắc là chẳng thể cười), có một Việt kiều lớn lên ở nước ngoài đã tranh cãi với người bạn rằng: Trần Hưng Đạo và Trần Quốc Tuấn là hai người khác nhau. Khi về nước, đến Thành phố Hồ Chí Minh anh chắc chắn rằng mình đã đúng, khi phát hiện có hai con đường mang tên "hai người" ấy. Song, anh ta lại tỏ ra chưa hài lòng lắm về kiến thức của mình: "Tôi đâu biết là có thêm một người thứ ba nữa trùng tên - đó là ông Trần Hưng Đạo B" (?!).

Chẳng biết có quá chủ quan không, khi nói rằng: làm gì một đất nước với 4.000 năm văn hiến; đã từng có thời đất nước ta "ra ngõ gặp anh hùng" mà lại thiếu tên người, tên đất... để đặt cho những con đường, khiến những nhà-chuyên-môn phải lấy tên một người để đặt cho hai, ba con đường như vậy (?!). Tại sao những người tiếng tăm lẫy lừng trong thời chống Mỹ như Bế Văn Đàn,

Cù Chính Lan, Nguyễn Thị Định... hoặc những vùng đất nổi tiếng trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như Rạch Gầm, Xoài Mút, Pleime, Đắc Tô, Tân Cảnh, Đồng Xoài, Rừng Sác... lại không lấy làm tên đường, mà lại... photocopy cái biển tên cụ Nguyễn Du đã có từ lâu ở quận 1 mang về đặt ở một con đường mới ở tận Gò Vấp; hoặc lâu nay Bà chúa thơ Nôm đã khá quen thuộc ở khu vực quận 3, mỗi lần bà có dịp "về thăm" các thế hệ cháu con ở thành phố này, nay chắc bà phải lúng túng, khi biết rằng ở quận Bình Thạnh cũng có một con đường mang tên bà: Hồ Xuân Hương.

"Họ đào, anh đào, tôi đào... chúng ta cùng đào!"

Nhớ cách đây chưa tới chục năm, khi Văn phòng Kiến trúc sư trưởng của thành phố vừa được thành lập. Tôi đã tốn gần một tuần đeo bám vị thủ trưởng của đơn vị này để được phỏng vấn, nhưng ông ngại trả lời trực tiếp nên đề nghị tôi gởi lại các câu hỏi, để ông "xem xét" trả lời sau. Một trong những câu hỏi ấy là: "Trước nay báo chí đã phản ảnh quá nhiều về chuyện đào đường. Hết "cấp nước" đào đến "thoát nước" đào; khi ngành bưu điện vừa lấp xuống lại đến ngành điện thoại đào lên... Điều đó thật vô lý, vì nó không chỉ gây lãng phí ngân sách Nhà nước mà còn làm ảnh hưởng rất nhiều đến trật tự, an toàn giao thông. Kiến trúc sư trưởng có thể ví như người nhạc trưởng của dàn-

hòa-tấu-quy-hoạch thành phố, vậy ông sẽ chỉ huy dàn... đào, lấp đường của thành phố như thế nào trong thời gian tới?". Thế nhưng, bài phỏng vấn ấy bất thành, vì những câu hỏi đã vĩnh viễn không có lời đáp.

Đã rất nhiều năm trôi qua, mặc cho báo chí phản ảnh bao lời ta thán của dân, việc đào bới - san lấp rồi lại... đào bới cứ tiếp diễn hết tháng này sang năm khác cho đến tận... hôm nay. Nếu bây giờ ai đó hỏi: "Con đường nào trong thành phố cho đến nay chưa bị đào?", thì chắc rằng chúng ta sẽ lúng túng ngay. Vì không biết bao nhiêu con đường, nếu chẳng "xẻ dọc đường đi ta đặt cống" thì cũng "đào ngang ta nối cáp tổng đài" (!).

Có "ông" thì làm tới đâu lấp tới đó, trông có vẻ rất biết điều; nhưng cũng có "ngài" thì đào xong, lấp sơ sơ đất đá lên rồi để lại những cái rãnh sâu hoắm đến cả tháng trời. Nhưng dù lấp ngay hay lấp chậm thì hầu hết vẫn để lại những "vết sẹo" trông rất dị hợm trên mặt đường nhựa. Có nhiều con đường không bị sự tàn phá bởi chuyện đào bới của những công trình hạ tầng, thì trông cũng chẳng giống ai, vì mặt đường cứ vá chằng vá đụp như mảnh áo của bần cố nông trong thời bị giặc đô hộ.

Đường Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa (nối từ sân bay Tân Sơn Nhất vào trung tâm thành phố) có thể xem là "con đường ăn nói" của thành phố, vì bất kỳ đoàn

khách ngoại giao, quốc tế nào đến thành phố bằng đường hàng không cũng phải ít nhất hai lần ra, vô con đường này - vậy mà, đây là một trong những con đường mang nhiều vết sẹo nhất. Những vết sẹo ấy không chỉ làm mất vẻ mỹ quan mà còn là mối đe dọa cho những người chạy xe hai bánh - mặt đường cho xe chạy mà lại có đến 3 - 4 cao độ khác nhau; đó là chưa kể những nắp hầm lúc thì cao, lúc lại thấp hơn so với mặt đường.

Luật giao thông dành cho ai?

Tham khảo Điều lệ "Trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị" (Ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 29.5.1995 của Chính phủ) chúng tôi thấy rằng, hầu như mọi vấn đề liên quan đến nội dung nói trên đều được quy định rất cụ thể. Thế nhưng, việc chấp hành luật pháp dường như đã bị bỏ ngỏ.

Mặc dù Điều 64 ghi rõ: "Khi cần thiết phải đào đường, hè phố để vật liệu phải có giấy phép của Sở Giao thông Công chánh và phải hoàn thành đúng thời gian quy định... Khi hoàn thành công việc phải khôi phục lại mặt đường, hè phố theo nguyên trạng"; nhưng thực tế có mấy ai đã bị phạt, bị truy cứu trách nhiệm hình sự... khi gây tai nạn cho người đi đường do việc đào bới hoặc làm biến dạng mặt đường tạo nên những cái bẫy?

Điều 60 quy định: "Hàng hóa xếp trên xe thô sơ do người hoặc súc vật kéo đẩy không để vượt ra phía trước, phía sau xe quá 1/3 chiều dài thân xe. Hàng hóa không không được xếp vượt quá chiều rộng thân xe..."; thế nhưng bất cứ giờ nào trong ngày (kể cả những giờ cao điểm) cũng có thể bắt gặp những chiếc xích lô, ba gác, gắn máy... chở hàng đống những cây sắt dài gấp ba lần chiều dài xe, chở những tấm tôn dài cả 5 - 7 thước "chạy như ma đuổi" trên những con đường đông đúc. Thậm chí, có những chiếc ba gác máy chở vật liệu, hàng hóa cao vượt khỏi tầm nhìn của người điều khiển xe, mà vẫn thản nhiên đi qua khắp phố, trước sự "dửng dưng" của cảnh sát giao thông.

Khi Điều 55 "Cấm các loại xe làm vệ sinh môi trường đô thị vào tất cả các đường phố và chỉ được hoạt động từ 18 giờ đến 6 giờ sáng" thì các loại xe gom rác, xe ép rác, xe chở rác... cứ thản nhiên "làm nhiệm vụ" trong giờ cấm. Không chỉ thế, các bô rác lộ thiên cứ muốn mọc lên ở đâu thì mọc, trong khắp các quận huyện.

Khi Điều 62 ghi rất rõ, rằng: "Cấm mọi hành vi lấn chiếm lòng lề đường, hè phố để họp chợ, trưng bày, bán hàng hóa và treo biển quảng cáo, để vật liệu..." thì có những vỉa hè (thậm chí cả lòng đường) trở thành "của riêng" của không ít người, không ít cửa hiệu, hàng quán.

Trong thời gian gần đây, trên khá nhiều giao lộ ở nội thành đã xuất hiện thêm những người trong bộ đồng phục màu xanh lá cây (bên cạnh cảnh sát giao thông) để làm mỗi nhiệm vụ: cầm cờ đỏ để nhắc nhở người điều khiển các loại phương tiện giao thông dừng đúng vạch quy định, khi đèn đỏ. Có nhiều ý kiến cho rằng, có cần thiết như vậy không, khi mà ta đã có Luật giao thông? Tại sao không phạt vi cảnh những người phạm luật, mà lại đi làm cái việc giống như làm với trẻ ở trường mẫu giáo như vậy? Theo chúng tôi, việc tiếp tục duy trì những đội viên thanh niên xung phong tại các giao lộ trong thời gian tới là cần thiết, nhưng với một mục đích khác: cùng phối hợp với cảnh sát giao thông (hiện còn quá mỏng) tiến hành việc phạt vi cảnh (thật nặng) bất cứ ai vi phạm luật giao thông. Nếu thực hiện được điều đó, không chỉ làm giảm việc chi ngân sách (trả lương cho lực lượng này) mà còn góp phần giáo dục ý thức chấp hành luật pháp của công dân.

* * *

Nhà văn Lỗ Tấn của Trung Quốc từng nói một câu rất nổi tiếng, đại ý: “Trước đây làm gì có đường đi, chỉ vì người ta đi mãi mà có”. Còn hôm nay, đường trong thành phố không phải là những-con-đường-mòn do chân người đi mà tạo thành; ngược lại tất cả mọi con đường đều được tính toán, quy hoạch và nhất là đường đi đã gắn liền với

quy định của luật pháp. Không lý do gì để đường đi - một phương tiện phục vụ con người lại trở thành nỗi khổ, nỗi lo, thậm chí là nỗi đau (vì tai nạn) do sự thiếu trách nhiệm, tắc trách của chính con người.

Đánh giày đi, chú!

Vừa ngồi xuống ghế, vị khách chưa kịp gọi nước uống, đã giật thót người, vì phía đàng sau có ai đó đang đấm vào lưng mình thùm thụp. Ngạc nhiên vì bất ngờ, anh ta xoay người lại và khi nhận ra một thằng bé lạ hoắc, cùng lúc nở nụ cười kèm theo lời chào mời: "Để con đánh bóng giày cho, sư phụ!", thì anh ta chuyển từ ngạc nhiên sang giọng... hình sự: "Mày có thôi đi không! Ai là sư phụ của mày! Tay chân bẩn như vậy mà dám...". Thằng bé tiu nghỉu như cái bong bóng xì hơi. Nó vừa cúi xuống xách thùng đồ nghề, vừa liếc nhìn đôi giày bám đầy bụi của... "sư phụ"(!) mà tiếc hùi hụi! Rõ ràng, kiểu "tiếp thị" vừa rồi của thằng bé, tưởng đâu là "độc chiêu" là "sáng tạo"... nhưng hóa ra là phản tác dụng!

Thằng bé mặt mày buồn xo, xách thùng đồ nghề trở ra phía trước cổng. Sau khi đặt cái thùng gỗ bé xíu xuống đất, ngồi lên thanh gỗ được đóng phía trên dùng làm quai xách, nó chống cằm nhìn lơ đãng ra ngoài đường, chẳng nói lời nào. Bên cạnh nó, hai đứa bạn đồng nghiệp đang

thoăn thoắt lướt bàn chải lên những chiếc giày của những người khách khác. Một chút tội nghiệp, một chút tò mò... tôi đưa tay ra hiệu, gọi khẽ: "Ê, nhỏ!". Dường như tai nó có gắn sóng siêu âm, nó bắt được tiếng gọi của tôi ngay. Nhưng ngay sau đó, nó lại ngập ngừng, vì người gọi nó là tôi - vị khách đã từ chối lời chào mời của nó ngay từ đầu. Tôi ngoắt tay. Nó đứng lên và bước lại.

- Sáng giờ được mấy đôi rồi?

Cái vẻ lanh lợi khi nãy dường như biến mất khỏi nó. Nó nói như mếu:

- Chưa được đôi nào!

- Thiệt hả?

Chẳng vội trả lời câu hỏi của tôi, nhanh như một diễn viên xiếc, nó đặt thùng đồ nghề xuống, thò tay vào hai túi quần kéo ra hai cái túi rỗng không...

- Thôi được. Lát nữa đánh giùm cho anh hai đôi này.

Tôi chỉ vào anh bạn đi chung. Nó nhìn sang. Anh bạn tôi khẽ gật đầu. Tôi kéo ghế mời thằng bé ngồi. Nó ngồi xuống, nhưng chỉ ghé nửa mông. Anh bạn tôi bảo, cứ ngồi ngay ngắn, chẳng có gì phải lo. Nó nghe lời. Tôi hỏi:

- Ăn cơm trưa chưa?

- Dạ rồi?

- Tiền đâu ăn? Sáng giờ chưa được đôi nào mà...

- Tiền để dành mấy bữa trước, mang theo phòng hờ. Ăn cơm trưa hết rồi!

- Ăn trưa hết bao nhiêu?

- Bốn, năm ngàn. Tùy bữa...

- Ăn ở đâu?

- Gần chợ Tân Định.

- Thường ăn ở đó à?

- Dạ không. Làm đâu ăn đó.

- Quê em ở đâu?

- Dạ ở Nam Định.

- Vào Sài Gòn hồi nào?

- Khoảng ba năm...

- Vào một mình à?

- Dạ, một mình.

- Còn bố mẹ...?

- Bố có vợ khác. Mẹ lấy chồng khác. Cháu ở với ông bà ngoại...

- Sao đang ở với ông bà ngoại lại bỏ vào Sài Gòn?

- Ông bà ngoại già rồi, chẳng làm gì ra tiền!

- Vào Sài Gòn sống ở đâu?

- Thuê nhà ở chung với mấy người bạn?

- Ở đâu?

- Phường 2, quận Tân Bình.

- Tiền nhà một tháng bao nhiêu?

- Năm mươi nghìn.

- Làm một ngày được bao nhiêu?

- Chẳng nói được. Có khi được mười lăm nghìn, có khi được hai chục. Nhưng cũng có ngày chỉ được vài nghìn...

- Em tên gì? Năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

- Thanh. Mười mấy... chẳng nhớ. Sinh năm tám ba...

- Mười bốn. Hồi nhỏ học tới lớp mấy?

- Dạ, không đi học...!

- Nè, lần sau đừng có đấm lưng và gọi người ta là "sư phụ" nữa, nhiều người không thích như vậy đâu!

...

Một buổi sáng khác, tôi gặp Đỗ Hoàng Tuấn, 18 tuổi, quê ở huyện Châu Giang tỉnh Hải Hưng và Đỗ Duy Tá, cùng tuổi, quê ở Hà Tây tại quán Cây Tre trên đường Lê Quý Đôn. Cả hai hiện đang ở tại nhà mở Nhị Xuân (đường Hàm Tử, quận 5). Nhà mở là nơi hàng đêm trở về để tá túc, còn ban ngày các em lại phải lang thang khắp nơi để kiếm sống. Tuấn cho biết, hồi mới vào Sài Gòn, em sống ở

tổ ấm Hoàn Thiện, nhưng sau đó khu vực nói trên bị giải tỏa, tổ ấm được dời lên Gò Vấp. Xa khu trung tâm thành phố quá, nên em phải ngủ "bụi" một thời gian và sau đó tìm đến nhà mở Nhị Xuân.

Hầu hết những đứa trẻ đánh giày mà tôi gặp đều có những đặc điểm na ná như nhau: quê là một tỉnh miền Trung hoặc miền Bắc nào đó; gia đình có những hoàn cảnh bất hạnh, trái ngang (cha mẹ ly dị, thường đánh đập con cái, nhà nghèo, con đông...) và phần lớn các em đều không được đến trường v.v..

Tôi hỏi Tuấn: "Năm nay em đã mười tám tuổi rồi, chẳng lẽ lại đi đánh giày mãi như thế này...?". Tuấn cho biết, em đã đi học nghề sửa xe gắn máy được hơn 2 tháng nay. Còn khoảng 4 tháng nữa là hết khóa, em có thể không còn đi đánh giày nữa, khi đã học xong nghề nói trên. Rất may mắn cho em, đó là một cơ sở từ thiện, nên khóa học mà em đang theo không phải đóng tiền. Mỗi tuần em bỏ ra ba buổi sáng đi học nghề. Với vốn kiến thức của một cậu học trò lớp 9, em tiếp thu nghề sửa xe không mấy khó khăn.

Một thùng gỗ, hai chiếc bàn chải, hai hộp xi-ra (một đen, một nâu), một miếng nhựa xỏ giày... tổng cộng khoảng 40.000 đồng. Đó là khoản vốn tối thiểu mà bất kỳ cậu bé đánh giày nào cũng phải bỏ ra, trước khi gia nhập vào "đội ngũ" những đứa trẻ đánh giày trong thành phố. Ngoài cái thùng gỗ được xem là "tài sản cố định", hai bàn chải thuộc

loại "vật rẻ tiền... lâu hỏng", thì sau 40 lần hành nghề, mới phải tốn 11.000 đồng để mua một hộp xi-ra mới. Tính ra, cứ sau khi xài hết một hộp xi-ra, chủ nhân còn lời được 109.000 đồng (giá mỗi lần đánh bóng một đôi giày là 3.000 đồng). Tuy nhiên, để có thể xài hết một hộp xi-ra, chủ nhân của nó đã phải vã không biết bao nhiêu mồ hôi!

* * *

Tại quán hủ tiếu Nam Vang không tên góc Trương Định - Hồ Xuân Hương (chỉ bán điểm tâm), một ông khách lạ ngồi cùng bàn với chúng tôi, sau khi từ chối lời-chào-mời của thằng bé đánh giày, đã phân trần với những người xung quanh: "Tụi nhỏ này nó ghê lắm. Mới tuần rồi, tui bị tụi nó lột mất một đôi còn mới nguyên!...". Ông ta kể rằng, khi ghé vào một tiệm hủ tiếu ở trên đường Tôn Thất Thiệp để ăn sáng, một thằng bé đến xin được đánh giày, ông đã thoải mái cởi giày giao cho nó mang ra ngoài lề đường... Ai dè, cứ ngồi đợi mãi, chẳng thấy thằng nhỏ trả lại giày. Khi hỏi chủ quán, chẳng ai biết thằng nhỏ ấy... Thế là ông mất toi đôi giày "ngoại" mới mua với giá gần nửa triệu bạc! Bữa ấy báo hại ông ta phải cởi vớ nhét vào túi xách, rồi mang đôi dép nhựa (do thằng nhỏ "thế chấp" lại) quay trở về nhà... Từ kinh nghiệm ấy, ông đã có được một bài-học-cảnh-giác. Sau khi kể xong câu chuyện, ông ta xoay sang thấy thằng bé cũng đứng nghe; và có lẽ cảm thấy... tồi tội sao đó, ông đã cởi đưa cho thằng bé một chiếc giày: "Mày

đánh xong chiếc đó, mang vô đây tao đưa cho chiếc kia... Thương tụi mày thì thương, nhưng cảnh giác vẫn hơn!".

Khác với nhiều nơi trên thế giới, nghề đánh giày ở những thành phố lớn nước ta, dường như chỉ có trẻ em là... độc quyền. Cao lớn một tí, cái mặt hơi... "già" một tí là xem như không còn phù hợp với cái nghề khá nhẹ nhàng (nhưng đổ không ít mồ hôi) ấy. Thế nhưng, cũng như bao nhiêu nghề khác, bên cạnh phần lớn những đứa bé chân thật, làm ăn đàng hoàng, vẫn có những "ông thần nước mặn" thường "đóng vai" trẻ đánh giày để ăn cắp, móc túi, giật dọc...!

Lại thêm một "mặt" khác nữa của những đứa trẻ đánh giày. Bên cạnh những đứa làm ăn rất đàng hoàng, chưa có một hành vi nào khiến cho khách phải phiền lòng, thì lại có những đứa lại tập tành nhậu nhẹt, đánh bài hoặc sau khi dành dụm được ít tiền đã rủ nhau vào "nhà thổ" (?!).

Ở một quán cà phê vỉa hè trên đường Bà Hạt, quận 10; thằng bé tên Trần Ngọc Thanh Long, 13 tuổi, quê ở Tây Ninh đã kể về những đứa bạn đồng nghiệp của nó cho chúng tôi nghe: "Tụi nó thường rủ nhau đánh bài ăn tiền... Dạ có lúc đánh xập xám, có lúc đánh bài tiến lên... Có đứa thua hết tiền, "cầm" luôn bàn chải, xi-ra...!". Em của Long, cô bé có tên Trần Ngọc Thanh Yến, 11 tuổi, bán vé số dạo cùng với mẹ, cũng góp lời: "Mấy ảnh còn nhậu nhẹt nữa đó chú... Thường là buổi tối... Nhậu rượu đế, có lúc cả bia lon

nữa... Bữa nào chú rảnh, chú ra chỗ sân banh Thống Nhất là chú thấy liền!". Theo lời kể của Long và Yến, gia đình các em từ Tết vừa rồi đã "chia" làm hai: hai em cùng với mẹ và đứa em út hai tuổi xuống thành phố "đi làm" kiếm tiền. Buổi tối bốn mẹ con ngủ dưới mấy chái hiên trong xóm gần sân vận động Thống Nhất. Tiền các em kiếm được đều đưa hết cho mẹ. Còn ba các em và người anh trai mười lăm tuổi thì ở lại Tây Ninh để làm ruộng mướn...

Tại khu vực Phạm Ngũ Lão, quận 1, chúng tôi gặp Dũng. "Chú cứ gọi là Dũng-quắn-đánh-giày là được rồi, cần chi họ...!". Dũng "quắn" đã nói như vậy, khi tôi hỏi đầy đủ họ tên của em. Thằng bé mười lăm tuổi ấy than: "Tây ba lô có khi nào mang giày da đâu mà đánh, chú! Toàn là mang giày thể thao không hà! Lâu lâu mới được một đôi, nhưng họ kẹo lắm, chẳng phải "sộp" như Việt Nam mình đâu. Chú biết hả, có lần cháu đánh giày cho một ông khách Việt Nam, ổng cho luôn năm chục ngàn...!".

* * *

Đã từ lâu, trẻ đánh giày trong thành phố không còn là hình ảnh lạ mắt nữa. Trong các quán cà phê, các quán ăn... ngoài những người đủ mọi lứa tuổi đi bán vé số dạo, đi ăn xin, bán báo, bán kẹo cao su... thực khách vẫn thường gặp những đứa bé trai ghé đến bàn chào mời... đánh giày. Có người sẵn sàng cởi giày đưa cho chúng, vì thật sự có nhu cầu cần làm cho đôi giày mình đang mang sạch hơn, bóng

hơn; nhưng cũng có người chỉ vì thương một lớp trẻ chẳng may phải vào đời sớm... Có người dửng dưng lắc đầu, khi bọn trẻ đến chào mời; nhưng cũng có người dõi mắt nhìn theo xót xa cho một thân phận. Đó là chuyện thường tình. Chẳng vì thế mà nói rằng, ai đúng, ai sai!

Chỉ băn khoăn một điều, những đứa trẻ ấy, vài năm nữa, chúng sẽ sống ra sao, khi chúng không còn là những đứa trẻ? Khi chúng không còn "được quyền" xách bên người chiếc thùng gỗ và cất tiếng: "Đánh giày đi, chú!".

Người ta làm gì ở công viên?!

Anh bạn đồng nghiệp của tôi từ một tỉnh miền Trung vào thành phố công tác, nhân buổi sáng ngồi nhâm nhi cà phê, anh cắc cớ hỏi: "Ông ở đây lâu, vậy có bao giờ đi chơi công viên vào buổi tối chưa?". Tôi lắc đầu. Anh cười: "Vậy thì bữa nào ông đi thử xem. Tối hôm qua nằm ở khách sạn buồn quá, tôi lang thang ra công viên chơi, thấy nhiều điều... thú vị lắm!". Gọi là "thú vị" nhưng những điều anh kể về cuộc dạo chơi bất đắc dĩ ở cái nơi mà anh ta gọi là công-viên-của-mấy-ông, lại chẳng hay ho gì!

Và thế là tôi đi. Không chỉ công viên anh nói, mà còn đến nhiều công viên khác trong thành phố. Không chỉ đi ban đêm mà cả sáng sớm, cả buổi trưa, cả ngày thường và luôn ngày nghỉ.

Công viên buổi sáng: sự thanh bình hiếm hoi

Dạo qua các công viên vào buổi sáng sớm, có hơn hai phần ba người dậy sớm để tập thể dục là các cụ già. Hầu

như ở công viên nào cũng có những câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh dành cho người lớn tuổi. Mới 4 giờ, bầu trời vẫn còn bao trùm bóng đêm, vậy mà các các công viên Bàu Cát, Đầm Sen, Lê Văn Tám, Hoàng Văn Thụ... đều đã rầm rập tiếng chân người đi, kẻ chạy xen lẫn tiếng đếm cho các bài thể dục tập thể. Thật ra, nói rằng chỉ có người lớn tuổi mới ra công viên tập thể dục vào buổi sáng là không chuẩn xác, bởi bên cạnh các cụ còn có những người trung niên, thanh niên và cả các em thiếu niên nữa. Song, nếu xét về tỷ lệ người tham gia "rèn luyện thân thể" thì quả là các cụ chiếm con số áp đảo. Cụ Sinh, 72 tuổi, trước đây là công nhân của một xí nghiệp dược phẩm, vừa ngồi nghỉ mệt sau khi đi bộ được ba vòng công viên trên đường Bàu Cát, vừa nhâm nhi ly sữa đậu nành nóng, nói với tôi: "Trẻ như các cháu mà tập thường xuyên như vầy là tốt. Hồi bác còn trẻ đâu có thể dục, thể thao gì. Ngày lo đi làm, tối đi chơi suốt đêm rồi về ngủ cho tới sáng hôm sau, lật đật đi làm. Tới lúc già mới thấy sức khỏe là quý...".

7 giờ 30 tôi vào gởi xe trước Công viên Lê Thị Riêng. Cô giữ xe nhắc: "Giờ này thì anh phải mua vé vô cổng". Quy định ở đây: trước 7 giờ sáng mọi người được vào công viên tự do, nhưng từ 7 giờ trở đi thì phải mua vé với giá 2.000 đồng. Ghé vào cái quán nhỏ nằm trong công viên, dưới những tán cây to rợp bóng mát, ở đó đã có gần chục cụ tuổi ngoài sáu mươi đang ăn sáng, uống cà phê và trò

chuyện với nhau thật rôm rả. Tôi ghé vào gọi ly cà phê và vui lây với những câu chuyện của những người già. Họ đã là bạn của nhau từ những buổi sáng tập thể dục ở công viên. Một bác được mọi người gọi "anh Bảy" lên tiếng: "Nè mấy anh, tui mới đọc được bài báo nói rằng, tập đi bộ vào buổi sáng không tốt đâu, mà phải đi bộ vào buổi chiều mới tốt". Có tiếng đáp lại: "Ôi dào, mấy cái ông khoa học cứ dần dà khám phá ra đủ chuyện tréo ngoe. Lúc thì nói sáng tốt, lúc thì nói chiều tốt. Riết chẳng biết cái nào là tốt. Buổi sáng hai đứa cháu nội được cha mẹ nó chở đi mẫu giáo, mình còn ra công viên được, chớ buổi chiều phải tới trường rước tụi nhỏ về, làm sao mà đi!".

8 giờ sáng, những tia nắng đã khá gắt, nhưng gần một chục sân cầu lông trong công viên Lê Thị Riêng vẫn kín kẻ đánh, người chờ. Tiếng cười nói râm ran. Tôi nhẩm đếm, có không dưới một trăm người vẫn còn trong trang-phục-thể-thao lưu lại công viên vào giờ ấy. Cạnh cái quán nhỏ, đàn bồ câu trong bốn chiếc chuồng lớn tung cánh bay vút lên bầu trời trong xanh, rồi sau đó lại đáp xuống trên những tán cây điệp, me, phượng vỹ... vài con cất tiếng gù hòa trong tiếng gió lùa vào những bụi tre xào xạc. Bất giác tôi cảm nhận được không khí thanh bình của làng quê trong một góc nhỏ của thành phố.

Công viên muôn mặt giữa ban ngày...

Được chia làm 4 ô vuông vức bởi 6 con đường dọc ngang, khu công viên nằm giữa Dinh Thống Nhất và Nhà thờ Đức Bà với những hàng cây dầu được trồng theo hàng thẳng tắp rợp bóng râm, thảm cỏ xanh mượt có những lối đi nhỏ bên trong; và công viên đã trở nên hấp dẫn hơn đối với khách vãng lai, khi dọc theo các lối đi ấy là khá nhiều những chiếc ghế đá.

12 giờ trưa, gởi xe ở Hội Nhà báo trên đường Alexandre De Rhodes, tôi lững thững xách túi băng qua đường, và trở thành khách của... công viên. Hình ảnh đầu tiên mà tôi gặp là cặp nam nữ người nước ngoài đang băng băng đi như ma đuổi - phía sau họ tôi không thấy ma, mà chỉ là đám trẻ bán kẹo chewing gum, bán các cuốn album tem và có những đứa chẳng bán gì cả... đang bám theo mời chào với đủ thứ ngôn ngữ pha tạp. Đám trẻ vừa chạy theo vừa dúi những thứ hàng hóa mà chúng có vào khách, còn hai người nước ngoài vừa lắc đầu, xua tay, vừa bước những bước dài như những vận động viên trên đường đua đi bộ; chẳng mấy chốc đám người vừa Tây - vừa ta, vừa người lớn - vừa trẻ con, vừa đi - vừa chạy ấy đã khuất dần sau những thân cây lớn hướng về phía nhà thờ. Mặc dù là buổi trưa, nhưng phần lớn những chiếc ghế đá trong công viên ấy đều không còn chỗ trống. Nơi băng ghế này hai chị công nhân vệ sinh đang giở phần cơm đựng trong cặp lồng,

thong thả nhai; ở chiếc ghế cạnh đó một đám trẻ người Campuchia - khoảng trên dưới mười hai tuổi, đang ríu rít với nhau bằng thứ tiếng mà tôi không hiểu; còn chiếc ghế khác thì đôi tình nhân đang giận hờn - chàng trai thì cố dỗ dành, còn cô gái thì vừa hất tay chàng trai ra khỏi vai mình, vừa khóc. Ở góc ngã tư Phạm Ngọc Thạch - Lê Duẩn, khoảng bốn năm chiếc xe gắn máy chở theo những chiếc lồng đựng rắn và bên trên để những bình rượu màu nâu cùng xác của loài bò sát đáng sợ ấy. Đủ loại rắn lớn nhỏ trong các chiếc lồng cứ ngóc đầu lên, trườn quanh... trông phát khiếp. Những-người-bán-rắn, kẻ thì nhai bánh mì, người thì mở gói xôi... họ đang tranh thủ nghỉ trưa và dùng bữa. Thành phố hanh khô, không một chút gió; người đi đường dường như đã quá quen với những hình ảnh ấy, nên chẳng ai để ý đến những gì đang diễn ra ở trong công viên.

9 giờ sáng, tôi vào gởi xe ở cổng B Công viên Hoàng Văn Thụ, sau khi trả 2.000 đồng tiền giữ xe tôi được anh bảo vệ hướng dẫn: “Anh đi qua chiếc cầu vượt, sang bên khu A là văn phòng Ban quản lý”. Nhiều năm nay, trừ buổi sáng sớm hầu như chẳng mấy ai vào công viên này. Hôm tôi đến, ngoài sân trượt patin có một nhóm trẻ đang trổ tài chạy-trên-những-bánh-xe, lác đác vài cô cậu học trò ngồi học bài trên các băng ghế, còn lại công viên rộng 12ha này hoàn toàn vắng ngắt. Chàng trai quê Phú Yên tên Đặng Văn Phát, được chủ thuê trông giữ cụm trò chơi gồm đu thuyền, cưỡi ngựa xoay vòng và thuyền bay (với

vốn đầu tư trên 1 tỷ đồng) than thở: "Mấy năm trước, có ngày bán được mấy trăm ngàn tiền vé, có khi chủ nhật bán cả triệu đồng. Còn bây giờ thì chẳng ai vào chơi nữa!". Bây giờ Phát phải ăn ở trong công viên 24/24 để trông coi cái khoản tài sản khá nhiều tiền ấy - ngoài tiền ăn được chủ lo, Phát lãnh mỗi tháng 500.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Quý - trưởng ban quản lý công viên Hoàng Văn Thụ cho biết: "Từ cuối năm 2001 khi báo chí lên tiếng phê phán, số kioque cho tư nhân thuê để bán cây - cá kiểng, hòn non bộ... đã được giải tỏa. Phần diện tích ấy, nay đã được trồng cây, cỏ để phục vụ khách vào công viên". Trước đây, khi còn mang tên "Công viên Chiến Thắng" - mỗi khi trời sụp tối, công viên hầu như nằm dưới sự kiểm soát của giới tiêm chích ma túy, ma cô, gái mại dâm và bọn cướp giật. Một thời gian dài, không những chẳng một ai dám bước vào công viên (lúc ấy chưa có hàng rào) mà cả người đi đường gần khu công viên cũng nơm nớp lo sợ. Nạn cướp giật, trấn lột xảy ra như cơm bữa!

Mặc dù dạo sau này, ngành công viên cây xanh đã "sáng chế" ra loại ghế đá "đặc biệt" nhằm hạn chế tối đa những người vô gia cư - thường dùng ghế đá ở công viên làm... giường ngủ (thay vì làm mặt ghế phẳng, thì mặt ghế được chia làm 4 ô - mỗi ô vừa một người ngồi; phân cách ở mỗi ô ấy là một cái gờ nhô lên cao); song dường như cơ thể của những-người-bụi-đời cũng dần thích nghi với loại

"giường ngủ công cộng" khó chịu ấy và trong những ngày đi thu thập tư liệu cho bài viết này, tôi vẫn thấy nhiều người "ngon giấc" trên những băng ghế như thế.

Công viên - nơi chẳng bình yên!

Một buổi tối cuối tháng 8.2002, thấy chỗ giữ xe trước Công viên Phú Lâm (nay gọi là Trung tâm Văn hóa quận 6) có trên dưới 40 chiếc vừa xe gắn máy vừa xe đạp; phía ngoài hàng rào treo các băng-rôn kẻ tên các ca sĩ Kim Tử Long, Cẩm Ly, Quang Vinh... và tiếng nhạc vọng ra từ bên trong; tôi quyết định mua vé (6.000 đồng) để vào công viên. Nhưng khi vừa bước qua khỏi cổng soát vé, tôi chẳng biết phải đi lối nào, vì tất cả mọi con đường dẫn vào bên trong công viên đều ngập đầy sình đất. Sau một hồi lần dò (và không tài nào "bảo vệ" cho đôi chân khỏi lún xuống lớp sình lầy ấy được) tôi mới tìm thấy lối đi quanh hồ đã được tráng xi-măng. Lúc ấy tôi mới biết là công viên đang trong giai đoạn tu sửa lại, và dường như để tiết kiệm điện, nên không có một bóng đèn nào trong công viên được bật sáng. Lạ lùng hơn, tôi chẳng thấy một bóng người nào trên đường... xi-măng tôi đi cả. Tôi tự hỏi: "Vậy những người gởi xe ở bên ngoài, họ đi đâu?". Cuối cùng thì những tiếng cười rúc rích, những tiếng thở hổn hển, những tiếng-động-khả-nghi phát ra từ trong những bụi cây rậm rạp đã thay cho câu trả lời.

Phía bên ngoài công viên - trên đường An Dương Vương, các cô gái ăn sương đứng ngồi đủ kiểu khác nhau để... đón khách. Một cô nhìn vào bên trong công viên thấy tôi đứng một mình, đã liền lên tiếng: "Em vô trong đó với anh nghe? Anh đưa tiền để em mua vé vô cổng". Tôi hỏi: "Em không sợ bị bắt à?". Cô gái lắc đầu: "Có gì mà sợ, mình coi như bồ bịch, ai mà bắt". Tôi đành nói dối để tự giải thoát: "Anh đâu có đi một mình vô đây mà em đòi vô...". Nghĩ tôi nói thật, nên cô gái liền bỏ đi ra phía lề đường, chẳng buồn chào lấy một tiếng. "Mình coi như bồ bịch" - có nghĩa là, chưa chắc những đôi nam nữ dẫn nhau vào Công viên Phú Lâm trong những-đêm-không-đèn ấy là... bồ bịch (?!).

Công viên chỉ cần bán vé vào cổng, còn ai vào và vào làm gì thì chẳng ai cần quan tâm! Đến khi đi giáp vòng công viên trong ánh sáng nhờ nhờ (do đèn đường rọi vào) tôi mới biết, giá vé 6.000 đồng ấy chẳng hề có ca nhạc nào cả - như tôi lầm tưởng lúc đầu.

"Tôi là dân làm công viên cũng khá lâu, vậy mà mỗi khi đi ngang qua Công viên Gia Định vào buổi tối là lạnh cả sống lưng!" - một cán bộ của ngành công viên cây xanh đã nói với tôi như vậy. Một buổi tối, tôi quyết định đến công viên nói trên để tìm hiểu. Trừ đoạn đầu mũi tàu, giáp với các đường Nguyễn Kiệm, Bạch Đằng, Nguyễn Thái Sơn - nơi có một số trò chơi dành cho trẻ con thì có ánh

điện thắp sáng; còn lại cả không gian công viên rộng lớn nằm dọc theo đường Hoàng Minh Giám đều chìm trong bóng tối dày đặc. Công viên này không có hàng rào bao bọc, nên đủ thứ tệ nạn cùng "có mặt" tại đây. Chị Nga - bán giải khát ở đầu mũi tàu nói với tôi: "Giờ này (20 giờ) người ta đi còn đông, với lại giờ này công an phường và dân phòng thường đi tuần tra, nên anh chạy trên đường hoặc ghé vào mấy chỗ sát lề, nơi mấy cặp tình nhân ngồi tâm sự thì không sao đâu. Nhưng anh đừng có đi vào sâu bên trong công viên. Bọn bụi đời, chích xì-ke ở đầy trong đó. Đừng nói gì ban đêm, ban ngày tụi nó ra chặn xe mấy ông bán bắp dạo, bán hủ tiếu... rồi ăn quỵt hoặc xin đểu. Nếu không đưa, tụi nó trấn lột liền tại chỗ! Nhiều người bị lắm rồi! Tụi nó chỉ sợ công an thôi, chứ bảo vệ công viên còn phải sợ tụi nó, chẳng bao giờ dám đụng tụi nó đâu!". Một cậu bé chừng 14 tuổi, thấy tôi ghi chép sổ tay, liền hỏi: "Chú là nhà báo hả, bữa nào tới đây cháu dẫn chú vô công viên tham quan. Ống chích đầy nhóc...!".

Không chỉ ban đêm, mà giữa thanh thiên bạch nhật, tại các công viên Cầu Mống, Bạch Đằng, Phạm Viết Chánh, Văn Lang, Hòa Bình, Bách Tùng Diệp... tuy không tập trung tạo thành những "ổ tệ nạn" thường xuyên, nhưng bất chợt ở những nơi trên đều có thể thấy những người nghiện ngập ma túy, gái mại dâm, bụi đời... đến để tiêm chích, rước khách làng chơi hoặc tụ tập nhậu nhẹt, cờ bạc, phóng uế...

Riêng Công viên 23 Tháng 9 sau khi đã giải tỏa được các ổ tiêm chích ma túy công khai và được chỉnh trang, đưa vào hoạt động tạo nên một bộ mặt mới cho khu vực này vào ban ngày; thì bây giờ hàng đêm lại xuất hiện những hình ảnh rất... khó coi: dọc theo công viên - nơi đèn rực sáng như ban ngày, nhưng có đến hàng trăm cặp tình nhân cứ thản nhiên "âu yếm" nhau trên những chiếc xe gắn máy. Họ thản nhiên làm những điều (thường chỉ diễn ra nơi chỉ có hai người) trước hàng vạn cặp mắt người đi đường. Có thể nào cho rằng, đó là biểu hiện của lối sống... mới, văn minh?

Công viên - ngoài chức năng là "những lá phổi xanh" của thành phố công nghiệp với quá nhiều khói bụi, tiếng ồn; còn là nơi để mọi người đến thăm thú, thư giãn, tìm những giây phút yên ắng, bình lặng sau những giờ căng thẳng vì công việc, học tập... Nhưng xem ra vẫn còn nhiêu khê lắm, khi đòi hỏi công viên phải thật đúng nghĩa là công viên.

Nhậu!

Ở bất cứ nơi đâu: trong nhà, ngoài sân, trên vỉa hè, bên góc phố..., với bất kỳ "món đưa cay" nào: từ cao lương mỹ vị như yến, sâm, vi cá... đến những món rẻ tiền nhất trong những món rẻ tiền như cóc, ổi, khế... người ta cũng có thể nhậu. Người ta nhậu bằng những loại rượu quý, với đơn giá một chai cả triệu bạc; nhưng cũng có thể, người ta chỉ nhậu với loại rượu mà giá mỗi lít không quá tám ngàn đồng! Có những chai rượu được mang đến từ tận bên Tây, với thời gian cất ủ hàng chục, hàng trăm năm; nhưng cũng có những thùng rượu mới được "pha chế" cách đó vài giờ! Rượu bia thật cũng lắm, mà rượu bia giả cũng chẳng phải là... không nhiều!

Người ta nhậu từ sáng tới trưa, từ trưa tới chiều, từ chiều đến khuya và nhậu luôn từ khuya cho tới sáng hôm sau! Buồn: nhậu, vui: nhậu, không buồn không vui... cũng nhậu. Trúng xổ số cũng nhậu mà trật số đề cũng nhậu. Và, trong số những "đệ tử lưu linh" ấy, người ta vẫn không

hiếm thấy những cậu bé 16 tuổi, khề khà cụng ly với những ông già đã ở tuổi lục tuần!

Từ những bàn nhậu "ném tiền qua cửa sổ"...!

Chúng tôi nhớ có lần, một vị khách nước ngoài đã nhận xét, sau một thời gian sống ở Việt Nam: "Đất nước các anh nghèo, nhưng người Việt Nam thì xài sang lắm!". Hỏi vì sao ông ta lại có lời nhận xét ấy, hóa ra ông ta đã nhiều lần chứng kiến cảnh "vừa ăn vừa bỏ, vừa uống vừa đổ, vừa trả vừa cho..." của những thực khách da vàng tóc đen trong các nhà hàng. Quả vậy thật, có những buổi tiệc người ta uống rượu ngoại, không chỉ tính bằng chai mà là bằng thùng, còn chai và vỏ lon bia thì "rải thảm" trên sàn nhà. Với câu nói cửa miệng mà hầu như không một đấng-bợm-nhậu nào không thuộc nằm lòng "rượu bất khả ép, nhưng ép thì... bất khả từ" hoặc những màn "thưởng, phạt, chào sân, chào bàn, vào ba ra bảy..." người ta đã thi nhau rót, ép...! Rượu bia lênh láng.

Những chất cay ấy không những tràn ra ly, tuôn xuống bàn, chảy đến tận những ngõ ngách trên sàn nhà, mà đôi lúc còn "ướp" cả những thành viên trong tiệc nhậu, với một mớ chảy vào bao tử, mớ khác chảy tràn ra mặt mũi, áo quần... Nếu không kể những tiệc-nhậu-thuần-chủng (với toàn những thành viên là dân nhậu thực thụ), thì những buổi tiệc như đám cưới, thôi nôi, đầy tháng, sinh nhật...

bao giờ cũng có những bợm nhậu được gom lại vào giờ chót; và thế là thân, sơ, quen, lạ gì chẳng cần biết, họ tiếp tục "chiến đấu" cho tới khi nào... "chết" mới thôi!

Đối với dân nhậu thứ thiệt (!?), một khi đã ngà ngà hơi men ở "tăng một" trong các quán, nhà hàng... chỉ thuần phục vụ ăn uống, thì bao giờ họ cũng hè nhau kéo đến những quán bia ôm, karaoke ôm... với tên gọi "tăng hai, tăng ba...". Tại những nơi này một lần nữa rượu, bia lại được những ông "con Ngọc Hoàng" thi nhau khui, rót, ép, mời. Với những cô tiếp viên có nhiều kinh nghiệm (không chỉ trong "nghệ thuật" chiều chuộng "các vị khách quý", tài uống rượu bia như... hũ chìm, mà còn cả những mánh khóe: làm thế nào để lượng rượu, bia được tiêu thụ nhiều nhất...) thì, hầu bao của những ông khách ham-của-ngọt chỉ có nước từ chết tới bị thương! Từ việc khui, rót, bỏ thêm đá đến "công đoạn" cụng ly, đưa lên môi... tất cả đều có những "thủ thuật" để cho bia, rượu tràn ra ngoài, đổ xuống đất. Những thứ nước uống ấy tràn ra ngoài nhiều bao nhiêu, thì túi tiền của chủ quán và các cô tiếp viên càng "ấm" bấy nhiêu. Thế cho nên, một bàn nhậu năm bảy người trong các quán có tiếp viên nữ, người ta phải trả từ tiền trăm ngàn cho đến tiền triệu. Đó là chưa kể khoản tiền "boa" mà thường là từ 50.000 đồng cho đến 100.000 đồng/một tiếp viên.

Lấy tiền đâu ra để nhậu?

Chẳng mấy ai quan tâm, một khi đã quây quần bên bàn tiệc. Có thể đó là tiền lương, tiền thưởng, tiền vừa trúng mánh... mà cũng có thể đó là tiền của quỹ chung, tiền của nhà nước, tiền... chùa! Người ta thi nhau "ném tiền qua cửa sổ" từ những tiệc nhậu như vậy!

Đến... "Nước mắt quê hương" và "chùm khế..."!

Nếu tiệc nhậu của những vị thừa tiền lắm của lên đến tiền triệu; thì chỉ với trên dưới một trăm ngàn đồng, đôi ba vị có mức sống trung lưu cũng có thể ngồi khề khà với nhau bên một cái lẩu mắm, lẩu dê, lẩu cá kèo... hoặc một vài món ăn bình dân nào đó cùng với những chai bia mà chất lượng và tiếng tăm cũng thuộc loại trung bình.

Song, một khi đã muốn nhậu rồi, thì tiền bạc hoàn toàn là chuyện... nhỏ (!). Nếu sau khi lộn ngược tất cả các túi, đã về nhà "quơ sạch" tất cả những gì có giá... mà vẫn "hẻo", các đệ tử trung thành của "thần men" cũng có thể nhậu-tới-bến với những chai bia-lên-cơn, hoặc đối đế lắm thì một vài trái cóc, ổi, mận, xoài, khế... cùng vài xị rượu đế. Chẳng hiểu có thật chính xác không khi cho rằng, chẳng nơi đâu mà các loại rượu lại phong phú, đa dạng như ở Việt Nam ta: đế nếp, đế gạo, đế khoai mì, rượu tắc kè, rượu rắn, rượu thuốc, rượu nếp than, rồi Ngũ Gia Bì, Lúa Mới, Gò Đen v.v...

Dân "xịn" thì ngồi xe hơi hoặc tệ lắm cũng cỡi Cub đời mới, Dream, Astrea, Bonus, LA... đến những nhà hàng sang

trọng, đèn đủ màu chớp sáng, máy lạnh mát rượi, ngồi ghế nệm êm ru...; còn giới bình dân thì "đâu chơi cũng được", "gì chơi cũng được"! Anh sang thì anh "chơi" Napoleon, Martin... còn tui "hẻo" thì "ông già chống gậy", "nước mắt quê hương"... Cuối cùng thì cũng chẳng khác gì nhau: chân nam đá chân xiêu, cho chó ăn chè và... "chết" ngắc!

Nếu không ít bàn nhậu, mà từ đó người ta có thể kiếm được những khoản tiền kếch xù, béo bở từ những bao thư lót tay, những khoản chênh lệch ngoài hợp đồng... thì cũng có những bợm nhậu, không những không mang được về nhà đồng nào mà còn hành hạ, đánh đập, chửi mắng... vợ con để "moi" tiền đi nhậu.

Không phải là hoàn toàn, nhưng tệ nhậu nhẹt bù khú thường là "bạn đồng hành" với những hình ảnh phản văn hóa, đi ngược lại thuần phong mỹ tục và thậm chí là tội ác nữa: ăn tục nói phét, gây gổ, chửi lộn, đánh nhau và cả giết người nữa! Hầu như không có một băng cướp nào mà, sau những "phi vụ" cướp của, giết người lại không rủ nhau vào những nơi ăn chơi, nhậu nhẹt! Dĩ nhiên, trong bài viết này, chúng tôi hoàn toàn không đề cập đến những người đứng đắn, chỉ uống vài ly bia, vài chung rượu... vui với bạn bè sau giờ làm việc hoặc trong lúc rảnh rỗi.

Nhậu không hề phân biệt sang hèn, tuổi tác, giờ giấc, địa điểm... gì cả. Nếu có những người "ném" tiền triệu của mình (hoặc chẳng phải của mình) ra cửa sổ, để sau

đó "thu" lại vào túi mình những khoản tiền lớn hơn, thì, cũng có không ít người đã nhẫn tâm vét đến đồng bạc cuối cùng của gia đình để "quăng" vào các quán nhậu, dù đó chỉ là những đồng tiền nhỏ nhoi, chỉ đủ cho họ nhâm nhi vài xị rượu đế...

Những hậu quả khó lường!

"Rượu vào lời ra", chỉ câu ngắn gọn cha ông ta đã khái quát được một trong những tác hại của rượu. Bởi, thường những lời được phát ngôn từ một bợm nhậu, nếu chẳng ra đầu ra đũa, ra ngô ra khoai... thì cũng toàn là những lời xàm bậy, nhảm nhí. Cách đây không lâu, sau khi rượu đã ngà ngà, một cán bộ cấp quận đã móc ví "thưởng" cho cô ca sĩ A. 200 đô-la, cùng với "lời đề nghị khiếm nhã"... (không tiện nhắc lại ở đây) và sau đó, cũng với một cán bộ cấp quận khác, trong tiệc chiêu đãi đoàn khách nước ngoài, ông ta đã thốt lên những lời cực kỳ thiếu văn hóa, mà những lời ấy người phiên dịch không dám dịch lại cho khách nghe (!). Những điều tai hại ấy (ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, tư cách cán bộ) đều xuất phát từ... rượu!

Tuy nhiên, tác hại của rượu không chỉ dừng lại ở đó. Vài tháng trước đây, Nguyễn Văn Sơn cư ngụ tại xã Bà Điểm huyện Hóc Môn, đã đâm 2 nhát dao vào ngực người bạn cùng chạy xe ôm với mình là Võ Thanh Tâm, làm Tâm chết tại chỗ, khi cả hai cùng đã có hơi men trong người. Một cái

chết oan uổng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ: sau khi cả hai cùng uống say, ai về nhà nấy, thế nhưng Tâm cảm thấy chưa "đã" nên lại đến nhà Sơn, với ý định kéo Sơn đi nhậu tiếp. Thấy vậy vợ Sơn đã can ngăn. Hai bên lời qua tiếng lại. Không kìm chế được Tâm đã vung tay xáng vợ Sơn một bạt tai. Thấy vậy, Sơn đã nổi cơn điên, và thảm kịch đã xảy ra...!

Cũng vì rượu, một án mạng tương tự cũng đã xảy ra tại thành phố Đà Nẵng vào tối 13.9.1996: sau khi uống rượu say, Võ Thành Cứ ngụ tại số 23B phường Thọ Quang, Đà Nẵng đã đến nhà anh Đặng Văn Bát (ở gần nhà) rủ đi uống bia. Vợ anh Bát không đồng ý, Cứ đã lấy vỏ chai bia ném vào người chị, gây náo loạn... Nhiều người đến can ngăn, nhưng mãi đến khi anh Nguyễn Văn Thân, thiếu úy (công tác tại đồn biên phòng 252) đến can thiệp thì Cứ mới chịu bỏ đi. Nhưng liền sau đó, Cứ bất ngờ quay lại và dùng dao đâm lén nhiều nhát vào ngực anh Thân. Thân đã chết trên đường đến bệnh viện cấp cứu!

Những chuyện tương tự như vậy, có thể kể đến hàng ngàn, hàng vạn trường hợp, đã và đang diễn ra hàng ngày hàng giờ ở khắp nơi. Để có tiền đi nhậu nhẹt, không ít người đã bòn rút, chửi mắng, đánh đập vợ con. Mặc cho vợ con đói rách, thiếu thốn... Không ít người ngày ngày ngồi bên những "bạn nhậu" của mình để vừa uống bia, uống rượu vừa thưởng thức những món-ngon-vật-lạ; trong khi đó,

ở nhà vợ con không có tiền đong gạo! Để có tiền nhậu nhẹt, ăn chơi, không ít người đã trở thành kẻ trộm cắp, cướp của, giết người...

Như trường hợp của 4 thanh niên: Trần Thanh Phương (26 tuổi), Trương Thành Long (28 tuổi), Võ Minh Dương (19 tuổi) và Nguyễn Văn Thành (21 tuổi) tất cả đều ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã 9 lần đột nhập vào Công ty Vương Thể, ăn cắp tổng cộng 254 cây vợt tennis (trị giá 202 triệu đồng). Sau khi bị bắt quả tang, tại cơ quan điều tra cả 4 bị can đều khai giống nhau: phần lớn số tiền nói trên đều được dùng để... đi nhậu bia ôm (!). Còn những hậu quả sau khi đã chếnh choáng hơi men thì vô kể: chửi bới, đánh lộn, đâm chém, giết người, đốt nhà, tự tử...

Uống rượu có chừng mực là một thú thanh tao, như Nguyễn Bỉnh Khiêm đã từng có thơ "... rượu đến gốc cây ta sẽ nhắp, nhìn xem phú quý tựa chiêm bao". Song, một khi đã uống rượu, bia tới mức độ trở thành "tệ... nhậu nhẹt" thì chỉ là tai họa. Như một câu ngạn ngữ đã từng nói "Hãy đứng cách xa con voi mười bước, và đứng cách xa kẻ say rượu một trăm bước!".

Những cô gái... đi rong!

Khi những nhà chứa, những đường dây sex-tour lần lượt bị các cơ quan chức năng triệt phá; hoặc, không chịu nổi sự bóc lột, trấn áp, hành hạ của các tú ông, tú bà và bọn ma cô dắt mối... những cô gái mại dâm đã tìm đến một nơi hành nghề mới: lề đường. Cũng có khi, lề đường là ổ-chứa-cuối-cùng đối với những cô gái đã tàn phai nhan sắc, bị các chủ chứa "thải" ra. Song, lề đường còn là nơi để những cô gái "chuyên" lẫn "không chuyên"... chọn, để được hành nghề một cách... tự do.

Nếu trước đây, phần lớn họ đều đứng, ngồi để đón khách tại một số con đường hoặc quanh các công viên thiếu ánh sáng, thì nay "phương thức" trên đã không còn phổ biến, bởi những cuộc bố ráp trong các chiến dịch thu gom.

Trên những chiếc xe đạp cà tàng, những chiếc gắn máy đời cũ hoặc trên những chiếc Dream, Max, Astrea bóng lộn, họ đã... chạy rong, rước khách. Gọi là "những cô gái", nhưng có thể thấy ở đó những cô gái từ tuổi 15 đến những lão bà 51 (!). Có thể nhìn thấy họ, không chỉ khi màn đêm vừa buông xuống, mà cả khi mặt trời mới mọc...

Những vòng quay không định hướng

Sau những chiến dịch thu gom gắt gao của các cơ quan chức năng, một số con đường thuộc quận 1, quận 3 có một dạo đã trở nên yên ắng, người đi đường không còn thấy cảnh các cô gái đứng tràn lan dọc theo vỉa hè, quanh những gốc cây, chèo kéo khách-làng-chơi. Nhưng, sự yên ắng đó chỉ mang tính chất tạm thời. "Bảy ba hăm mốt ngày" đâu lại vào đó! Dĩ nhiên, những cô gái ấy không hoàn toàn xem thường luật pháp; do vậy, họ đã tạo một vỏ bọc, nhằm giảm thiểu nguy cơ bị thu gom: thay vì công khai đứng đón khách (khó mà chối cãi khi bị bắt) họ lại ngồi trên yên xe, rong ruổi quanh một số con đường đã được ngầm-quy-định giữa họ và khách làng chơi. Với cách ngụy trang ấy, công an khó lòng mà "bắt tội" những-cô-gái-chạy-xe-trên-đường ấy được. Song, đối với những ông khách "mua hoa" thì sẽ nhận biết ngay ai là người mà họ cần "tìm", trong rừng người và xe đi lại trên đường.

Thay cho cảnh bát nháo trước đây, với đủ loại váy đầm lòe loẹt trên suốt đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai (khúc từ ngã tư Cách Mạng Tháng Tám đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa); hiện nay, mỗi khi chiều xuống, các "kỹ nữ đường phố" đều phần lớn rước khách trên yên xe. Để phân biệt các cô gái này với người đi đường bình thường khác không khó. Thay vì chăm chú điều khiển xe, thì họ cứ nhởn nhơ, liếc ngang liếc dọc. Khi bắt gặp ánh mắt của một người khác phái nào đó nhìn, thay vì né tránh, họ "đáp lễ" lại ngay và môi không quên nở một nụ cười rất ư là... cởi mở. Thậm chí, không cần các ông khách nhìn mình trước, mà các cô luôn chủ động liếc mắt cười tình với tất cả mọi người đàn ông chạy xe bên cạnh (dĩ nhiên là chỉ với những người chạy xe một mình hoặc chở bạn trai phía sau) ngỏ ý... chào mời. Hết đoạn đường "quy định ngầm" các cô lại cho xe quay trở lại, và cứ thế, hết vòng này đến vòng khác, hết tua nọ đến tua kia, cho đến khi nào họ "bắt" được "khách". Hiện nay, có thể nhìn thấy các cô gái đi rong ấy trên các con đường ở những khu vực khác nhau trong thành phố: Phùng Khắc Khoan - Trần Cao Vân - Mạc Đĩnh Chi - Nguyễn Văn Thủ (quận 1), Điện Biên Phủ - Bà Huyện Thanh Quan - Tú Xương - Hồ Xuân Hương (quận 3), Ngô Gia Tự - Hùng Vương - An Dương Vương - Nguyễn Tri Phương (quận 5)...

Cá biệt tại khu vực từ Ngã Sáu Nguyễn Tri Phương đến Công viên Văn Lang (trên đường Ngô Gia Tự) từ sáng sớm đã xuất hiện những cô gái... chạy rong. Trời mưa họ

vào "tạm trú" ở những quán nước ven theo đoạn đường ấy, còn trời nắng thì họ cứ... rong ruổi. Thỉnh thoảng lại dừng xe, vừa tránh nắng vừa nghỉ... xả hơi dưới những tán cây đầy bóng râm. Điều tưởng như đùa nhưng lại có thật: phần lớn những "cô gái" hành nghề ở khu vực này đều đã "đứng tuổi" (trên dưới 40, thậm chí có một vài người đã bước sang... ngũ tuần).

Tuy "đồng hội đồng thuyền" nhưng những-cô-gái-chạy-rong cũng có những đẳng cấp khác nhau: những cô thuộc loại bình dân chỉ đi xe đạp và "khách hàng" là những ông khách có cái ví tiền cũng... bình dân (thường những cô gái này không đẹp, lớn tuổi); đối với những cô "thường thường bậc trung" thì đi các loại xe gắn máy có giá trị năm bảy chỉ vàng như Honda dame, PC, Suzuki... 100 năm (!); còn một số cô trẻ, đẹp, mặc những chiếc mini juýp khoe cặp đùi trắng nõn... thì thường ngồi trên những chiếc Dream, Astrea, Max bóng lộn. Địa bàn hoạt động của những cô "hạng sang" này là khu trung tâm thành phố, cạnh những khách sạn, nhà hàng, shop, vũ trường... sang trọng trên đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Mạc Thị Bưởi, Đồng Khởi... Dĩ nhiên, đối tượng "khách" của họ là những người nước ngoài giàu có (Tây-ba-lô thì không "đủ sức"...). Để có thể "bắt mồi", những cô gái này buộc phải biết dăm ba câu chào mời, trao đổi bằng tiếng Anh: *Đi... vui vẻ không? Giá 100 đô một đêm, chịu không? Anh ở khách sạn nào? Về nhà (hoặc khách sạn) của em, chịu không?..* Chỉ chừng ấy thôi, nếu

các-chàng-khách mà có "ba xí ba tú" gì nữa thì các cô cũng đành... bỏ ngoài tai, bởi "vốn" ngoại ngữ chỉ có bấy nhiêu!

Trong nhiều lần thâm nhập thực tế để thực hiện bài viết này, chúng tôi đã tận mắt chứng kiến và nghe được những câu trao đổi giữa các cô gái và các ông khách "mua hoa". Nhiều cô đã chạy kè kè bên một chiếc xích-lô có chở khách Tây suốt con đường Lê Lợi vào lúc 23 giờ đêm để chào mời; hoặc có cô đã rề xe theo một đoàn khách đi bộ vừa bước ra từ khách sạn REX, mặc cho những người nước ngoài này lắc đầu nguầy nguậy! Địa điểm "hành sự" của những cô-gái-hạng-sang này, có thể là nơi ở của khách (nếu khách lo được), một khách sạn "quen" hay chính căn phòng thuê dài hạn của cô ta. Còn "bãi đáp" của những cô-gái-bình-dân thì thường là những nhà trọ ở khu vực ngã tư Hàng Xanh, bến xe Miền Đông... Một thực tế khác mà, nếu không thâm nhập thực tế thì ít ai có thể tưởng tượng được: điểm mà các cô gái "giới thiệu" để cùng "đến" với khách là những quán cà phê đèn mờ trên một số con đường ở trung tâm quận 1, quận 3 như Võ Văn Tần, Nguyễn Đình Chiểu... "Mấy anh yên tâm, ở đó tối thui hà, lại có vách ngăn nữa, chẳng ai thấy đâu" (?!). Nếu những cô-gái-hạng-sang có thể "hét" giá lên đến 100 USD/show hoặc 200, 300 USD/đêm, thì những cô-gái-bình-dân chỉ có thể "bán mình" với số tiền từ 30.000 - 50.000 đồng/show. Một buổi tối chúng tôi đã chứng kiến tại góc ngã tư Trần Cao Vân - Phùng Khắc Khoan một cảnh tượng... khó

tin nhưng hoàn toàn có thật: có lẽ vì "ế khách" nên bốn cô gái cùng rủ nhau đến bên một gốc cây để đốt nhang, khấn vái. Khi khấn vái, cả bốn cô đều tỏ ra rất nghiêm trang, thành kính (!). Họ khấn vái những gì và, trông vào sự phù trợ của ai? Khó mà biết được.

Những mảnh đời tủi nhục và một nguy cơ!

Tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ Thủ Đức, chúng tôi đã gặp T.L, năm nay mới vừa tròn 20 tuổi (nhưng đã hơn 4 năm hành nghề mại dâm và 3 lần bị bắt vào trung tâm). T.L kể, cô đã có tới những hai đời chồng, nhưng không hề có hôn thú. Người chồng đầu là một tên ma cô, mỗi tối hắn chở cô đến khu vực trước cổng Tao Đàn buộc cô phải "đi khách", rồi đứng canh chừng. Tiền kiếm được bao nhiêu hắn đều thu hết, mang đi đánh bài, nhậu nhẹt... Không chịu đựng được sự bóc lột tàn nhẫn ấy, chỉ sau hơn 1 năm "chung sống" cô đã bỏ trốn và chuyển sang hành nghề ở khu vực đường Nguyễn Du - Mạc Đĩnh Chi. Tại đây cô đã gặp... người chồng sau. Thấy T.L trẻ đẹp, người thanh niên làm nghề tài xế xe hàng "đem" cô về nhà "sống chung", cũng chẳng cưới hỏi gì. Mặc dù người mẹ chồng chẳng hay biết gì quá khứ của cô, nhưng với cô con dâu "không mời mà tới" này, bà luôn tỏ ra khắc nghiệt, mỗi khi con trai đi vắng. Một lần chồng đi công tác xa, vì không có tiền xài nên T.L đã lén mẹ chồng ra đường đứng... đón

khách và đã bị công an bắt. Cô gái 20 tuổi ấy phân trần: "Hôm mới ra, mấy đứa bạn khuyên em là cần phải có một chiếc xe đạp, nhằm "qua mặt" công an để khỏi bị bắt. Em không tin. Ai dè ngay sau đó thì bị bắt thật!". Thực tế trên cho thấy, hàng vạn cô gái hành nghề mại dâm hiện nay, mỗi cô đều có một hoàn cảnh riêng. Song, dù bất cứ lý do nào, một khi đã nhúng... chân vào chàm thì không thể thoát khỏi sự tủi nhục. Và, thực trạng về những-cô-gái-đi-rong hiện nay không phải là một phương thức tự phát, mà nó đã được hình thành như một phương cách để đối phó với pháp luật. Liệu chúng ta có thể "triệt tiêu" được tệ nạn này?!

Nếu những cô gái hành nghề tại các "ổ động" có thể được thoải mái nghỉ ngơi hoặc túm nhau lại đánh bài, xem video, hát karaoke... những lúc không có "khách"; còn những-cô-gái-đi-rong thì chẳng có một giây phút nào để thư giãn. Họ phải lê la suốt trên đường phố. Những cô do thiếu nhan sắc, "khách" gặp đều... ngó lơ, phải chạy tới chạy lui cả trăm bận. Thậm chí có không ít người đã chạy rong ở ngoài đường từ lúc trời vừa sụp tối đến 1 - 2 giờ sáng mà vẫn không kiếm được "mối" nào! Ngay cả trong đêm giao thừa, chúng tôi cũng đã chứng kiến sự có mặt của những cô gái này trên các đường phố.

Cũng như hầu hết những cô gái mại dâm khác, những-cô-gái-đi-rong cũng không hề tỏ ra sợ hãi đối với hiểm họa

AIDS. "Sida thì đã có xi-măng trị, lo gì!", "Sida thì cả chục năm sau mới chết, còn bây giờ không kiếm ra tiền là chết đói ngay!" vân vân và vân vân. Đó là những "luận điệu" mà các cô vẫn thường dùng để bào chữa cho việc làm của mình. Những thông tin mới về hiểm họa AIDS tại Việt Nam đã cho thấy, căn bệnh này hiện đã không còn "riêng" của giới ma túy, mà đã lan sang những thành phần khác trong xã hội, chủ yếu qua con đường tình dục. Và một điều chắc chắn rằng, gái mại dâm là một trong những cửa ngõ chính làm bùng nổ AIDS.

Những mảnh đời đen vì bụi trắng!

"Tôi khổ quá, anh ơi! Chẳng lẽ bây giờ tôi đuổi nó ra khỏi nhà! Đánh có, dỗ ngọt có, nặng nhẹ gì cũng có... vậy mà nó vẫn cứ chứng nào tật nấy. Anh hãy cho tôi một lời khuyên...". Đêm đã khuya, người đàn ông gọi điện thoại đến kể cho tôi nghe về cô con gái của mình, đang dần dần lún sâu vào con đường nghiện ngập. Giọng anh có lúc ray rứt, khổ sở vì lo cho con, nhưng cũng có lúc anh không giấu được sự phẫn nộ và như sẵn sàng trút bỏ gánh nặng vì có một đứa con hư hỏng...

Hiểm họa đang hiện diện khắp nơi!

Theo lời anh kể, từ khi chia tay với vợ, anh đã sống cảnh "gà trống nuôi con" từ hơn chục năm nay. Sau khi ra tòa, đứa con gái duy nhất - lúc ấy mới đang học đến lớp hai được anh nuôi dưỡng. Lo làm ăn, kiếm tiền, anh đã không có nhiều thời gian để gần gũi dạy dỗ con (đứa

bé được gởi cho bà nội chăm sóc). Thời gian trôi qua khá nhanh, từ một người nghèo khó anh đã xây được nhà lầu, trong nhà sắm sửa đủ mọi thứ. Tuy nhiên, anh vẫn cứ ở vậy cùng cô con gái. Từ cô bé ngày nào, nay con gái anh đã là cô nữ sinh lớp 11. Nhưng, vài tháng gần đây, khi anh phát hiện những điều bất thường nơi đứa con, thì mọi việc đã quá trễ: cô bé thường xuyên trốn học, theo đám bạn xấu đi chơi và khủng khiếp nhất là anh phát hiện trong cặp, trong tủ của đứa con gái có những gói... hàng trắng! (Héroin). Qua cách nói chuyện, tôi biết sau khi đã áp dụng mọi biện pháp, nhưng vẫn không đạt kết quả như mong muốn và anh đang chuẩn bị... đầu hàng (!). Như anh kể, mọi người thân quen nhất anh đều tâm sự và ai chỉ gì anh nghe nấy, mọi biện pháp nhằm lôi kéo cô con gái trở lại "đường ngay lối thẳng" anh đều áp dụng... nhưng xem ra đã quá trễ! Trong lúc rối trí, có người đã mách anh gọi cho chuyên viên tư vấn, thông qua Tổng đài 108. Chẳng gì khác hơn, tôi lại lắng nghe và góp thêm vào "kho tàng biện pháp" của anh vài ý kiến. Từ đêm hôm ấy, hình ảnh của người cha đau khổ ấy luôn ẩn hiện trong tôi...

"Chú ơi, nhà cháu chỉ có hai chị em gái, em cháu xưa nay hiền lắm, hiền hơn cháu nữa. Hễ đi học về là ở trong nhà, chẳng bao giờ đi chơi. Vậy mà mới đây, chính mắt cháu đã thấy nó hít Héroin ở trong phòng ngủ. Hồi đầu cháu không biết nó làm gì, nhưng khi hỏi một số bạn

bè, cháu biết là em cháu đã chơi ma túy. Chú ơi, cháu có nên nói cho ba mẹ cháu biết chuyện này không. Nếu nói ra chắc là ba cháu giết em cháu quá, vì ba mẹ cháu rất nghiêm khắc. Chú hãy cho cháu biết phải làm gì? Xin chú viết thư riêng cho cháu và đừng ghi tên cháu trên báo...".

"Thỉnh thoảng bọn em có rủ nhau đua xe, nhưng nói thật với anh là không hề quậy phá hoặc làm điều gì phạm pháp cả. Trong nhóm em và L. thương nhau, cô ấy vừa đẹp lại vừa hiền. Có lần em nói với L. là thôi, không trốn học đi chơi nữa và cô ấy đã đồng ý. Nhưng dần dà cô ấy hình như không thích chơi với em, em tìm hiểu và biết L. đã cùng với một số bạn trong nhóm (có cả nam lẫn nữ) chơi ma túy. Bây giờ thì L. đã bỏ học luôn rồi. Có cách nào giúp cho L. không anh? Bởi em biết là nếu để cho cô ấy tiếp tục chơi ma túy thêm một thời gian nữa, thì chắc chắn L. sẽ chết!".

Đó là hai trong nhiều lá thư có nội dung tương tự gởi về cho người phụ trách chuyên mục "Tình huống gia đình" (*Phụ Nữ Chủ nhật*) trong thời gian qua. Điều đó cho thấy, hàng loạt những bản án tử hình vừa qua dường như vẫn chưa đủ để làm "chùng" các... đường dây buôn bán ma túy trong nước. Ma túy đã và đang hiện diện ở khắp nơi. Đặc biệt "hàng trắng" chẳng hề giảm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các khu đô thị. Đương nhiên, chẳng có cầu thì chẳng bao giờ có cung! Đối tượng chính của

bọn buôn bán loại hàng-hóa-giết-người này chẳng ai khác: thanh niên.

Bán thân mua... ma túy!

Những con số sau đây, mà theo chúng tôi, sẽ khiến cho tất cả chúng ta không khỏi trăn trở, xót xa về một lớp trẻ đang ngụp lặn trong những vũng bùn, mà lẽ ra ở lứa tuổi của các em, tất cả phải đang ngồi dưới những mái trường.

Nếu năm 1997, có 45 cô gái dưới 18 tuổi bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Phụ nữ, do bị bắt quả tang đang hành nghề mại dâm, thì từ đầu năm 1998 đến giữa tháng 6.1998 đã có tới 123 cô gái ở độ tuổi trên bị bắt đưa vào Trung tâm (chỉ bằng nửa thời gian của năm trước, nhưng con số đã tăng đến trên 273%). Tuổi trung bình của 123 cô gái mại dâm nói trên là 16, đáng chú ý hơn là trong số đó có 2 bé gái chỉ mới 14 tuổi! Ai cũng biết, số các cô gái bị bắt vào Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Phụ nữ chỉ là phần "chóp" rất nhỏ của tảng băng trôi tệ nạn mại dâm trên thực tế; và như vậy, chúng ta cũng có thể hình dung được, con số những-bé-gái-hành-nghề-mại-dâm đã có thể lên tới số ngàn. Một con số khác mà chúng tôi quan tâm: có trên 30% trong số những học viên nhỏ tuổi hiện đang có mặt tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Phụ nữ đã từng chơi ma túy (100% hút, hít Héroin).

Sáng ngày 18.6.1998, tôi đã tiếp xúc trực tiếp với 5 cô gái trong danh sách gần 20 học viên dưới 18 tuổi từng "chơi... hàng trắng" (từ của các cô dùng) hiện đang có mặt tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Phụ nữ. Mới 15 tuổi, nhưng L.T.K.D hầu như đã giũ sạch mọi nét trong trắng ngây thơ vốn có nơi một bé gái. Mặc dù không ít lần tiếp xúc, phỏng vấn bạn đọc hoặc với những đối tượng, nạn nhân của các tệ nạn xã hội, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy bất ngờ, ngạc nhiên như lúc ngồi đối diện với cô bé ấy. Khi được biết, cùng với D. - người chị của em cũng bị bắt vào Trung tâm, tôi cứ ngỡ người chị hơn D. 2 tuổi chính là kẻ "đầu têu", lôi kéo D. vào con đường buôn hương bán phấn... Nào ngờ, cô bé nói tỉnh như không: "Đâu có! Em "đi làm" được mấy năm rồi "nó" mới bắt chước... đi làm!". "Vậy, em "đi làm" từ lúc nào?" - tôi hỏi. Cô bé nói cho tôi nghe về một câu chuyện mà lẽ ra rất khó nói, bằng cái giọng rất ư là... hào hứng: "Hồi năm học lớp bảy, em bỏ nhà theo nhỏ bạn về quê nó chơi nửa tháng. Khi lên học lại, mất căn bản, thế là từ đó trốn học đi chơi luôn. Đi chơi với đám bạn một thời gian, không có tiền xài, thế là đi bán bia ôm. Bán bia thời gian ngắn, sau đó là bắt đầu "đi khách", có ngày kiếm được cả triệu đồng. Tiền kiếm được bao nhiêu là đi chơi hết!". Tôi không giấu được sự ngạc nhiên: "Tiêu xài gì mà cả triệu đồng một ngày?". Cô bé như chùng lại trước câu hỏi của tôi: "Nghĩ lại mới biết hồi đó mình ngu! Tối nào cũng bao cho cả một đám bạn

(theo D. kể thì đám bạn của em, cả nam lẫn nữ có người còn đi học, có người đã đi làm) đi ăn, đi hát karaoke, thuê phòng ngủ và... chơi hàng trắng!". Cô bé còn cho biết, từ lúc em còn học lớp 6, "thằng bồ" tên Tâm (hơn D. 13 tuổi) đã thường xuyên cho em hít Heroin và D. đã nghiện thứ "đồ chơi chết người" ấy từ 4 năm trước. Khi "đô" đã tăng, mỗi ngày cô gái 15 tuổi ấy đã chi ra không dưới 300.000 đồng để mua ma túy. Thời gian nạn bia ôm (mại dâm trá hình) bị truy quét dữ dội, không thể chịu nổi những cơn vật vã vì thiếu thuốc, hàng đêm D. đã ra đứng đường đón khách làng chơi...

Tôi hỏi N.T.N.Y, cô bé sinh năm 1982: "Vì sao em lại bỏ nhà đi bụi?" và một lý do khá đơn giản, đã dẫn cô bé vào con đường... tăm tối: Bữa đó vì bán không hết xấp vé số trị giá 280.000 đồng, em sợ bị mẹ đánh và thế là trở thành một cô bé bụi đời. Từ lúc đi bụi đến khi trở thành gái mại dâm chỉ trong thời gian rất ngắn, rồi từ một cô gái giang hồ đến một cô gái nghiện Héroin thời gian lại ngắn hơn. Cô bé giải thích cho tôi nghe, vì sao mặt cô mấy hôm nay tự dưng nổi nhiều mụn đến vậy: "Tại vì "ngưng hàng" nên nó vậy đó chú!". Những từ lóng như chơi hàng, ngưng hàng, vã, vật... liên quan đến ma túy được các cô bé nói một cách thản nhiên, gây cho tôi một cảm giác ghê sợ, về một mối hiểm họa mà đối với các em dường như chẳng có gì là nguy hiểm.

Bạn bè lôi kéo - gia đình xô đẩy...!

Tiếp xúc với các em còn trong độ tuổi mà như nhiều người cho rằng, vừa bước qua ngưỡng ngây thơ... vào sáng hôm ấy, tôi cứ nhiều lần nhíu mày tự hỏi: Ai đã cướp đi tuổi thơ ở các em và vì sao những đứa bé gái ấy lại có những cử chỉ, cách nói, suy nghĩ... đáng sợ đến như vậy? Các em nói về chuyện bán trinh, đi khách, hút xách cứ dễ như không, và rồi những câu hứa hẹn: "Bây giờ cai được rồi, không chơi lại đâu chú ơi!", "Mai mốt ra trường sẽ tìm một việc gì đó đi làm kiếm tiền, cháu không dại gì làm lại nghề này đâu!" v.v.. cứ như một bài học thuộc lòng; bởi nhìn vào mắt các cô gái ấy, tôi không hề thấy một sự ân hận nào cả. Khi tôi nói về hiểm họa AIDS, câu trả lời đầu môi của hầu hết là: "Trời kêu ai nấy dạ...".

Nếu chúng ta ngạc nhiên về những hành vi "lõi đời" của những cô gái trẻ ấy một, thì tôi tin chắc rằng mọi người sẽ mười lần kinh ngạc, khi nghe các em nói về cha mẹ, anh chị, bạn bè của các em - dường như tất cả đều tỏ ra "đồng tình" trong việc đẩy các cô gái đáng thương ấy xuống vực thẳm. Trong lúc những người mà các em gọi là "bạn bè" thường xuyên rủ rê, lôi kéo các em vào con đường tập tành hút xách, thì gia đình chẳng mấy ai quan tâm.

Như một quy luật khắc nghiệt được khép kín: khi đã nghiện ngập, các cô bé dường như chỉ có một "con đường"

để dấn thân: bán dâm. Càng chơi, mức độ nghiện ngập lại tăng độ cao hơn và, để thỏa mãn những cơn ghiền, buộc phải kiếm tiền nhiều hơn... Đó là những cô gái. Còn những đứa con trai? Thực tế đầy rẫy những câu trả lời: Những băng cướp giật ngày càng gia tăng!

Những người giữ rừng nơi... cửa biển

Từ những năm 1978 - 1979, Thanh niên xung phong thành phố đã có mặt ở hầu hết những vùng trọng điểm... hoang hóa của huyện Duyên Hải (nay là Cần Giờ). Những đơn vị như công trường Duyên Hải, nông trường Đồ Hòa, nông trường Lý Nhơn, nông trường Thanh niên, công ty Trồng rừng... của Thanh niên xung phong lần lượt hình thành và đứng chân trên các xã.

Hồi ấy, đất Cần Giờ - những nơi mà Thanh niên xung phong được đưa đến, chẳng có lấy một bóng người. Trên là trời, bốn bề là sông nước, còn nơi mà họ đứng chân là cả một vùng hoang hóa, ngập mặn, không có lấy một giọt nước ngọt, chẳng một phương tiện giao thông nào ngang qua. Vậy mà chỉ hai năm sau, gần 1.000 ha rừng đước đã được trồng mới. Những năm tiếp theo, thêm 1.600 ha gồm

tràm, bạch đàn, dừa lá, đước... lại được phủ xanh. Bên cạnh đó, Thanh niên xung phong còn quản lý, bảo vệ trên 7.000 ha đất có rừng, trong đó có gần 2.500 ha rừng tự nhiên. Không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ của những người đi bảo vệ rừng, trong nhiều năm liền, Thanh niên xung phong đóng quân trên địa bàn Cần Giờ còn được thành phố giao nhiệm vụ quản lý, giáo dục hàng trăm thanh niên chậm tiến.

Qua thời gian, lần lượt những đơn vị trên đã hoàn thành "nhiệm vụ lịch sử" của mình; nay chỉ còn lại một đơn vị Thanh niên xung phong đứng chân tại vùng đất nghèo nhất của thành phố ấy: Tổng đội 1.

Hôm nay tôi lại có dịp trở lại thăm đồng đội cũ, thăm vùng đất mà có lẽ còn lâu lắm những con người sống ở đây mới hết lam lũ, tảo tần... thấy lòng sao cứ bồi hồi chẳng yên.

Vượt qua ngã ba sông Đồng Tranh, đến một điểm chốt giữ rừng thuộc đội Đỗ Hòa có tên là chốt Ông Kèo, một mái tranh nằm trên gò đất cao. Đó là nhà của gia đình hai vợ chồng Thanh niên xung phong đã có 21 tuổi quân: anh Nguyễn Văn Hà và chị Lê Thị Bạch Tuyết. Hôm chúng tôi đến, anh Hà đang cùng với anh em trong đội đi thu hoạch lá dừa nước. Chị Tuyết đang loay hoay phía nhà trước, nơi được chị gọi là "quán tạp hóa", nhưng thật ra chỉ là vài ba gói thuốc lá, vài túi bánh kẹo, dăm bó nhang, đèn cầy... Hỏi, giữa bốn bề là rừng và sông nước này, lấy đâu ra

khách mà chị bán những thứ ấy? Chị Tuyết cười: "Thương tật chẳng thể làm được việc nặng, nên cũng phải làm gì đó để phụ ông xã. Thỉnh thoảng cũng có một vài chiếc xuồng đi ngang qua, người thì cần bó nhang, người mua gói thuốc...". Tham gia Thanh niên xung phong từ những ngày đầu, năm 1979 chị bị thương tại chiến trường Tây Nam (thương binh 2/4). Năm 1981 anh chị được điều về Cần Giờ và tại đây họ đã gặp nhau. Hai mươi mốt năm trôi qua, họ sống cùng anh em, đồng đội; trong nhà chỉ có cái tivi đen trắng được gọi là "tài sản", nhưng "Cái tivi đó được mấy anh trong ban chỉ huy đội cho, chứ không thì cũng chẳng có. Thanh niên xung phong mà, làm gì ra tiền", chị giải thích khi chúng tôi hỏi. Là dân gốc ở thành phố, mặc dù chỉ cách vài mươi cây số, nhưng có khi cả năm chồng chị mới đưa con về thành phố một lần. Hai đứa con trai của chị đã ở tuổi 13, 14 nhưng mới học đến lớp 5...! Người phụ nữ ấy, nay đã bước vào tuổi bốn hai.

Tại cơ quan Tổng đội, chúng tôi gặp lại chị Nguyễn Thị Thủy - một trong những y tá đầu tiên của Thanh niên xung phong thành phố. Tham gia cách mạng từ trước 1975, sau ngày miền Nam được giải phóng, chị cùng chồng chuyển sang Thanh niên xung phong. Từ Liên đội 4 Tân Phú Trung (Củ Chi) chị chuyển về trường huấn luyện cán bộ Thanh niên xung phong (Thủ Đức) rồi về nông trường Đỗ Hòa, nông trường Lý Nhơn và cho đến nay chị vẫn bám trụ ở vùng đất Cần Giờ này. Suốt 21 năm gắn bó với Thanh niên

xung phong, phần lớn thời gian đều dành cho đơn vị, nên 4 đứa con của anh chị đều được gởi về cho ngoại ở Bến Tre chăm sóc, trong suốt thời thơ ấu. Nay các cháu đã lớn (2 cháu đang học đại học, 2 cháu học phổ thông), nhưng mỗi tuần chị chỉ có thể về nhà (huyện Nhà Bè) được ngày chủ nhật để gần gũi, chăm sóc các con. Chẳng thể làm gì khác hơn, khi tuổi chị hiện nay đã 48 và ngoài khoản thu nhập hàng tháng 600.000 đồng của chị, chẳng có khoản tiền nào khác để trang trải mọi chi phí cho gia đình (chồng chị, anh Võ Công Phương, sau thời gian chuyển ngành làm cho một công ty tư nhân, nay đã nghỉ việc ở nhà).

Sinh năm 1956, tham gia Thanh niên xung phong năm tròn 20 tuổi, anh Hà Văn Sanh đã 2 lần xuất ngũ rồi lại... tái gia nhập Thanh niên xung phong. Là dân thành phố, lấy vợ ở Long An, nhưng "Đi làm ở đâu tôi cũng chẳng thấy bằng ở thanh niên xung phong mình..." - anh Sanh giải thích, khi chúng tôi hỏi, vì sao đã hai lần "dứt áo ra đi" rồi lại quay về? Anh cho biết, thu nhập hàng tháng hiện nay của anh là 412.000 đồng, anh gởi về cho vợ phân nửa để phụ nuôi 2 đứa con. Chúng tôi tròn xoe mắt: "Làm sao đủ nuôi con?", anh cười: "Ở quê mà, giá cả không đắt đỏ như thành phố đâu. Vả lại bà xã tôi còn có ruộng để làm, không phải lo chạy gạo...".

Cũng ở đó, chúng tôi lại gặp những-người-giữ-rừng tuổi còn rất trẻ, họ là những đội viên Thanh niên xung

phong của những năm 90. Thất lạc mẹ từ lúc mới lên bảy, sống với bà nội. Năm 1990 bà nội qua đời, Nguyễn Văn Thạch (năm ấy vừa tròn 18 tuổi) đã rời quê Nam Định, một mình lên tàu vào Nam. Chẳng may chuyến tàu ấy đã bị tai nạn tại Dầu Giây, Thạch bất tỉnh. Sau khi được cứu chữa, tỉnh dậy tại bệnh viện Chợ Rẫy, biết hoàn cảnh "tứ cố vô thân" của Thạch, một bác sĩ tại đây đã giới thiệu Thạch sang lực lượng Thanh niên xung phong, và kể từ đó Thạch trở thành "người nhà" của Thanh niên xung phong, trở thành "dân" của Cần Giờ. Hiện nay, chàng tài công của chiếc bo bo có vận tốc 65 km/giờ, quê gốc ở Nam Định ấy, lại hàng ngày làm chiếc-cầu-nối giữa cơ quan Tổng đội với những đội, chốt và từng hộ dân giữ rừng, trên vùng đất hơn 7.000 ha rừng phòng hộ. Ước mơ của Thạch là, vài năm nữa xin đơn vị cho đi học... lái tàu. Hai cô gái trẻ, Phạm Kim Khen (quê Bạc Liêu) và Võ Thị Thu Hương (quê Đà Nẵng) sau khi tốt nghiệp trung cấp kế toán và văn thư, đã quyết định đầu quân vào Thanh niên xung phong. Hôm chúng tôi đến, Hương về thành phố công tác; Khen cho biết: "Sau khi ra trường, em có lên thành phố làm một năm cho một công ty tư nhân. Nhưng sau đó em quyết định đi Thanh niên xung phong, vì thấy rằng làm việc cho tư nhân nó làm sao ấy, bắt mình phải bon chen...!". Có thể ai đó sẽ khó hiểu, khi một cô gái từ chối khoản tiền lương năm bảy trăm ngàn đồng, để đến ở một nơi được gọi là "khỉ ho cò gáy" với khoản sinh hoạt phí hàng tháng

chẳng đáng kể... nhưng, những ai đã từng là Thanh niên xung phong thì đó chẳng hề là chuyện lạ, kể cả khi cô gái ấy nói: "Chắc em sẽ ở lại đây luôn...". Bởi những chuyện tương tự như vậy đã là "chuyện thường ngày ở... Thanh niên xung phong" trong suốt 21 năm qua.

Những người đi giữ rừng nơi cửa biển hôm nay, họ vẫn yêu đời ca hát với nắng ở trên đầu và bốn bề sông nước. Họ yêu rừng và yêu cuộc sống. Họ - những người còn rất trẻ với vài tháng tuổi quân, mỗi ngày cùng lội nước, chèo thuyền bên những đồng đội ngày nào, nay đã bắt đầu xuất hiện những sợi bạc trên đầu, với tuổi quân vừa tròn hai mươi mốt...

Những thiên thần...!

"Hơn 20 năm trong ngành y, tôi đã chứng kiến bao nhiêu tai họa đến với mọi người. Tưởng làm mãi rồi cũng quen đi, chai đi... Nào ngờ, khi càng chứng kiến những cảnh ngộ thương tâm, mình càng xót xa, lòng chẳng sao chai sạn được..." - Đó không chỉ là lời tâm sự của chị Ngô Thị Tuyết Mai, y tá của khoa cấp cứu hồi sức nội thuộc Trung tâm Cấp cứu Thành phố, mà có lẽ đó cũng là nỗi lòng của hầu hết những người trong ngành y tế. Trước sự đe dọa của tử thần hòng cướp đi mạng sống của đồng loại, dễ nào ai đó nguội lạnh, dửng dưng?!

Những "khách mời" của thần chết!

Từ 1985, Bệnh viện Sài Gòn được chính thức chuyển đổi chức năng. Thay vì một bệnh viện đa khoa như trước đây, đã được chuyển thành Trung tâm Cấp cứu của thành phố. Do vậy, những bệnh nhân được chuyển vào đây, phần lớn đều là những người đang ở bên bờ vực của sự sống và cái chết. Tai biến mạch máu não, viêm màng não, nhồi

máu cơ tim, suy tim, thiếu máu cơ tim, hen phế quản, ngộ độc thuốc, điện giật, xơ gan, shock nhiễm trùng... là những căn bệnh mà nếu thầy thuốc chậm can thiệp trong vòng vài phút, người ta sẽ vĩnh viễn đi vào cõi thiên thu! Những người mang những căn bệnh ấy, chẳng khác gì "khách mời" của thần chết và, họ đã được đưa đến đây nhiều vô kể.

9 giờ sáng ngày 18.2.1998 chúng tôi có mặt tại khoa Cấp cứu hồi sức nội Trung tâm Cấp cứu thành phố, tại giường số 5, người đàn ông 75 tuổi đang vật lộn với thần chết. Trong cuộc vật lộn đó, ông không cô đơn. Cùng với những thiết bị hiện đại giúp ông thở, đo huyết áp, thông đàm, truyền dịch... là người điều dưỡng đã đứng tuổi Trần Văn Đa và cô y tá trẻ Trương Thị Anh không ngơi tay, rời mắt khỏi người bệnh. Tôi hỏi hai cô gái đứng lóng ngóng ở phía cuối giường bệnh: "Hai chị là gì của người bệnh?". "Là cháu ngoại". "Vì sao ông ngoại của hai chị lại uống thuốc rầy?". Cả hai cùng trả lời gọn lỏn: "Buồn con!" và họ không giải thích gì thêm. Một chị điều dưỡng khác bước đến nhắc nhở: "Đề nghị người nhà vui lòng ra chờ ở bên ngoài, có gì cần chúng tôi sẽ gọi". Hai cô gái bước ra ngoài. Đúng 9 giờ 30 phút, hai ống nhựa mềm ở chiếc máy thở oxy được tháo ra, nối vào "quả bóng" làm bằng cao su và cô y tá Anh đều tay... bóp bóng. Anh Đỗ Việt Tuấn, kỹ thuật viên (phụ trách bảo trì các trang thiết bị) loay hoay tháo một vài bộ phận trong máy ra, cùng lúc ấy Bác sĩ Trưởng khoa Nguyễn Kiêm cũng có mặt. Tôi hỏi vì sao máy lại bị

trục trặc? "Đàm ra nhiều bị nghẹt...!" - vị bác sĩ trưởng khoa giải thích. Và sau đó, anh cho biết thêm: "Ông cụ uống thuốc trừ sâu dẫn đến suy hô hấp nặng, chúng tôi phải làm hết sức mình, nhưng khó mà...".

Với 10 bác sĩ và 50 y tá, điều dưỡng khoa Cấp cứu hồi sức nội của Trung tâm Cấp cứu thành phố mỗi ngày phải trực 24/24 và giải quyết từ 50 - 100 lượt bệnh nhân được đưa vào đây. Trong suốt buổi ngồi quan sát, chúng tôi chẳng thấy ai ngơi tay. Những ca bệnh mới cứ liên tục đưa vào, mọi người lại tất bật... Vất vả là vậy, nhưng khi hỏi đến mức thu nhập, chúng tôi không khỏi xót xa. Lương của các y tá, điều dưỡng bình quân mỗi tháng chỉ vỏn vẹn 700 - 800 ngàn đồng, kể cả khoản tiền bồi dưỡng độc hại chưa tới 30.000 đồng!

Chị Nguyệt, điều dưỡng trưởng của khoa, đã trên 50 tuổi, người "chị Hai" ấy luôn được chị em trong khoa cảm phục, yêu mến. Chị không chỉ là người luôn quan tâm chăm sóc cho các đồng nghiệp trong khoa mà còn luôn đi đầu trong việc kêu gọi sự đóng góp của mọi người, để giúp cho những bệnh nhân nghèo. Chị Tuyết Mai, y tá, 39 tuổi, làm việc tại đây từ năm 1976 đến nay tâm sự: "Lương tôi ít lắm, nhưng do làm việc tận tụy nên được ủy ban quận giúp cho một cái sạp nhỏ trong chợ Bến Thành, nên cũng đỡ...". "Ai bán mà chị đi làm?" - chúng tôi ngạc nhiên. Chị cười: "Ông xã tôi bán. Có vậy mình mới yên tâm mà làm

việc, phục vụ bệnh nhân chứ". Đã mấy năm nay, không ít người nhấp nhỏm vì Trung tâm Cấp cứu thành phố sẽ sáp nhập, di dời đi chỗ khác; một số người đã xin nghỉ việc, chuyển công tác... chỉ vì không yên tâm hoặc vì đồng lương quá thấp. Còn chị Mai thì: "Tôi không bỏ nghề được. Trung tâm dời đi đâu, tôi đi theo đó. Khi nào bị "chê" thì đành chịu!".

Anh Nguyễn Kiêm cho biết, cấp cứu là một trong những khoa vất vả, bận rộn nhất của ngành y, đồng thời cũng rất quan trọng; do vậy rất cần những người trẻ tuổi, nhiệt tình, nhưng cũng lại rất cần những người có nhiều năm kinh nghiệm. Để cùng lúc đạt được hai yêu cầu trên, thật là khó, nhưng cũng may, phần lớn anh chị em ở đây đều nhiệt tình và có trách nhiệm. Bác sĩ Hà Công Du, 32 tuổi, 6 năm trong nghề tâm sự: "Lớp trẻ chúng tôi thích lăn lộn ở khoa cấp cứu, vì đó là nơi mình được tiếp xúc với các cơn nguy nan của bệnh nhân. Đưa họ vượt qua nguy hiểm, không có niềm vui nào hơn...".

Buổi chiều, chúng tôi tìm đến khoa cấp cứu ngoại viện Trung tâm Cấp cứu thành phố. Thỉnh thoảng, những chiếc máy điện thoại trên bàn lại réo chuông, nhưng thật may, chẳng có trường hợp cấp cứu nào gọi cho số điện thoại 115 vào buổi chiều ấy cả. Hai bác sĩ trẻ Đoàn Thị Kim Oanh và Diệp Thành Tường kể cho chúng tôi nghe những "niềm vui, nỗi buồn" của những ca cấp cứu trước đó. Mỗi chuyến

xe đi cấp cứu chỉ có từ 2 - 3 người (gồm bác sĩ và điều dưỡng), nên họ phải làm mọi việc, thậm chí phải khiêng vác bệnh nhân từ lầu cao xuống hoặc từ trong ruộng rẫy ra xe. Không ít trường hợp khi đến nơi bệnh nhân đã chết, nhưng vẫn phải làm các thao tác cấp cứu, để tránh sự thất vọng của thân nhân...

Bác sĩ Đặng Viết Tĩnh - Giám đốc Trung tâm Cấp cứu thành phố cho biết, lượng bệnh nhân nghèo quá nhiều, nên mỗi tháng trung bình Trung tâm Cấp cứu thành phố phải thất thu 30 triệu đồng (vừa duyệt miễn phí, vừa thất thoát do bệnh nhân trốn viện sau cấp cứu).

Giữa vòng người nửa tỉnh nửa mê!

Mới bước chân vào cổng của Trung tâm Sức khỏe tâm thần cơ sở Lê Minh Xuân (ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh), chúng tôi đã cảm nhận được ngay cái không khí của sự... bất bình thường. Đây đó trong khuôn viên khá rộng ấy, những người bệnh hớt tóc ngắn (cả nam lẫn nữ) đứng, ngồi, nằm... la liệt khắp nơi; trên khắp các vách tường những dòng chữ được viết chi chít bằng than bếp. Những câu có vẻ "tỉnh" như: "Hãy dứt tình với lễ nghĩa", "phường 5 quận 10 Tam Đảo (!?)"... nằm chen trong những câu chữ tục tằn hoặc hoàn toàn vô nghĩa. Chị Mỹ Lệ, y tá trưởng và Anh Đào, nhân viên phòng tổ chức của cơ sở dẫn chúng tôi đi tham quan, cứ luôn miệng dặn chúng

tôi phải cẩn thận, vì sợ người bệnh... tấn công! Khi ngang qua khoa T4, từ trong phòng một chàng trai trên dưới 30 bước vội ra nắm vai tôi: "Anh làm thủ tướng đi, em làm cận vệ cho. Võ công em cao lắm. Võ công của em thuộc tầm cỡ thế giới, nhưng chỉ có điều là chưa được quốc tế công nhận!". Quả thật, khi thấy hai-người-dẫn-đường rảo bước, tôi cũng ngán, tính đi thẳng... nhưng vì "chàng cận vệ" bám vào vai tôi chặt quá (phía sau là cả một nhóm), nên tôi liều... đứng lại. Thấy anh bạn đồng nghiệp chúng tôi cầm máy chụp hình trên tay, cả nhóm lao nhao: "Chụp hình cho tụi em đi, chụp hình đi..." và tất cả nghiêm chỉnh đứng xếp hàng, hiền lành, vô hại... Trong khung ảnh hôm ấy, chỉ có một người đàn ông trên tuổi 50 với mái tóc điểm bạc gần hết, còn lại đều là những người trai trẻ!

Bám theo chúng tôi suốt trong buổi hôm ấy là Lâm Quốc Điềm, sinh 1961 - được xem là "anh chàng tỉnh táo và đàng hoàng nhất trong đám... lộn xộn". Thế nhưng, ngoài những câu trả lời rất "tỉnh" đối với người hỏi, anh ta luôn miệng nói nhảm bằng cả 3 ngôn ngữ Việt - Anh - Hoa, khi thấy không có ai chú ý tới mình. Người thứ hai cũng như là "cái bóng" đối với những người khách lạ là bà Trần Thị Xinh, sinh 1947, quê ở Đồng Tháp. Đã 51 tuổi, nhưng nói chuyện với ai bà cũng xưng bằng "con". "Chú cho con năm trăm đồng mua nước uống đi. Con khát nước quá. Con bị bắt đưa vô hồi mười lăm tuổi đến giờ!" - người đàn bà tội

nghiệp van nài. Chúng tôi đưa bà tờ giấy bạc, ngay tức khắc, đám đông bu lại, những bàn tay chìa ra...

Với 94 cán bộ, công nhân viên, các bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý... ở đây đã thường xuyên chăm sóc cho trên 200 bệnh nhân tâm thần (hôm chúng tôi đến có 226 người bệnh - trong đó có 45 nữ). Công việc không chỉ là trị bệnh, mà còn phải lo cho người bệnh từng bữa ăn, giấc ngủ, rồi tắm rửa cho họ mỗi ngày (có khoảng 30% người bệnh nặng, không tự tắm được). Ngoài ra còn phải kịp thời can ngăn những trận ẩu đả, khi bệnh nhân nổi cơn... điên. Suốt 24/24 giờ mỗi ngày phải nghe những tiếng la hét, tiếng cười, tiếng chửi... vọng lại từ khắp nơi trong khuôn viên. Tuy nhiên, nỗi ám ảnh thường trực đối với những người làm việc ở đây là, bất cứ lúc nào cũng có thể bị người bệnh tấn công. Không ít người như chị Kim Anh (khoa T4), Dung (T3), Phượng (Phòng Y vụ)... đã từng bị người bệnh đánh bất ngờ, phải mang thương tích một thời gian dài.

Phần lớn người bệnh đều bị gia đình bỏ rơi, có người phải có đến 1 - 2 năm mới được người nhà đến thăm. Hàng năm cơ sở thất thu cả trăm triệu đồng, vì thân nhân của người bệnh cố tình "quên" hoặc do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Khi hỏi về thu nhập của những người làm việc tại đây, thêm một lần nữa, chúng tôi lại không thể nén được tiếng thở dài: "Trung bình trên dưới 600 ngàn đồng thôi anh ạ.

Ngoài giờ trực, phần lớn phải về nhà làm thêm gì đó mới đủ sống...!". Công việc nặng nhọc và nguy hiểm đến vậy, nhưng khoản "phụ cấp độc hại" hàng tháng chỉ 63.000 đồng. Những bữa cơm của cán bộ, công nhân viên hoặc mang từ nhà theo, hoặc từng nhóm hùn tiền đi chợ về nấu, hoặc thay nhau ra chợ Bà Lát cách xa hơn 1 cây số để qua quýt cho xong bữa. Chị Anh Đào nói đùa, nhưng nghe sao xót xa: "Từ đây ra chợ Bà Lát cũng hơi xa. Nhưng tụi em không ngán xa đâu, chỉ ngán cái túi tiền...!".

Trước khi thực hiện bài viết này, chúng tôi có ý định là sẽ không đề cập đến vấn đề thu nhập của cán bộ, công nhân viên ngành y tế, bởi đã có tới hàng chục năm báo chí "kêu gào" về vấn đề này rồi. Nhưng rồi, chúng tôi lại không thể không nói tới... như người xưa đã từng nói: "Không thực làm sao vực được đạo!" (!?).

Song, gì thì gì, một khi đã chọn nghề, những người mặc áo trắng vẫn phải luôn là chỗ dựa vững chắc nhất của những số phận chẳng may - những người bệnh.

Chúng tôi xin được gọi họ: "Những thiên thần", cùng với ba dấu chấm lửng phía sau (...).

Nô tỳ thời... cửa mở!

Chị L.T.M, 42 tuổi, đã ít nhất 5 lần thay đổi chỗ làm tâm sự: "Khổ lắm anh ạ, để kiếm chỗ làm trong một gia đình mà mình "vừa ý" chẳng dễ chút nào. Được lòng ông thì mất lòng bà, được lòng bà thì mất lòng ông! Rồi còn con cái, cha mẹ của họ nữa... Mình đi ở mà cực hơn làm dâu! Vậy mà lương bổng có được bao nhiêu!".

Còn chị L.T.T.N, 38 tuổi, giám đốc một doanh nghiệp tư nhân thì lại than vắn thở dài: "Kiếm một người giúp việc nhà sao mà khó vậy không biết. Anh biết không, trong mấy năm qua nhà tôi đã mời về 6 - 7 người nhưng rồi chẳng ai "vừa ý". Bây giờ công việc ngập đầu, nhưng cũng phải lo toan cả những công việc nội trợ, bếp núc ở nhà...!".

Người thì cần việc làm để kiếm sống, người thì sẵn sàng chi ra hàng tháng một món tiền (không quá lớn, nhưng cũng không phải là nhỏ) để có được một người giúp việc nhà. Những tưởng khi cung và cầu gặp nhau như vậy sẽ dễ

dàng "tâm đầu ý hợp", lợi cả đôi bên... Nào ngờ, trong 10 cuộc-gặp-gỡ, thì có đến 5 cuộc phải chia tay nhau trong vòng từ 1 - 2 tuần. Bốn trong năm cuộc còn lại cũng chia tay trong vòng đôi ba tháng sau đó. May mắn lắm mới còn được một trường hợp: họ "chịu" được nhau...

Kẻ phố, người quê - họ là ai?

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, đời sống người dân thành phố ngày càng khá hơn. Nếu không kể những gia đình giàu có thật sự, với lợi nhuận hàng tháng vài chục triệu đồng từ việc kinh doanh, mua bán; với căn nhà năm bảy tầng lầu... thì, cũng có những gia đình với thu nhập hai vợ chồng vài ba triệu đồng hàng tháng, họ cũng sẵn sàng bỏ ra từ 300 - 400 ngàn đồng để thuê mướn người giúp việc nhà. Với thu nhập không nhiều, nhưng họ lại quyết định "nhường cơm xẻ áo" cho người khác, thì cũng hiểu rằng công việc bếp núc, nội trợ... ở trong nhà không phải là chuyện nhẹ nhàng gì. Nếu lấy một gia đình "mẫu" theo kiểu trung bình: vợ chồng và hai đứa con trong căn nhà ba tầng thì, những công việc "nội trợ" như đi chợ, nấu ăn, rửa chén, giặt giũ áo quần, quét dọn, lau chùi, ủi đồ và hàng lô hàng lốc những việc không tên khác... cũng đủ cho thấy, để "hoàn thành xuất sắc" những việc trên chẳng hề dễ dàng chút nào. Cho nên, nếu cả hai vợ chồng cùng đi làm, thì người phụ nữ dẫu có vén khéo, siêng năng đến đâu đi

nữa cũng khó mà chu tất việc nhà. Bên cạnh đó, ngoài giờ làm việc, phần lớn đều muốn dành thời gian để chăm sóc, dạy dỗ con cái; hoặc dành thời gian cho bạn bè, vui chơi, giải trí... Chính vì vậy mà, khi có đời sống tương đối khá một tí, không ít gia đình đã nghĩ tới... một người giúp việc.

Ngược lại, đời sống ở nông thôn thì ngày càng khó khăn. Ruộng đất thì ngàn đời nay vẫn vậy, nhưng dân số ngày càng tăng, lấy đâu ra để chia phần (?), rồi sâu rầy, thất mùa, hạn hán, lụt lội... cứ triền miên kéo đến, đã kéo theo sự nghèo đói của không ít người. Những cô gái đầu tắt mặt tối, quanh năm suốt tháng bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, nhưng tiền công một tháng không bằng tiền một bữa nhậu của thiên hạ! Nên rồi, những dòng người cứ lũ lượt kéo nhau lên thành phố để kiếm tiền, tự nuôi thân và phụ giúp gia đình. Một số vào nhà máy, làm thợ dệt, thợ may. Một số bán hàng rong, vé số... Còn những cô gái, vì không có tay nghề, lại không chịu được cảnh lê la đầu đường cuối chợ thì chọn một nghề, mà đối với họ là vừa ăn trắng, mặc trơn vừa ở trong mát: giúp việc nhà.

Kẻ "cầu" ở phố, người "cung" ở quê - họ gặp nhau. Nhưng lại rồi có đến 1001 chuyện... đau đầu, khiến cho chủ phải rầu mà tớ cũng chẳng vui. Cuối cùng là những cuộc chia tay không kèn, không trống...!

Chị Ngọc Trang, công tác tại một văn phòng giải quyết việc làm đã cho biết, công việc mà chị sợ nhất là giới thiệu

"người giúp việc nhà". Bởi sau đó, có đến 80% chủ nhà gọi điện thoại đến than phiền, thậm chí có người còn "mắng vốn" về người giúp việc mà trước đó văn phòng đã giới thiệu. Nhưng đâu chỉ có chủ, mà chính những người giúp việc cũng tìm đến ta thán về... chủ! Ai cũng có lý của họ cả, và dường như ai cũng... đúng (?!).

"Khổ chủ"!

Đa số chủ nhà đều muốn những người giúp việc phải là những người thật thà, trung thực, siêng năng, khéo tay, làm nhiều, nói ít... Bên cạnh đó là có khuôn mặt dễ nhìn, tính tình vui vẻ. Có gia đình chuộng những cô gái trẻ, nhưng cũng có không ít gia đình chỉ đồng ý nhận những phụ nữ trung niên... Nói chung, tiêu chuẩn của bên "cầu" đặt ra thì vô hạn, nhưng về phía những người giúp việc thì năm thì mười họa mới có được một người "lý tưởng" theo ý của chủ nhân. Tâm lý của phần lớn chủ nhà là mình bỏ tiền ra để thuê, do vậy họ buộc người giúp việc phải nhất nhất nghe và làm theo những gì mà họ thích, họ muốn, họ cần. Họ muốn người làm phải "nhập gia tùy tục". Nhưng thực tế thì chẳng thể nào được. Một người xuất thân từ hoàn cảnh khác, môi trường khác, cách giáo dục cũng khác... thì dễ dàng gì thay đổi cách nghĩ, cách sống theo ai đó trong dăm ba bữa, nửa tháng?

Chị L.T.T.N than vãn về những "cựu chiến binh" đã từng "đóng quân" ở nhà chị: có cô trong mấy bữa đầu thì siêng hết biết, nhưng sau đó thì lại lười chảy thây. Có mặt mình ở nhà, họ lăng xăng lít xít, nhưng mình vừa ra khỏi nhà là cô ta đã nhảy tót lên giường riêng của vợ chồng chủ nhà... đánh giấc! Có cô thì lấy son phấn của bà chủ ra ngồi tô, trét đầy mặt; không biết cách xài nên làm hỏng thỏi son, hư hộp phấn...! Có cô thì chẳng hề biết nấu lấy một món ăn nào, có bữa dọn lên nào canh, nào cá, nào thịt... nhưng cả nhà chẳng ai nuốt trôi. Thế nhưng trước đó, khi hỏi thì: "Cô yên tâm, cháu nấu ăn cũng được lắm!". Có cô thì mặc dù đã được chủ nhà "tập huấn" kỹ lưỡng, nhưng cứ làm cháy hết cái áo này đến chiếc quần khác, do cả đời chưa bao giờ sử dụng bàn ủi điện. Không chỉ bàn ủi mà các vật dụng khác trong nhà như bếp gas, máy giặt, tivi, máy hát, máy hút bụi, máy xay sinh tố... cứ bị những bàn-tay-ngang ấy phá hỏng! Thậm chí có những cô còn lấy giấy tờ, sổ sách và cả nhật ký của chủ nhà ra ngồi... đánh vần. Chủ về, thấy dấu lục lọi hỏi, thì chối đây đẩy: "Không có đâu dì. Làm gì có ai lục lọi. Dì nghi oan, tội chết!". Chủ nhà chỉ biết lắc đầu, hết ý kiến!

Chị N. công tác ở ngành viễn thông, sau một tháng đi công tác ở Hà Nội trở về, thì nghe hàng xóm kể: thời gian chị đi vắng, hàng ngày chồng chị đi làm, cô giúp việc đã thường xuyên rủ rê những cô gái trong khu chung cư đến để cùng mướn phim sex về coi! Không chỉ vậy, con heo đất

mà gia đình chị cắc củm từ bao năm nay, bỗng dưng... nhẹ tênh! Gạn hỏi thế nào cô giúp việc vẫn cứ khăng khăng: "Tui đâu có biết!". Chịu hết nổi, chị báo công an phường; lúc ấy cô người làm mới thú nhận: trong những lúc... rảnh rỗi không biết làm gì, nên đã đóng cửa rồi lấy nhíp moi từng tờ giấc bạc ra khỏi con heo đất. Được mấy triệu đồng, thì giao cho một người bà con mang về quê, còn lại một ít thì còn đang giấu trong gối nằm của cô ta (!?). Chị N. vừa mất tiền, vừa mất một người giúp việc mà thường trước đây, cả ngày không nói lấy một tiếng. Người giúp việc ấy đã trên tuổi 40 rồi, chứ có còn trẻ-người-non-dạ gì cho cam!

Đó là chưa nói đến "những người giúp việc giả danh" - sau một thời gian tạo được "uy tín"; được chủ nhà tín cẩn, xem như "người nhà"... là họ bắt đầu "ra tay": hoặc đơn thương độc mã mở tủ, cạy rương ôm gọn tiền, vàng rồi cao chạy xa bay; hoặc cùng "phối hợp" với đồng bọn, tạo hiện trường... giả, cuỗm sạch mọi thứ có giá trị trong nhà. Trước khi những tên đồng bọn bỏ đi, đã không quên làm một việc vô cùng hệ trọng: nhét giẻ vào miệng và trói gô cô giúp việc lại, bỏ vào buồng tắm (!). Nhưng phần lớn những "màn kịch" ấy đều bị công an phát hiện!

"Khổ... tớ"!

Nếu có những người giúp việc vì lý do này, nguyên nhân nọ đã làm... khổ chủ nhà thì, cũng có không ít chủ

nhà đã làm khổ người giúp việc. Phần lớn những người phải bỏ việc, hoặc được chủ nhà cho nghỉ việc đều than rằng: "Chủ nhà khó tính quá, bóc lột quá, keo kiệt quá...!". Hỏi lý do làm sao, người thì nói, làm cái gì chủ cũng không vừa ý, cũng rầy la, thậm chí có lúc còn chửi mắng nữa! Có người thì than là phải thức dậy làm việc từ 4 - 5 giờ sáng, làm cho đến tận 11 - 12 giờ khuya. Người ở quê thường đi ngủ sớm, còn chủ ở thành phố thì khuya lơ khuya lắc vẫn còn bắt người làm đi mua đồ ăn, thức uống (hoặc phải nấu nướng), chờ họ ăn uống xong phải dọn dẹp, rửa chén... mỏi mệt đến phờ phạc cũng không dám đi nằm. Có những người giúp việc, tuy chỉ "ăn một đầu lương" nhưng lại phải "hầu hạ" cả một đại gia đình (cùng sống trong một nhà). Ai cũng có thể sai biểu, ai cũng có thể mắng mỏ...! Đồng thời, có những nhà cho thuê phòng trọ hoặc có cơ sở sản xuất... nên ngoài việc chính mà họ phải làm, người giúp việc còn kiêm nhiệm thêm việc phục vụ cho khách hoặc làm luôn "công nhân" bất đắc dĩ mà chẳng hề được trả thêm lương. Nếu có những bà chủ nhà đùng đùng nổi giận khi cô giúp việc "chăm sóc" chồng của bà hơi... quá mức cho phép, thì cũng có những cô người làm lại sợ đến phát khiếp, vì ông chủ "chăm lo" cho cô hơi... nhiều! Phải chăng vì vậy mà đã từng có câu chuyện tiếu lâm: Cô bé lên 5 tuổi hỏi mẹ: "Mẹ ơi, có cô tiên nào mà không có cánh không mẹ?". Suy nghĩ một giây, người mẹ đáp: "Cũng có những cô tiên không có cánh con ạ". Cô bé hỏi tiếp: "Thế không có cánh,

thì cô tiên ấy đâu có bay được phải không mẹ?". "Đúng rồi. Không có cánh thì làm sao bay được. Nhưng sao con lại hỏi vậy?". Cô bé thật thà: "Dạ lúc chiều con nghe ba nói với chị người làm: Em là nàng tiên của ta!". Nghe xong bà mẹ đứng phắt dậy: "À, ra thế. Riêng đối với "cô tiên" này thì mẹ sẽ cho... bay ngay!". Âu đó cũng là một mặt khác giữa những người giúp việc và chủ nhà - cái mặt khác ấy cực kỳ phức tạp...!

"Người ăn, kẻ ở" trong nhà, chẳng khác gì cái bù-loon sắt nằm trong cánh tay bị gãy của ai đó. Tuy "nhiệm vụ" của cái bù-loon là giúp cho chủ nhân được cử động bình thường, nhưng nếu nó không nằm đúng vị trí hoặc xê dịch tùy tiện thì cũng gây ra bao chuyện phiền hà, khó chịu. Đôi lúc chủ nhân chấp nhận "què" mà cảm thấy dễ chịu hơn!

Để "chịu" được nhau, giữa chủ nhà và người giúp việc, mỗi bên đều phải "nhún" một tí, phải biết "thương... bên kia" một tí... Nếu không, thì kết cuộc sẽ là những-cuộc-chia-tay mà không bao giờ hẹn ngày tái ngộ!

Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!

Lời tác giả: *Khi bài viết này được biên tập để in trong tập sách này, tôi quyết định không nêu tên vị giáo sư - bác sĩ N.V... (người được xem là nhân vật chính của câu chuyện không mấy vui này), bởi câu chuyện nay đã lùi vào quá khứ từ khá lâu...!*

Thú thật, trong đời làm báo của mình, chưa bao giờ tôi lại phân vân, khó xử nhiều khi ngồi trước bài viết, như bài viết này. Câu hỏi cứ hiện lên: "Có nên viết hay không?". Thế rồi, khi đối diện với những bệnh nhân - nghe họ than trách; khi gặp gỡ những cán bộ của ngành y tế - chẳng ai lại không tỏ ra thất vọng về người thầy cao niên, nhưng cũng lắm tai tiếng ấy... tôi lại thấy mình như có lỗi, nếu phải vì một lẽ nào đó mà lại nhắm mắt làm ngơ.

Người mà bài viết này đề cập đến: Giáo sư - Thạc sĩ N.V... tốt nghiệp chuyên khoa da liễu và thạc sĩ (agrégé) da liễu ở bệnh viện Saint-Louis (Paris), cùng những hoạt động của ông tại phòng mạch tư số 78 đường Lê Lai, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm nay ông đã trên tuổi 80 và là chủ nhiệm bộ môn da liễu của Trường Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ trước năm 1975 đến nay.

Trích thư bạn đọc

Được sự đồng ý của người viết thư, chúng tôi xin trích đăng một phần bức thư dài 8 trang giấy học trò: "Trước hết tôi xin tự giới thiệu, tôi là Vũ Thúy Dung - hiện là giáo viên dạy Văn trường THCS Hà Huy Tập, quận Bình Thạnh. Tình cờ được đọc phóng sự "Ai đã quên lời thề HIPPOCRATE?" của ông đăng trên báo Phụ nữ, tôi vô cùng tâm đắc vì bản thân tôi có sự bức xúc không biết kêu cùng ai. Tôi mạo muội viết thư này xin ông với tư cách phóng viên báo chí điều tra, xác minh và lên tiếng cho công luận về sự việc sau đây: nguyên nhân là tôi bị bệnh khô môi, sau đó chung quanh môi nổi lên một vòng trắng như lang ben. Sợ ảnh hưởng đến nhan sắc, hơn nữa nghe lời đồn đại của nhiều người và mặc dù biết tiền khám bệnh (không thuốc) là từ 120.000 đồng đến 150.000 đồng cho mỗi lần khám, nhưng ngày thứ hai (29.9.1997) tôi vẫn đến khám tại số 78 Lê Lai, quận 1 của Giáo sư - Thạc sĩ - Bác sĩ N.V... Sau khi

chầu chực từ 14 giờ để lấy thẻ, đến 18 giờ 30 tôi mới được vào khám. Dù tôi có khai tên rõ ràng khi lấy thẻ, nhưng Bác sĩ N.V... vẫn bỏ ra khoảng 10 phút để hoạnh họe tôi là không có tên trong danh sách và lên giọng "Tôi khám bệnh không cần tiền, thủ tướng, chủ tịch có đến, không có tên, tôi cũng không khám" (sau này tôi mới biết, ai đến khám cũng bị ông ta lên lớp "không cần tiền") để họ phải năn nỉ, nhận lỗi về mình (mặc dù họ không có lỗi). Sau đó ông mới thong thả đứng lên khám cho tôi. Thời gian khám chỉ khoảng lâu lắm là 5 phút, cụ thể là chỉ xem môi, nắn chân coi có phù không; nắn gan, bao tử - nhưng không biết do tuổi già sức yếu hay do cố tình kéo dài để tăng tiền khám mà ông ta vừa khám vừa dọa bệnh nặng vừa khoe mình không cần tiền... để rồi cuối cùng tuyên bố là khám cho tôi lâu và chém 220.000 đồng. Tôi xin nhấn mạnh: đó chỉ là tiền khám, còn đơn thuốc phải mua ở số 83 Nguyễn Trãi, quận 1.

Ở đây tôi không bàn về tài năng của ông N.V..., cứ cho là ông ta có tài đi chăng nữa (sự thật là sau khi uống thuốc của ông ta, bệnh tôi không bớt mà còn nặng hơn) nhưng ông ta thiếu một cái vô cùng quan trọng, đó là: đức. Trong lúc khám cho tôi, có một người đàn bà hớt hải chạy xộc vào thưa: "Bác sĩ ơi! Con về mua thuốc của bác sĩ cho, khi uống vô sao tự nhiên thấy trong người rần rần như kiến cắn, có sao không bác sĩ?". Ông ta liền ban cho cái nhìn nghiêm khắc rồi trả lời: "Có muốn lấy tiền lại không, tôi

trả. Tôi khám bệnh không cần tiền đâu". Người đàn bà cố nài nỉ: "Nhưng thưa bác sĩ, khắp người con khó chịu quá...!". Ông ta trừng mắt nhấn mạnh lần nữa: "Có muốn lấy tiền lại không, tôi trả!". Người đàn bà đành lủi thủi quay ra. Dù không là bác sĩ, nhưng tôi cũng biết là cơ địa của mỗi người khác nhau, thuốc người này uống được, nhưng người khác uống thì bị phản ứng. Lẽ ra ông ta phải giảng giải hoặc khám lại cho người ta. Đằng này... Tóm lại là ông ta rất hách dịch và coi khinh mọi người (...). Mỗi ngày ông ta khám từ 14 giờ 30 đến 17 giờ, trung bình có trên dưới 30 bệnh nhân, mỗi người tối thiểu từ 120.000 đồng đến 150.000 đồng (chưa kể những người bị lấy "quá giá" như tôi). Chỉ cần một con tính nhẩm cũng thấy ông ta...(!) Phòng khám của ông ta không chỉ chẳng hề trang bị dụng cụ y khoa tối tân nào mà còn bẩn thỉu sơ sài hơn bất cứ một phòng khám bình dân nào. Trong khi lương giáo viên của tôi chỉ khoảng 300.000 đồng một tháng, mà ông ta lại chém đến 220.000 đồng cho một lần khám, thì quả là trắng trợn, công khai, bất chấp và thách thức dư luận. Đơn thuốc chỉ được mua ở số 83 Nguyễn Trãi, và chỗ này cứ tha hồ bấm máy tính tiền (...). Tôi thật sự không hiểu các cơ quan chủ quản như Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường - nơi ông ta hành nghề, lại để ông ta ngang nhiên lấy tiền một cách công khai, trắng trợn như vậy suốt bao nhiêu năm nay, mà không có một tiếng nói hoặc biện pháp gì. Thật là một sự "im lặng khó hiểu"!?...

Những điều mắt thấy, tai nghe...

Sau khi nhận được lá thư trên, chúng tôi đã tìm đến trường THCS Hà Huy Tập gặp bà Vũ Thúy Dung để tìm hiểu thêm. Bà Dung đã cung cấp thêm nhiều thông tin, ngoài nội dung lá thư. Ngày 21.10.1997 vào lúc 14 giờ 20, chúng tôi đã có mặt tại phòng mạch của Giáo sư N.V... Mặc dù là một căn nhà nằm ở mặt tiền góc ngã tư Lê Lai - Nguyễn Thị Nghĩa, nhưng phải nhiều lần đảo tìm, chúng tôi mới xác định căn nhà tồi tàn, ẩm thấp và bẩn thỉu ấy chính là phòng mạch đã có ở Sài Gòn trên 20 năm nay. Cửa chính mở ra đường Lê Lai dường như đã được chốt kín từ hàng chục năm trước; lối ra vào duy nhất là cánh cửa được mở bên hông, nằm khuất sau những dù lọng của các hàng quán bình dân nằm trên lề đường Nguyễn Thị Nghĩa. Chúng tôi đến cùng lúc với người chủ phòng mạch. Ông đậu chiếc xe hơi ở ngoài vệ đường và lụm khụm bước xuống, thong thả đi vào bên trong.

Bước vào bên trong, chúng tôi không thể tin nổi, đây lại chính là một phòng mạch để khám chữa bệnh (lại là bệnh da liễu); vì trần nhà, vách tường, những tấm vách ngăn, chiếc quạt trần... dường như đã không hề được quét dọn từ lâu. Cả một màu xám xịt vì bụi bẩn cứ lớp này chồng lên lớp kia. Khoảng gần chục chiếc ghế đủ loại đặt phía bên ngoài phòng đợi. Đúng 14 giờ 30 Giáo sư N.V... mở cửa phòng khám từ chiếc vách ngăn và ông trực tiếp phát

thẻ. Tất cả đều là “khách hàng” cũ, duy nhất một mình tôi hôm ấy là đến lần đầu. Tính đến 16 giờ cùng ngày, đã có 11 người đến chờ khám, ngoài tôi và một người đàn ông khác (ở quê lên) còn lại đều là phụ nữ.

Trong khi chờ đến lượt mình, những người bệnh bắt đầu bàn tán với nhau về những vấn đề liên quan đến Giáo sư N.V...: cách khám kỳ lạ, thường hù dọa bệnh nhân về căn bệnh, thái độ không cần bệnh nhân (?) và cuối cùng là tiền khám quá đắt! Một phụ nữ (mang thẻ số 7) sau khi ta thán đủ điều về vị bác sĩ đã chữa cho mình, đã kết luận: “Mặc dù ông ấy chém như vậy, nhưng tôi cũng phải ráng để đeo, mong cho bệnh mình hết (chị bị mụn nổi đầy mặt). Tôi đã nhiều lần đến bệnh viện Da liễu để trị nhưng không khỏi. Tất cả những bác sĩ ở bệnh viện Da liễu đều là học trò của ổng hết, làm sao mà giỏi hơn ổng được. Ông là giáo sư thạc sĩ mà...”. Người phụ nữ trên dưới 30 ấy cho biết, chị đã đến khám ở đây kể cả lần này là lần thứ 10 trong vòng 2 tháng rưỡi. Mỗi lần khám chi phí biến động từ 120.000 - 150.000 đồng. Chúng tôi hỏi: “Thế chị có thấy bớt mụn không?”. Chị trả lời nhưng như để trấn an chính mình: “Cũng thấy bớt... Ông là giáo sư thạc sĩ mà...!”. Chúng tôi không biết trước đây bệnh tình của người phụ nữ ấy như thế nào, nhưng trên khuôn mặt chị hôm ấy trông thật đáng thương, một vài chỗ sưng lên làm biến dạng...! Tương tự như vậy, chị T.T.N.N (ở quận 6) đưa cho chúng tôi xem một xấp toa thuốc cũ của

Giáo sư N.V..., chị cho biết: đã đến khám ở đây 5 tháng với tổng cộng lần khám trên 10 lần, cũng với giá trên. Còn một phụ nữ khoảng trên 50 tuổi, lặn lội từ Tiền Giang lên khám (bị những vệt trắng nổi lên mặt) thì nói rằng, trong lần khám trước bà phải trả 180.000 đồng. Bà băn khoăn, không biết lần này ông ấy lấy bao nhiêu?

Khi bước qua cánh cửa vào phòng khám, mọi người đều có thể đọc được tấm “bảng giá” được viết trên tờ giấy nhỏ, dán ở tấm vách ngăn: A. Bệnh da liễu chánh đơn thuần: 45.000 đồng. Mỗi biến chứng: 20.000 đồng. Tìm nguyên do: 25.000 đồng. B. Bệnh khác đi kèm (theo thỏa thuận hay yêu cầu của bệnh nhân), mỗi bệnh: 25.000 đồng (phía dưới ghi ngày 10.10.1996 - Giáo sư - Thạc sĩ - Bác sĩ N.V...). Một bệnh nhân đã chỉ lên tấm “bảng giá”... kỳ lạ một cách khó hiểu ấy và than rằng: “Tôi không dám kể lể bệnh trạng của mình, vì càng kể nhiều ông ấy càng chém, vịn vào lý do mình có nhiều bệnh!”.

Khi mọi người còn đang xôn xao bàn tán, thì người bệnh mang thẻ số 2 vừa được khám xong, bước ra hí hửng “khoe thành tích”: “Vậy là lần này tôi đã không bị mất mười ngàn đồng!”. Mọi người hỏi vì sao. Chị trả lời: “Khám xong ổng hỏi, lần trước tôi lấy bao nhiêu? Tôi liền trả lời: dạ, một trăm ba chục ngàn. Vậy là ổng lấy đúng với giá ấy. Nhưng ổng đâu có biết là lần trước ổng đã lấy của tôi đến một trăm bốn mươi ngàn lận!”.

Tôi được người giúp việc của Giáo sư N.V... (cũng là một người đàn ông lớn tuổi) mời vào phòng khám. Tôi khai rằng, thỉnh thoảng bị ngứa khắp người (mặc dù tôi không hề bị bệnh ấy). Ông liền bắt tôi để chân lên ghế và dùng ngón tay cái bóp thật lâu, thật mạnh vào phần mềm phía trên mắt cá trong của chân trái, khi ông lấy tay ra (đương nhiên sẽ có một vệt lõm trên chân tôi) và phán: "Anh bị phù nặng!" (?!). Sau đó, ông bắt tôi lên giường nằm và dùng tay ấn thật mạnh vào nhiều chỗ ở vùng bụng. Có những chỗ ông ấn mạnh đến nỗi tôi quá đau muốn thét lên. Ông vừa khám vừa lầm bầm: "Đau, đúng không? Anh có nói là không đau, nhưng tôi vẫn biết là anh đau!... Tôi là người duy nhất khám bệnh không cần xét nghiệm...! Bỏ thuốc lá đi, bỏ rượu đi... Nhìn cái môi của anh là tôi biết...! Anh bị phù nặng rồi...!". Trong phòng khám hôm ấy còn có một phụ nữ ngồi ghi toa, nhưng ông lại hỏi tôi những câu hỏi liên quan đến vấn đề bài tiết với những từ ngữ vô cùng thô tục, khiến tôi bối rối không dám trả lời lớn. Thấy vậy, ông ta lại lặp đi lặp lại những từ ngữ ấy to hơn, nhiều lần hơn...! Và, tiền công khám hôm ấy Giáo sư N.V... đã tính cho tôi: 130.000 đồng, và trao cho tôi toa thuốc. Khi "tiễn" tôi ra bằng lối sau, người đàn ông giúp việc cho Giáo sư N.V... đã không quên nhét vào tay tôi tờ giấy nhỏ ghi địa chỉ: 83 Nguyễn Trãi, quận 1, kèm lời dặn: "Nhớ ra mua thuốc ở địa chỉ này cho gần".

Chúng tôi thật sự ngạc nhiên, vì qua lời kể của nhiều bệnh nhân, cách khám bệnh của Giáo sư N.V... hoàn toàn

chỉ có một kiểu y hệt như nhau, mặc dù bệnh của người này chẳng hề giống bệnh của người kia (?).

Ngành y tế đã nói gì?

Ngày 22.10.1997 chúng tôi đã đến gặp Thanh tra Sở Y tế, một cán bộ ở đây đã cho biết, đơn tố cáo Giáo sư - Bác sĩ N.V... của nhân dân gởi về cho Sở Y tế trong nhiều năm qua không phải là ít. Tuy nhiên, vì Giáo sư N.V... là người cao tuổi đồng thời là thầy của nhiều thế hệ sinh viên y khoa, nên việc xử lý rất khó đối với Sở. Cũng có vài lần Sở chuyển vấn đề trên sang một vài giáo sư, bác sĩ cao tuổi ở Hội Y Dược học Thành phố, nhờ trao đổi với Giáo sư N.V..., nhưng kết quả thì "đâu lại vào đấy", chẳng có chuyển biến gì ở phòng mạch ấy cả (!). Thanh tra Sở Y tế cũng cho biết, trước đây ngành có quy định về giá khám chữa bệnh ngoài giờ là 5.000 đồng cho một lần khám/mỗi bệnh nhân. Nhưng dần dần giá ấy không còn phù hợp với tình hình nữa. Giá có thể chấp nhận được là từ 20.000 đồng trở lại. Bác sĩ nào lấy giá từ 30.000 đến 40.000 đồng được xem không bình thường; còn trên 50.000 đồng là không thể chấp nhận được. Vậy mà Giáo sư N.V... đã lấy gấp 5 - 10 lần giá mà phần lớn các phòng mạch tư trong thành phố đang áp dụng, thật khó mà chấp nhận được!

Ngày 23.10.1997, tiếp chúng tôi tại Phòng Y tế quận 1, Bác sĩ Huỳnh Thái Ngọc - quản lý dịch vụ y dược tư nhân

đã khẳng định: "Trong hơn 10 năm qua, chúng tôi đã nhận đơn của nhân dân gởi đến tố cáo phòng mạch của ông Út không biết bao nhiêu. Chuyện như vậy có thể nói là triền miên. Chúng tôi đã đề nghị Sở Y tế phải giải quyết dứt điểm, nhưng Sở lại cứ chuyển cho chúng tôi. Làm sao chúng tôi đủ thẩm quyền giải quyết. Riêng chúng tôi, đã nhiều lần mời ông Út lên nhắc nhở, nhưng sau đó thì mọi việc vẫn cứ như cũ! Tôi đề nghị báo chí nên tiếp tay giúp chúng tôi trong vụ này, chứ không thể nào để một phòng mạch như vậy được!".

Ngày 28.10.1997 chúng tôi trực tiếp làm việc với Bác sĩ Nguyễn Thị Mẫn - Phó Giám đốc Sở Y tế kiêm Chủ tịch Hội đồng Y đức Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài những trăn trở khó xử (như ý kiến của Thanh tra Sở Y tế) Bác sĩ Mẫn cho biết, biện pháp duy nhất là rút giấy phép của phòng mạch trên thôi, chứ không còn cách nào khác. Tuy nhiên, điều đó chỉ làm được khi báo chí công khai việc trên và có sự chỉ đạo của lãnh đạo thành phố, thì Sở Y tế mới thực hiện được. Bác sĩ Mẫn hứa rằng, sắp tới Ban Giám đốc Sở sẽ mời Giáo sư N.V... lên để trao đổi, nhưng ngay sau đó bà lại lắc đầu: "Nhưng tôi chắc chắn rằng, ông ấy cũng sẽ không nghe. Cũng sẽ lại y như cũ!". Chúng tôi đề nghị, nếu Sở Y tế cảm thấy khó xử trong việc cần bảo vệ uy tín cho Giáo sư N.V... (đã làm Chủ nhiệm Khoa Da liễu lâu năm, đồng thời hiện còn đứng trên bục giảng...) thì chúng tôi sẽ viết

tắt tên của Giáo sư N.V... và không ghi địa chỉ của phòng mạch... nhưng một cán bộ khác của Sở Y tế đã phản đối: "Nếu các anh viết thì phải viết rõ ràng tên tuổi, chứ không việc gì phải né tránh. Cần phải giữ uy tín cho cả ngành y tế, chứ không thể vì một người mà để ảnh hưởng đến uy tín, y đức của nhiều người!".

Thay cho lời kết

Mặc dù nhiều bệnh nhân đã từng khám chữa bệnh tại phòng mạch của Giáo sư N.V... trước đây than phiền rằng, bệnh của họ không được chữa khỏi, họ đã bị rơi vào tình cảnh "tiền mất tật mang". Tuy nhiên, trong bài viết này chúng tôi không đề cập đến lĩnh vực chuyên môn của Giáo sư N.V..., mà chỉ xin nhấn mạnh đến thái độ xem thường người bệnh, đến cách khám bệnh (vừa lạ đời vừa hù dọa), đến vấn đề vệ sinh tối thiểu của phòng mạch và nhất là biểu giá "quá sức" đối với hầu hết người bệnh.

Mặc dù một vài người e ngại rằng, việc công khai vấn đề này lên sẽ làm sút giảm niềm tin vào một người thầy cao tuổi, đã đứng trên bục giảng của ngành y từ bao nhiêu năm nay v.v... Nhưng ngược lại, chúng ta sẽ làm sao củng cố được lòng tin của bao nhiêu người từng là "nạn nhân" của phòng mạch này - những người đã viết đơn gởi đi khắp nơi, trong hàng chục năm trời mà sự việc vẫn cứ rơi vào sự im lặng khó hiểu?

Cuối cùng, chúng tôi xin Giáo sư N.V... thứ lỗi. Với trách nhiệm của những người làm báo, chúng tôi đã không thể không viết bài báo này, vì phần lớn những người bệnh đến với Giáo sư, họ là những người dân nghèo, vì bệnh tình của mình họ phải cắn răng để đến với "người thầy" mà họ đặt hết lòng tin. Thay mặt cho những người bệnh đáng thương ấy, chúng tôi chỉ xin thưa với Giáo sư: "Thầy ơi! Thương lấy dân nghèo!".

Sinh viên xa nhà khổ trước, cực sau!

"Có ra đời mới thấy, anh ạ. Không chỉ là nỗi nhọc nhằn, mà để có được đồng tiền trang trải chi phí ăn học, lắm lúc phải ngậm đắng nuốt cay! Có điều là em cũng dần dần quen rồi, với cái mà người ta gọi là mặt trái của đồng tiền...!". Chàng sinh viên năm thứ ba của "trường thuốc" chưa kịp trút hết bầu tâm sự của "kiếp làm thuê... ngoài giờ" cho tôi nghe, thì từ phía góc quán cà phê một người đàn ông xuất hiện. Ông ta hất mặt về phía chúng tôi, lên tiếng: "Ê, khách vô kìa. Rảnh quá mậy!". Chàng sinh viên vội vàng dời gót, trước khi đi còn nói vội đủ cho mình tôi nghe: "Anh ngồi uống nước nghe, em đi làm việc đây. Chủ quán này khó chịu lắm!".

Vài tuần lễ sau tôi quay lại, chẳng thấy chàng trai trẻ ấy đâu. Những gương mặt... chạy bàn bây giờ toàn những người mới. Tôi biết, với những sinh viên có một chút sĩ

diện, họ chẳng bao giờ trụ lại lâu ở những nơi mà đồng tiền được tôn vinh ngang tầm với Thượng đế!

Sinh viên từ các tỉnh dồn về thành phố ngày càng đông; nhất là từ khi có thêm các trường đại học mở - bán công, dân lập... Tuổi của họ không chỉ là mười tám, đôi mươi mà còn là những người đã trên dưới ba mươi, hoặc cá biệt có những người đã bước qua tuổi "tứ thập". Chuyện học hành, dĩ nhiên đối với họ là chuyện chính, nhưng còn có một chuyện "chính" khác nữa: kiếm sống. Là dân của các vùng quê xa xôi, nên chuyện thiếu ăn thiếu mặc của gia đình là chuyện thường tình, lấy đâu ra của dư của để mà chu cấp thường xuyên cho một thành viên lên thành phố học đại học trong nhiều năm trời! Chính vì vậy mà, phần lớn sinh viên phải tự kiếm sống.

Phần lớn sinh viên đều gắn liền với chữ "sĩ" to đùng, nên đã chọn một nghề mà theo họ là tương đối "có giá" nhất trong những nghề mà họ có thể làm để kiếm tiền: dạy kèm. Chỉ với mỗi cái nghề ấy thôi, thì cũng có đến hàng trăm, hàng ngàn chuyện để nói. Họ kèm từ đứa bé chưa biết phát âm rõ giọng cho đến việc "bồi dưỡng" các môn toán, lý, hóa, văn, sinh, sử, địa, ngoại ngữ... cho những cô cậu học trò chuẩn bị thi tú tài, đại học. Có sinh viên mới năm thứ nhất lại nhận những "cua" luyện thi đại học, còn những sinh viên sắp sửa ra trường thì lại nhận tập cho trẻ... đánh vần! Sinh viên khoa ngữ văn thì đi dạy toán, lý,

hóa; sinh viên khoa địa chất lại dạy kèm văn... Thậm chí có người mới có bằng A Anh văn, đến nhà riêng kèm học trò môn này, phụ huynh để ý lắng nghe, thấy "cô giáo" đọc sai be bét, hoảng hồn tìm cách ngưng hợp đồng! Có những phụ huynh dặn dò con cái kỹ lưỡng "nhất tự vi sư, bán tự vi sư", mỗi tháng tới kỳ, đại diện người lớn trong gia đình bỏ tiền vào phong bì, cầm hai tay trao cho thầy, cô rồi cảm ơn về sự dạy dỗ... và không ít gia đình đã "bồi dưỡng" thêm cho thầy cô hàng tháng, ngoài số tiền đã được thỏa thuận trước đó. Nhưng cũng lắm nơi, chẳng những học trò ương bướng, chây lười, hỗn hào... mà phụ huynh thì cũng nhìn thầy, cô dạy kèm bằng nửa con mắt. Họ xem những sinh viên đi dạy kèm cho con mình, cũng giống như những người khuân thuê, vác mướn hàng hóa của họ vậy. Cách họ mở bóp đếm tiền, đưa cho "thầy cô" chẳng khác gì cách mà họ vẫn thường trả tiền công cho người... đổ rác mướn hàng tháng! Phần lớn, việc mời sinh viên đến nhà dạy kèm cho con cái, cho thấy phụ huynh thực sự quan tâm đến chuyện học hành của chúng, nhưng cũng có người chỉ xem đó như là một cái "mốt". Con cái họ học hành ra sao, hai cộng với không bằng hai hay bằng không thì cũng mặc, góc vuông chín mươi độ hay một trăm độ thì cũng chẳng có gì quan trọng...! Miễn con họ ngoài giờ học ở trường, thì cũng có người đến tận nhà dạy kèm, như ai!

"Chính vì vậy mà bạn bè của em cứ phải... nghỉ dạy, cứ phải nhảy hết chỗ này sang chỗ khác! Tiền thì ai không

cần, nhưng đâu phải vì tiền mà mình bất chấp...” - Bích Phượng, sinh viên năm thứ 3 khoa Ngữ văn (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) đã nói như vậy. Tuy nhiên, riêng Phượng thì nghề dạy kèm đối với cô lại khá xuôi chèo mát mái: trong suốt 3 năm liền, Phượng nhận dạy kèm 2 “cua” liên tục cho đến nay. Chẳng bù lại các bạn của cô, cứ thay chỗ dạy kèm xoành xoạch vì, “Tưởng họ coi trọng, ai dè lại xem mình chẳng là... cây đinh gì cả!”.

Nói tới nghề dạy kèm, không thể không nhắc đến các “cò gia sư”. Mặc dù phần lớn chẳng phải là sinh viên, nhưng với kiểu quảng cáo “Nhóm sinh viên giỏi, nhiều kinh nghiệm, tận tâm... nhận dạy kèm tại tư gia...” họ in lụa rồi dán khắp nơi trong thành phố, hoặc đăng trên báo, quảng cáo trên radio, truyền hình... kèm với địa chỉ, số điện thoại; thế là, họ cứ ngồi rung đùi chờ. Cả bên “cung” lẫn bên “cầu” đều tìm đến. Chỉ vậy thôi, mà họ “chém ngọt” từ 30 - 40% (thậm chí có nơi 50%) trên tháng “lương” đầu của người dạy. Chẳng biết người dạy sẽ dạy được mấy ngày, nhưng khi nào nộp đủ số tiền theo tỷ lệ đã được thỏa thuận, thì họ mới cho biết tên tuổi, địa chỉ của bên “cầu”. Với giá hiện nay một “cua” (tuần 3 buổi, mỗi buổi 1,5 giờ/một học trò) trung bình 250.000 đồng/tháng, thì người dạy phải ứng trước khoảng 100.000 đồng, mới có được chỗ dạy. Dạy năm ba bữa, nửa tháng mà bỏ ngang, thì coi như mất cả chì lẫn chài! “Thế cho nên, xui xẻo gặp một “ông học trò... trời ơi!” thì cũng phải gồng cho xong

tháng đầu để lãnh lương, chớ không thì lỗ to!” - một “ông thầy” với kỷ lục... thay đổi chỗ dạy kèm (9 nơi trong vòng 2 năm) đã tâm sự với chúng tôi như vậy. Tương tự, Thanh Thủy (năm 4, Đại học Khoa học Tự nhiên) cũng đã có tới 7 lần thay đổi chỗ dạy trong vòng 4 năm.

Ngoài việc dạy kèm, sinh viên còn làm đủ mọi nghề khác để kiếm tiền: giao báo buổi sáng; chạy quảng cáo cho một số tờ báo; chạy bàn trong các nhà hàng, quán cà phê; bán hoa dạo trong các quán cà phê; làm nhân viên tiếp thị cho các hãng rượu, bia, dầu gội đầu, nước giải khát, mỹ phẩm... Thậm chí có người còn đi đạp xích lô, chạy xe ôm, làm bảo vệ ban đêm hoặc ngồi vá vỏ ruột xe ngoài lề đường. Nói chung, những việc gì tương đối đơn giản, không cần nhiều vốn mà kiếm ra tiền, thì đều có mặt sinh viên.

Lữ Đình Sơn (Đại học Văn Lang), quê ở Ninh Thuận vào thành phố ở trọ với 2 người bạn trong một căn phòng nhỏ, hàng tháng ngoài việc phải trả 100.000 đồng tiền thuê nhà, Sơn còn nhờ chủ nhà nấu cơm tháng với giá 210.000 đồng (2 bữa). Tuy được người anh chu cấp hàng tháng, nhưng để đủ tiền trang trải mọi chi phí, Sơn vừa đi dạy kèm vừa thỉnh thoảng mua dép Lào từ thành phố chở lên chợ Dầu Giây (Đồng Nai) đứng bán lẻ. Một trăm đôi dép (vốn 200.000 đồng, bán được 300.000 đồng) Sơn đứng bán lẻ trong 3 buổi chợ thì hết. Kiếm được khoản tiền lời 100.000 đồng ấy tưởng đơn giản, nhưng trừ tiền

xe đò, tiền ăn uống... còn lại chẳng bao nhiêu. Đó là chưa kể tới bao nỗi nhọc nhằn từ khi đi mua hàng, vận chuyển ra bến xe rồi đứng rao hàng giữa chợ...!

Một số sinh viên tưởng đâu dễ kiếm tiền bằng nghề tiếp thị, khi thấy họ đăng quảng cáo: "Lương 900.000 đồng/tháng, ngoài ra sẽ được chia tiền hoa hồng trong số hàng bán được. Không bó buộc thời gian...". Nào ngờ, khi đến "nhận việc" mới hay, nếu bán không đủ số hàng theo chỉ tiêu được đề ra (mà muốn bán cho đủ chỉ tiêu thì chỉ duy nhất là "bán ngày không đủ, tranh thủ bán đêm; vẫn thấy không êm thì bán thêm chủ nhật...") thì khoản lương 900.000 đồng kia chẳng bao giờ được nhận. Do vậy thường chỉ được nhận tiền hoa hồng, chẳng đáng bao nhiêu, với tỷ lệ chỉ vài phần trăm. Mà đâu phải ai muốn bán cũng được, phải có tiền "thế chân" trước khi nhận hàng. Trăm nỗi nhiêu khê với cái nghề mà mới nghe có vẻ đầy hấp dẫn: tiếp thị! Uyên, Dung, Sang, Thảo - 4 cô sinh viên năm cuối của Khoa Hóa và Lý, cùng ở phòng 222 Ký túc xá Trần Hưng Đạo kể cho chúng tôi nghe bao chuyện cười ra nước mắt của những nghề mà sinh viên chọn để kiếm tiền. Còn Thanh Thủy (phòng 207, Ký túc xá Trần Hưng Đạo) thì kể về một người bạn trai làm nghề "thám tử nghiệp dư": Có một phụ nữ đến nhờ "theo dõi" một người đàn ông - chỉ việc chạy theo và ghi chép đầy đủ (vào lúc mấy giờ ông ta đi đâu, ghé vào nhà số mấy, đường nào? Ai ra mở cửa? Vào ở trong nhà ấy bao lâu? Rồi sau đó ông ta đi tiếp những

đâu? Vào quán cà phê nào? v.v...) và sau đó thì "báo cáo" lại toàn bộ những gì ghi nhận được cho người thuê. Thủy kể tiếp, có lần anh bạn theo ông ta vào quán cà phê, sau đó lụp chụp sợ bỏ mất "đối tượng" anh bạn đã bỏ quên lại cái bóp tiền trên bàn. Khi quay lại, toàn bộ tiền đều đã... mọc cánh, chủ quán nói rằng chỉ thấy cái bóp và giấy tờ!

Để có tiền ăn học, phần lớn sinh viên từ các tỉnh đến thành phố đều phải đi làm để kiếm tiền. Nếu hầu hết, đều xem rằng việc kiếm tiền chỉ là để phục vụ cho chuyện học hành, đèn sách, thì cũng có những sinh viên đã mải mê chạy theo việc kiếm tiền... Do vậy, có người chỉ hiện diện ở lớp trong những kỳ thi và cũng có người đã chẳng phân vân khi bỏ luôn ước mơ đến với tri thức!

Mùa hè một lần nữa lại đến với sinh viên. Đây đó trong các ký túc xá đã bắt đầu vắng vẻ hơn - khi một số bạn trẻ trở về quê nhà thăm lại người thân. Nhưng cũng có một số khác, đã dành trọn khoảng thời gian "tự do" ấy để ra sức kiếm tiền. Họ đâu chỉ lo chuyện học, mà trên vai họ còn là cả gánh nặng của một niên học sắp tới. Nào tiền học phí, tiền tài liệu, sách vở, áo cơm...!

Thế nhưng, nào phải tất cả những người hôm nay phải tự thân vượt qua bao chướng ngại của quãng đường dài đại học, rồi mai đây khi ra trường, sẽ có ngay một việc làm như mình mong ước! Biết đến bao giờ mới hết cảnh cử nhân luật đi làm kế toán, cử nhân văn chương ngồi bán

thuốc lá, cử nhân báo chí đi làm thủ kho, kỹ sư xây dựng đi nuôi bò sữa và bác sĩ ra trường năm, bảy năm thì cứ vào các bệnh viện làm... không lương!?

Thật cay đắng, khi một bạn sinh viên nói đùa mà chẳng phải đùa: "Thôi kệ nó anh ạ. Tới đâu hay tới đó. Bây giờ tụi em ráng chịu khổ một tí, để mai mốt chịu... cực. Vậy thôi!".

Câu đùa sao mà xót. Tận tim!

Tết xa nhà!

Tôi hỏi: "Tết này, mấy anh chị đều sẽ về quê ăn Tết chứ?". Cậu bé chừng 17 tuổi, vừa nhìn vào cuốn sổ tay của tôi, vừa lắc đầu: "Làm gì có tiền mà về quê, chú! Vé tàu "cứng" cộng với ăn uống, rồi bao thứ linh tinh khác cũng trên ba trăm ngàn rồi!". Còn người phụ nữ tên là Hạnh, thì thay vì trả lời lại kể về hoàn cảnh của mình: "Vợ chồng và hai đứa con của em mới vào được ba tháng nay, tiền kiếm được còn không đủ ăn...! Đây là hai đứa nhỏ, còn một đứa lớn thì ở quê"...

Người mẹ ốm tong ốm teo như que củi, kế bên là hai thằng bé - đứa lên bốn, đứa năm - đứng ngước mắt nhìn những người khách lạ. Hai đầu tóc hoe vàng, hai bộ đồ nhàu bẩn, hai đôi chân không dép...! Chẳng hiểu bọn nhỏ có hiểu những lời như than ấy của mẹ chúng?

Trời cuối năm, Tết đã cận kề, nhưng Sài Gòn vẫn hầm hập nóng...!

Dặm trường gió bụi - chắt chiu từng đồng!

Chúng tôi đến khu nhà ở phía sau chợ Tân Trụ, gồm 20 căn phòng cho những người lao động từ các tỉnh đến thuê khi trời bắt đầu sụp tối. Chị Mai Thị Hồng - chủ nhà, lắc đầu cảm thương: "Tất cả mọi người đến đây đều lo làm ăn, nhưng đâu phải ai cũng ăn nên làm ra ở đất Sài Gòn này. Có người bỏ quê vô, mấy tháng liền làm ăn thất bát, đành phải quay về. Nhưng nói chung, những người trụ lại được là nhờ thắt lưng buộc bụng".

Tại khu nhà được che chắn tạm bằng đủ thứ vật liệu ấy, vào thời điểm 3 tháng cuối năm, có lúc lên đến hơn 100 người, từ các tỉnh kéo đến tá túc. Họ là người Hà Đông, Hà Tây, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Quảng Nam... Có người đã lấm tấm những sợi bạc trên đầu; cũng có những chàng trai, cô gái vừa độ đôi mươi; cạnh những người còn son rỗi là những người mang nặng trên vai trách nhiệm của người làm mẹ, làm cha. Họ rời bỏ quê nhà, làm lụng quên mình để lo cho cha, cho mẹ, cho con cái, anh em... Họ vào Sài Gòn để đi bán xu xoa, bắp nấu, bánh chưng chiên, hủ tiếu gõ, vé số... Tất cả những việc có thể kiếm ra tiền một cách chân chính, họ đều không nề hà, từ chối.

Chị Trần Thị Nguyệt - 46 tuổi, quê Quảng Ngãi, có chồng 5 con, đang lui cui bên chiếc bếp củi ở ngoài sân, với chiếc xoong xu xoa to tướng. Chúng tôi đến hỏi chuyện, chị cho biết: Đứa con lớn của chị mới tốt nghiệp đại học,

hai đứa kế cũng còn vài năm nữa ra trường, còn hai đứa nhỏ thì đang học trung học. Chồng chị thất nghiệp, chẳng làm gì ra tiền. Mọi chi phí trong gia đình, mình chị lo toan. Hàng ngày, với gánh xu xoa trên vai chị đi khắp hang cùng ngõ hẻm, có khi lời được 20.000 đồng, có khi nhỉnh hơn một chút. Nhưng dù tiền lời là bao nhiêu, chị cũng chỉ dám ăn tiêu tối đa 5.000 đồng/ngày, cho mọi khoản. Số tiền còn lại cắc cùm để dành nuôi chồng và lo cho con đi học.

Chị chủ nhà kể rằng, để tiết kiệm, có những người mang gạo từ quê vô và, họ chỉ dám chi ra mỗi ngày một ngàn đồng cho tiền mua thức ăn. Tôi thắc mắc, giữa đất Sài Gòn "gạo châu củi quế" này, với một ngàn đồng thì mua được cái gì? Chị giải thích: thường là 3, 4 người hùn tiền vô, họ mua nửa ký cá... vụn với giá chừng 2.500 đồng về kho mặn, khoản tiền còn lại là một bó rau.

Hàng ngày, dù là bán hàng gì, thì tất cả những người dân xa xứ ấy đều phải lội bộ hoặc đạp xe (bán bắp) hàng chục cây số. Từ sáng sớm họ ra đi cho đến tận chiều, nếu hàng ế họ phải đi đến khuya. Một chén xu xoa 500 đồng, nhưng nếu ế phải hạ xuống 1.000 đồng/3 chén; một trái bắp 2.000 đồng, nhưng nếu cần cũng phải bán còn 1.500 đồng. Mang hàng ế trở về là... lỗ, mà "lỗ" có nghĩa là... chết đói! Không chỉ đối với bản thân, mà còn bao người thân khác ở quê nhà.

Nếu một số người không thể về quê ăn Tết được, vì tiền dành dụm được chẳng bao nhiêu, nhưng với không ít

người, họ chủ động "ăn Tết xa quê" - vì đó là dịp để kiếm tiền. Mỹ Hạnh, cô gái 21 tuổi quê ở Bình Định kể: "Ba năm rồi em không về quê ăn Tết, vì vừa tốn kém, vừa bỏ lỡ một dịp tốt để kiếm được nhiều tiền hơn lúc bình thường. Chẳng thà không ăn Tết, mà có được tiền gởi về cho gia đình...". Hàng ngày Mỹ Hạnh lội bộ suốt từ sáng đến khuya để bán vé số. Trong những ngày Tết không có vé số thì cô bán kẹo cao su ở các tụ điểm ca nhạc, các công viên... Cô nói: "Ngày Tết mọi người thường chi xài rộng rãi. Thấy mình nghèo khó, chẳng ai nỡ từ chối mua giúp cây kẹo. Nhờ vậy mà cũng có được ít tiền rủng rỉnh...".

"Lương chưa có, thưởng thì không, làm gì có Tết!"

Một buổi chiều khác, chúng tôi tìm đến khu phường 2 quận Tân Bình, nằm cạnh Sân bay Tân Sơn Nhất. Nơi có đến hàng ngàn công nhân thuộc các công ty may mặc, giày da, túi xách... là người từ khắp các địa phương khác trên cả nước về đây tá túc. Ngoài một số ít đã lớn tuổi, phần lớn đều là những chàng trai, cô gái trên dưới hai mươi. Nếu "đội quân" bán hàng rong dường như không có một người nào ở các tỉnh miền Tây; thì ở đây, khu vực "làm thợ ăn lương" có khá đông người của Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Cà Mau, Kiên Giang...

Nghe tin nhà báo đến, vài chục người kéo đến ngồi vây kín chúng tôi để... "tố" chuyện lương bổng. Một cô

gái, mới vừa dự họp với chủ từ công ty Yuan Việt (chủ Hàn Quốc - may giày da xuất khẩu) ra, trên đường về ghé vào chỗ chúng tôi, vẻ mặt bừng bừng cơn giận: "Họ nói từ nay đến ngày 10 tháng 1 sẽ trả tiền nợ lương tháng 11 và 50% lương tháng 12.1997. Từ 20 đến 25 tháng 1 sẽ trả 50% lương tháng 12 còn lại. Riêng tiền thưởng Tết thì họ khẳng định là không có đồng nào cả!". Một cô gái khác hỏi như quát: "Sao không hỏi lý do tại sao?". Trả lời: "Họ nói, chẳng có điều khoản nào trong luật đầu tư buộc chủ nước ngoài phải có tiền thưởng Tết cho công nhân cả, khi công ty bị thua lỗ. Họ nói đúng quá rồi, mình cứng họng chớ nói được gì nữa!". Tất cả nhao nhao: "Công nhân như bọn mình làm gì biết chuyện của công ty. Lời họ vẫn cứ nói lỗ thì cũng chịu, chớ làm gì được họ!". Các khoản lương như họ nói, nếu được chủ trả đúng hạn, người cao nhất cũng khoảng 700.000 đồng - vừa đủ để trả tiền nhà và tiền ăn mấy tháng nay vay mượn! Không ít người phải mang bàn ủi, xe đạp... đi cầm. Có người phải mang cả áo quần ra chợ trời bán, với giá rẻ như bèo!

Nhắc đến chuyện Tết, hầu hết đều lắc đầu ngao ngán: "Tiền đâu mà về quê ăn Tết hở anh!". Tưởng đâu những người ở tận miền Trung, miền Bắc - tiền tàu xe cao mới không thể về, nhưng một cô ở rất gần thành phố lên tiếng, chúng tôi mới giật mình, xót xa: "Tiền xe về nhà em ở Bà Rịa đâu có là bao. Nhưng mang tiếng là lên Sài Gòn làm ăn, chẳng lẽ Tết về thăm nhà mà không sắm sửa được gì

cho gia đình, không có quà cho mấy đứa em, coi sao được hở anh!".

Theo hai cô công nhân trẻ một đoạn khá xa, tôi vào căn phòng chừng 12 mét vuông. Ở đó, thường ngày 8 cô gái thuê làm nơi tá túc - họ phải trả cho chủ 600.000 đồng mỗi tháng. Vài cô gái đang lặt rau muống, họ cười vô tư: "Thực đơn của tụi em hàng ngày là rau, rau và... rau!". Thịt cá là "cả một vấn đề", chỉ những ngày mới lãnh lương họa may có được chút ít thứ thực phẩm "cao cấp" ấy! Kim Chi (quê Long An), Ngọc Diễm (quê Bến Tre) chỉ vào rổ rau dền ở góc nhà: "Mớ rau này tụi em mới hái ở ngoài... công viên!".

Tết - nào đồng nghĩa với niềm vui!

Khi bài báo này đến với bạn đọc, chỉ còn 10 ngày nữa là Tết. Thế nhưng những-người-xa-xứ mà chúng tôi đã gặp, đều chẳng một ai nô nức chờ đón cái thời khắc trọng đại hàng năm ấy cả. Nếu Vũ Thị Sen (quê ở huyện Nho Quan, Ninh Bình) sau 3 lần thay đổi chỗ làm, trong 3 năm rời xa mái ấm để vào Sài Gòn kiếm sống, nay lại đang từng ngày chờ đợi nơi mới gọi vào làm; thì hàng ngàn cô gái khác như Tuyết Mai (ở Kiên Giang), Ngọc Phi (Phan Thiết), Kim Dung (Hải Dương), Bích Loan (Cà Mau), Phương Loan (Bình Dương) hay hai chị em ruột Nhanh, Quyên (ở Cai Lậy - Tiền Giang)... lại đang khắc khoải chờ lãnh những

đồng lương "không đáng kể" mà chủ nước ngoài đã nợ từ mấy tháng qua!

Cái nghèo của những vùng quê đã đẩy họ đến Sài Gòn. Nhưng "mấy ai học được chữ ngờ". Họ đến Sài Gòn, đầu tắt mặt tối, nhưng cái mà họ nhận được chẳng phải là điều mà họ và những người thân đã từng mơ ước!

"Có đứa con gái nào lại không từng nghĩ đến chuyện chồng con, hở anh? Nhưng càng nghĩ càng thêm buồn. Quê thì nghèo, gia đình thì thiếu trước hụt sau, cha mẹ già yếu, đàn em nheo nhóc; còn mình thì làm không đủ ăn...! Cuối cùng thì thôi, không thèm nghĩ nữa. Cố mong sao đừng bệnh hoạn, làm ăn dành dụm trả hiếu cho cha mẹ!". Một cô gái 25 tuổi, quê Ninh Bình, trình độ văn hóa lớp 12, vào Sài Gòn từ 3 năm nay, đã nói như vậy.

Với những người xa nhà, tha phương cầu thực, Tết nào đồng nghĩa với niềm vui!

Thành phố, lúc mặt trời chưa thức

Nếu trước đây, trong những đêm khuya khuắt, tôi đã từng gặp những người "ngủ ngày cày đêm" - họ đã thức đến tận 2 - 3 giờ sáng để tìm kế mưu sinh. Người bán cháo, kẻ bán cơm; người quét đường làm công việc của mình cạnh bên những cô gái ăn sương; những tài xế taxi thức chờ các cô gái bước ra từ các vũ trường... Còn bây giờ, khi tôi thức sớm và ra khỏi nhà vào lúc 3 - 4 giờ sáng, tôi lại gặp những người đã thức từ bao giờ cùng bao nỗi lo toan. Sài Gòn dường như thức suốt năm canh...

Tôi gặp hai vợ chồng anh Nguyễn Văn Lộc ở ngã tư An Sương, lúc kim đồng hồ chưa chỉ đến 5 giờ. Chạy phía sau đôi vợ chồng ấy một khoảng khá xa, tôi cứ thắc mắc, với nghề bán hoa kiểng (loại rẻ tiền) dạo, thì việc gì họ lại phải thức sớm đến như vậy? Ngồi ở phía yên sau của chiếc xe ba gác chất đầy các chậu kiểng, vợ anh Lộc cho biết,

nhà họ ở tận Hóc Môn, nên 4 giờ sáng đã thức và đạp xe chở hàng vào nội thành. Thường họ đạp xe vào những khu dân cư mới được xây dựng, trước giờ mọi người đến công sở; bởi thời gian ấy hoa lá còn tươi tốt, người ta nhìn thấy sẽ thích hơn. Dĩ nhiên, trong ngày họ vẫn có thể bán được hàng, nhưng số lượng không đáng kể. Cả hai vợ chồng còn trẻ, chưa qua độ tuổi ba mươi, mấy năm mà đã có tới 4 con, nên gánh nặng mưu sinh cho cả gia đình dường như quá tải. Người mẹ già ở nhà lo trông lũ cháu, còn hai vợ chồng anh thì rong ruổi suốt cả ngày. "Chỉ đủ cho cả nhà cơm hai bữa thôi anh ạ!" - người chồng vừa hổn hển đạp xe, vừa trả lời câu hỏi của tôi.

Hành khách thì chẳng mấy người, nhưng trước khu vực bến xe Tây Ninh, hàng loạt xe lam sơn màu vàng chói trên 20 chiếc đang xếp hàng. Phía bên kia đường, một quán cà phê vỉa hè với ánh sáng tù mù hắt ra từ bến xe và những ngọn đèn đường, phải có đến vài chục ông khách ngồi nhâm nhi cà phê buổi sáng. Cạnh đó, những người chạy xe ôm cũng ngồi trên yên xe, bắt chéo giò đảo mắt nhìn quanh tìm khách. Những giọt nước mưa lất phất trong buổi sáng tinh mơ, không đủ sức kéo họ vào những hàng hiên. Tôi hỏi một anh trẻ nhất trong số họ: "Chạy sớm như vầy, đường vắng... mấy anh không sợ bọn cướp sao?". Anh đáp bằng cái giọng Bình Định đặc sệt: "Vợ con đói, mình phải liều. Trời kêu ai nấy dạ, chớ biết đâu mà tránh, anh!".

Đi qua những con đường trong thành phố khi mà màn đêm vẫn bao trùm, thỉnh thoảng ở những góc đường, tôi lại gặp những người thợ sửa xe nửa ngủ, nửa thức. Để làm quen, tôi dừng xe lại bên cái "tiệm... sửa, bơm, vá vỏ ruột xe các loại" ở lề đường Cách Mạng Tháng Tám, gần chợ Võ Thành Trang, nhờ bơm thêm hơi vào 2 chiếc bánh xe. Xe tôi vừa xịch đỗ, anh thợ đang say giấc điệp bỗng giật mình, bật dậy và... tỉnh như sáo. Thấy tôi thắc mắc tại sao lại phải chịu cảnh "màn trời chiếu đất" như vậy, anh cười: "Nhà em xa lắm anh ạ, đồ đạc linh kinh chở tới chở lui cực lắm. Với lại, em làm thêm ban đêm cũng kiếm thêm được chút ít. Khách vá xe ban đêm thường cho thêm tiền...". Anh còn cho biết, mang tiếng là thợ sửa xe, nhưng thường chẳng sửa được bao nhiêu, vì hiện nay người ta toàn đi những loại xe đời mới, chẳng mấy chiếc hỏng hóc, nên vá và bơm bánh xe là chủ yếu. Tôi cũng gặp hai anh bạn trẻ đang co ro ngủ ở góc ngã tư Lạc Long Quân - Lãnh Binh Thăng, tôi đưa máy ảnh lên, hai lần đèn flash lóe sáng, nhưng họ không hay, chắc là quá mệt...!

Tôi đã từng gặp không ít những đứa trẻ, những cô gái, người già... với chồng báo trên tay đi bán dạo trên khắp con đường trong thành phố; nhưng không ngờ rằng, họ lại thức sớm đến như vậy. Bốn giờ sáng ngày 30.9.1997, trên lề đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn gần ngã sáu Công trường Dân Chủ) tôi đã gặp có đến hàng trăm người đang đếm báo, xếp báo... Tôi chẳng biết trong đám đông

ấy, ai là "nhà thầu" đã cung cấp nhiều loại báo cho những người bán báo dạo, nhưng phải công nhận rằng, sự năng động trong làm ăn đã được thể hiện khắp mọi nơi, mọi lúc.

Xinh, Vi hai cô gái quê ở Quảng Ngãi cùng hai người bạn khác thuê một căn phòng nhỏ ở hẻm số 20 đường Kỳ Đồng với giá 200.000 đồng /tháng; sáng sớm họ ra đây nhận báo và cứ thế mà đi, đi mãi hết con đường này đến con đường khác. Bình quân mỗi ngày họ kiếm được 20.000 đồng từ nghề bán báo dạo. Nhưng với số tiền ấy thì chẳng thể giải quyết được gì, khi mà giá cả ở Sài Gòn cái gì cũng đắt đỏ và gia đình ở quê lại quá khó khăn, nên buổi tối họ lại phải tiếp tục đi rong trên những con đường có nhiều quán nhậu, để bán bánh phồng tôm, trứng cút, đậu phộng... Để có mặt ở điểm phân phối báo từ lúc 4 giờ sáng, có người phải thức dậy và ra đi từ trước đó vài tiếng đồng hồ. Bởi phần lớn họ là dân ở các vùng ven và phải đi bộ.

Chỉ với số lượng 45 tờ báo (cho hai tờ báo phát hành vào sáng sớm ngày thứ Ba hôm ấy) Nguyễn Thu Trang phải lặn lội lên tận Hóc Môn để đi rao bán. Còn cô gái tên Đoàn Thị Sương thì địa bàn tiêu thụ lại là quận 4, số lượng tiêu thụ có nhỉnh hơn nhưng lại lo lắng: "Bữa nào may mắn, trời nắng tốt, báo có nhiều tin tức hấp dẫn... thì bán hết nhanh. Còn bữa nào xui xẻo, lại gặp phải trời mưa thì coi như... chết!".

Một ông lão bước đến chỗ tôi, với chồng báo trên tay: "Chú là nhà báo hả?". "Dạ, cháu là nhà báo...". Ông cụ tiếp:

"Vậy thì ráng viết cho thật hay, thật hấp dẫn để giúp dân nghèo tụi tui. Báo mà không hay người ta không mua, dân bán báo nghèo chết đói...!". Nói xong ông cụ bỏ đi, những bước đi của ông lão đang tuổi về chiều đã bắt đầu nặng nhọc, tôi nhìn theo mà thấy lòng nặng như đeo chì. Tôi tự hỏi: nhiệm vụ của những nhà báo nặng nề đến thế sao?

Chưa tới 5 giờ sáng, khi hầu hết những căn nhà còn cửa đóng then cài, khi mọi người vẫn còn say giấc, thì trước cổng Trung tâm Chẩn đoán y khoa đã có không ít người tụ tập, chờ đợi. Phần lớn là những người đến từ các tỉnh. Đủ mọi lứa tuổi với đủ thứ bệnh mang trong người, họ đã tìm đến đây với niềm hy vọng... Sinh, lão, bệnh, tử - quy luật muôn đời của mỗi kiếp người; thế nhưng, ai lại không muốn kéo dài cuộc sống (?!). Ghé vào quán cà phê mở cửa sớm ở cạnh đó, người chủ quán kể rằng, có nhiều người tội lắm, họ năm lần bảy lượt từ quê lên để khám, nhưng đông quá chẳng thể nào chen chân. Do vậy, có người đã phải ngủ ở lề đường để rồi có mặt trước cửa Trung tâm... vào lúc 3 giờ sáng.

Cũng những nhóm người tụ hội đông như vậy, nhưng tại Sân bay Tân Sơn Nhất - người ta đi đưa hoặc đón người thân từ nước ngoài trở về, thì lại hoàn toàn khác hẳn. Khác biệt không chỉ ở quần là áo lụa, má phấn môi son... mà còn là những nét mặt tươi cười hạnh phúc. Cũng là một đám đông, nhưng nếu tại sân bay người ta đi lại nói cười

trong ánh đèn điện sáng choang, thì trước cửa của Trung tâm Chẩn đoán y khoa, những con người lặng lẽ, ủ rũ đứng ngồi bên vệ đường leo lét ánh đèn. Hai hình ảnh mà tôi cùng chứng kiến, chỉ cách nhau nửa giờ đồng hồ ở cùng trong một thành phố. Nào chỉ là giàu nghèo, sang hèn... mà còn là sự khác biệt: có những người thức sớm từ nệm êm chăn ấm để đón chào một niềm hạnh phúc, còn người thì nằm bờ ngủ bụi để rồi cố gượng dậy và... cay đắng chấp nhận một nỗi đau!

Bạn bè tôi kể rằng, sau khi đi thanh niên xung phong trở về, T. lấy vợ và bây giờ hàng ngày T. từ Long An chở hoa lên thành phố cho vợ bán. Để có hoa tươi phân phối cho những mối quen tại các chợ, T. phải đi thật sớm và, để có thể đi thật sớm, không có cách nào hơn, T. phải ngủ lại mỗi đêm ở Long An. Đôi vợ chồng ấy gặp nhau mỗi ngày, nhưng lại chẳng khác gì "Ngưu Lang - Chức Nữ". Biết sao được, gánh nặng mưu sinh đã khiến người ta phải làm tất cả - kể cả những chuyện mà khi nghe tưởng chừng như phi lý. Bạn bè cũ của tôi hồi còn ở Thanh niên xung phong còn kể rằng, C. bây giờ hàng ngày chạy xe ba gác chở cá ở chợ đầu mối sân cá 50 từ giữa khuya cho đến tận sáng; Kh. bây giờ chạy xích lô và hàng đêm ngủ lại trên xe dưới những chái hiên... Trong những buổi thức sớm để đi làm phóng sự, tôi đã cố tìm những đồng đội cũ của mình. Nhưng rồi, tôi lại chẳng gặp được một ai. Những buổi sáng sớm ấy, tôi đã gặp quá nhiều người như T., như C., như Kh... Thành

phố đang giàu dần lên, nhưng ở đó cũng còn quá nhiều những con người đang nghèo dần xuống!

Nếu thành phố vào lúc mặt trời vẫn còn chìm khuất ở đâu đó ngoài phía biển Đông, có những người lam lũ tất bật với bao công việc thì, cũng có không ít người đã thức để chăm lo cho sức khỏe của mình. Mới 4 giờ sáng mà đã có đến hàng vài trăm người, trong những bộ đồ thể thao đi, chạy, tập dưỡng sinh, đánh cầu lông... chật kín con đường Bàu Cát và những con đường liên cận. Tại các công viên Đầm Sen, Hoàng Văn Thụ, Lê Văn Tám... hàng trăm xe gắn máy, xe đạp gởi chật kín bãi giữ xe. Đủ cả nam phụ lão ấu, nhưng đông nhất vẫn là những người cao tuổi. Phải chăng đó cũng là chuyện thường tình: những người già mới thấy một cách đầy đủ giá trị của cuộc sống ngắn ngủi này? Và vì vậy, họ hiểu rằng, cần phải duy trì càng lâu càng tốt những tháng ngày...

Thành phố, lúc mặt trời chưa thức - có không ít người đã thức. Những con người mà tôi gặp vào thời khắc ấy, dường như hiền lành hơn, lặng lẽ hơn, chân chất hơn...

Những mũi tên đen!

Trong những năm trước đây, khi nói đến mại dâm, ma túy - người ta vẫn thường nghĩ rằng, đó là hai loại tệ nạn của hai giới hoặc của hai nhóm người khác nhau. Điều đó đã được minh chứng qua thực tế: gần như 100% gái mại dâm được đưa vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ thuộc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh lúc bấy giờ không ai sử dụng ma túy.

Thế nhưng, từ năm 1996 đến nay, số gái mại dâm sử dụng ma túy ngày càng tăng cao. Năm 1998, qua khảo sát 300 đối tượng (trên tổng số 872 học viên) tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, thì đã có 98 người sử dụng ma túy, chiếm 32,7% trên tổng số học viên được khảo sát. Riêng 7 tháng đầu năm 2000, đã có 230/732 học viên sử dụng ma túy được đưa vào Trung tâm, chiếm tỷ lệ 31,42% trên tổng số học viên. Song, điều đáng lưu ý là, nếu 2 năm trước, phần lớn các cô gái mại dâm chỉ sử dụng heroin,

thì nay có đến 70% đã chuyển sang tiêm chích các loại ma túy khác. Bên cạnh đó, một thực trạng khác đáng báo động: trong 552 học viên được xét nghiệm máu, đã phát hiện 156 người bị nhiễm HIV (chiếm 28,26%).

Từ thực tế trên cho thấy, mại dâm đã không còn là một tệ nạn "đơn tuyến", mà hiện nay, sau khi ma túy và HIV/AIDS xâm nhập vào xã hội ta, chúng đã đang nhanh chóng lan tỏa sang một trong những đầu mối rất nguy hiểm - gái mại dâm. Và, từ những đầu mối này, chúng ta thừa hiểu rằng HIV/AIDS đang và sẽ bùng phát theo cấp số nhân qua cả hai đường lây: tình dục và máu (tiêm chích).

Để thực hiện được loạt bài này, ngoài việc tiếp cận với các học viên hiện đang học tập tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, chúng tôi còn phải thu thập thông tin từ các cô gái mại dâm "đang hành nghề" (hoặc những người có-liên-quan) tại nhiều điểm trong thành phố, để nghe họ nói về "nghề", về hoàn cảnh sa ngã, về sức-quyến-rũ của ma túy, về "bệnh sida"...

"Tâm sự" của những cô gái trên đường phố...

Buổi tối, trên đường Hoàng Văn Thụ, sau khi để cho hai cô gái chở nhau trên chiếc Citi chạy theo gạ gẫm: "Đi không hai anh?", anh bạn tôi làm bộ hỏi: "Đi đâu?". Cô ngồi sau cười phá lên: "Đi đâu thì anh biết rồi...". Rồi cô

chuyển sang giọng nài nỉ: "Đi đi hai anh, tụi em mới vừa ra...". Lấy cớ cần có thời gian "lựa chọn", chúng tôi mời họ vào một quán nước, cả hai cô gái cùng đồng ý. Để xóa sự nghi ngờ về "cuộc phỏng vấn" sắp diễn ra, đồng thời để họ yên tâm là "không lỗ... sở hụi" khi bỏ công ngồi tán dóc với chúng tôi, tôi đã móc túi "tặng" cho mỗi cô 50.000 đồng cùng với câu mào đầu: "Tụi anh không có nhu cầu, với lại rất sợ sida. Nhưng xin tặng cho hai em số tiền này để... lấy hên. Ngồi uống nước nói chuyện chơi, khi nào hai em muốn đi thì cứ việc đi". Một khởi đầu khá tốt đẹp với hai cô gái - chẳng mất gì lại được tiền - nên hai cô tỏ ra rất vui vẻ. Không hề ngần ngại, cô thứ nhất (tên Lan) nhổm người nhét tờ bạc vào túi quần jean, còn cô thứ hai (tên Trang) thì cầm tờ giấy bạc vân vê trên tay. Nghe tôi nói sợ bị bệnh, cô tên Lan liền lên tiếng: "Đi với tụi em, mấy anh muốn bị lây bệnh cũng không được!". Anh bạn tôi nheo mắt tỏ vẻ ngạc nhiên: "Vì sao?". Cô giải thích: "Từ ngày "đi làm" tới giờ, chưa bao giờ tụi em đi khách mà không mang "áo mưa". Với lại, tụi em chọn khách chứ không để khách chọn mình. Mấy thằng nhóc đua đòi ăn chơi, mấy thằng xì ke ma túy hay mấy cha xích lô, ba gác... đừng hòng rớ vô tụi em!". Thấy chúng tôi gật gù tỏ vẻ... thán phục, cô càng nói hăng hơn về "những thông tin mà tôi đang muốn khai thác", kể cả khi chúng tôi chưa kịp đặt câu hỏi. Cô cho biết, phần lớn gái-đứng-đường đều "chơi hàng trắng" hoặc tiêm chích, nên "giá" nào các cô gái ấy cũng... ôkê.

Những lúc "vã" thuốc, chỉ cần 50.000 hoặc 30.000 đồng là các cô đồng ý "đi" ngay. Cô ta nhìn tôi: "Anh sợ sida cũng đúng thôi. Tụi con gái đứng đường bị sida gần hết. Nếu không tin, lát nữa anh ra ngoài Lăng (Lăng Cha Cả) hoặc dọc theo mấy con đường trong khu vực này, anh thử trả giá chừng 50.000 đồng thôi, tụi nó sẽ chịu "đi" liền. Khách mang bao hoặc không mang bao, tụi nó cũng bất kể!". Cô tên Trang tiếp lời: "Mấy anh đi đường mà thấy mấy con nhỏ cứ đứng ngáp, là biết nó đang "vả", bảo đảm chỉ cần cho nó 20.000 đồng thôi, là nó sẽ đồng ý "đi" liền! Nhưng mấy con nhỏ đó ghê lắm, thấy son phấn áo quần bảnh bao vậy chớ mấy ông lầm chết, có đứa ghẻ chốc đầy người, có đứa chỉ còn da bọc xương, thấy mà ớn lạnh luôn!". Nghe hai cô gái mại dâm "tố cáo" các "đồng nghiệp" của họ, chúng tôi vừa tức cười vừa thấy "ớn lạnh" thật sự, nhưng lúc ấy tôi đã nghĩ: "Lấy gì chắc chắn rằng, hai cô gái khá xinh đẹp này không hề mang mầm HIV trong người, như họ tự... quảng cáo?".

Lần khác tại một quán cà phê ở lộ-đá-đỏ thuộc khu Tân Cảng, anh-chủ-quán liền "bật đèn xanh" khi tưởng tôi vào để "tìm hoa". Anh ta nói với sang cô gái ngồi sẵn trong góc quán từ lúc nào: "Hồng, qua ngồi chơi với anh... gì nè (anh ta hất đầu về phía tôi). Coi được thì đi...". Tôi cũng áp dụng phương thức "đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn", nên cô gái còn ở tuổi vị thành niên ấy đã không chỉ vui vẻ trả lời những câu hỏi tôi đặt ra, mà cô còn tâm sự:

"Hồi đầu khi em mới bỏ nhà đi bụi, tụi con trai "bao" hết mọi thứ, từ tiền khách sạn, nhà trọ, cho đến tiền đi chơi ở Vũng Tàu, Long Hải, rồi ăn uống, nhậu nhẹt... Đồng thời tụi nó còn tập cho em hít heroin... miễn phí. Tới chừng em bị ghiền thì thằng bồ em nó không những không "bao" nữa mà còn bắt em làm gái để có tiền mua thuốc cho nó hít. Bao nhiêu tiền em làm được, nó đều lấy hết". Theo cô bé 17 tuổi ấy cho biết, thời gian đầu thì đám bạn trai, gái cùng đi chơi chung, nhưng sau khi đã đưa các cô gái "vào tròng" thì mạnh cặp nào đi theo cặp nấy, thuê phòng trọ ở riêng. Buổi tối đám con trai chở... bồ chạy vòng vòng đón khách để bán dâm; còn ban ngày thì ăn, ngủ, hoặc tụ nhau lại hít heroin, đánh bài. "Có khi một đêm mà em đi tới 5 - 6 khách lận. Gặp khách sộp có ngày em kiếm gần triệu đồng. Nhưng thằng bồ em đều lấy hết!". Thế nên, sau hơn nửa năm chịu sự "bóc lột" của tay sở khanh (mới 22 tuổi) cô gái ấy đã... bỏ trốn để được tự do. Nhưng, cô có thể thoát khỏi vòng-kìm-hãm của "thằng bồ" chứ chẳng thể nào trốn được những cơn ghiền của ma túy - mỗi ngày cô phải hít 4 bi!

Phút-nói-thật của 2 cô gái đầu trọc và...

Tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, được sự giúp đỡ của ban giám đốc và các phòng chức năng, chúng tôi đã trực tiếp phỏng vấn 4 học viên nguyên là gái mại dâm

được đưa vào Trung tâm để học tập, chữa bệnh. Nhìn hồ sơ của cô N.S, tôi thấy tấm ảnh lúc mới vào trường, đầu cô lún phún những sợi tóc mới mọc, nên hỏi: "Sao hồi đó cô lại cạo đầu trọc?" và câu trả lời thật bất ngờ: "Em cai 9, 10 lần rồi mà không sao bỏ chích được. Thế là trước khi từ Campuchia trở về Việt Nam em đã cạo trọc đầu để vái là "đừng có chơi nữa"!". Thế nhưng, cuộc đời của người phụ nữ 38 tuổi ấy đã chẳng thể nào khác đi được, kể cả khi cô cạo đầu với một quyết tâm là sẽ đoạn tuyệt với ma túy. Năm 1990, sau khi chia tay với người-chồng-không-hôn-thú được 3 năm, cô đã sa chân vào con đường mại dâm. Năm 1993 bị bắt đưa vào Trung tâm lần thứ 1, hết thời gian học tập được hồi gia. Nhưng 3 năm sau, cô lại trở thành học viên của Trung tâm lần thứ 2. Năm 1997, sau khi được "tái hồi gia" cô đã "bỏ nghề" cùng với người mẹ và cô em gái sang Campuchia để kiếm sống bằng nghề may đồ, giặt ủi quần áo, phục dịch... cho các cô gái hành nghề mại dâm. Cô kể: "Hồi trước khi sang Campuchia em cũng đã bắt đầu chơi heroin, tưởng đâu qua bên đó thì bỏ được, nào ngờ ở Campuchia heroin còn nhiều hơn ở Việt Nam, lại rất dễ mua. Thế nên trong thời gian hơn 2 năm ở Campuchia em đã chơi (vừa hút vừa chích) càng ngày càng tăng đô. Bà già bắt đi cai bao nhiêu lần mà vẫn cứ không thể bỏ được. Cuối cùng, bà già sợ em chơi nhiều sẽ chết nên bắt trở về Việt Nam". Nhưng, khi trở về cô đã không thể cưỡng lại sức mạnh của những-cơn-vật-vã

vì... đói thuốc, thế là lại tiếp tục hành nghề mại dâm để có tiền hút, chích...! Tôi hỏi, liệu cô có thể bỏ được ma túy vĩnh viễn, khi hơn nửa năm ở Trung tâm cô đã được cắt cơn và không còn tiếp xúc với loại độc dược ấy? Cô ta đã lắc đầu: "Em nói thật, mai mốt ra, nếu ở đâu mà hoàn toàn không có ma túy thì em bỏ được, chứ khu nào mà có người "chơi" là thế nào cũng chơi lại...!". Một câu trả lời rất... thật, đáng để những nhà chuyên môn lưu tâm.

H.P (19 tuổi), từ nhỏ cô đã chẳng hề được cha mẹ nuôi nấng, chăm sóc mà sống với bà nội (là sư bà, trụ trì tại một ngôi chùa nhỏ ở quận 8). Học đến lớp 5 rồi nghỉ học, ở nhà rong chơi lêu lổng. Năm 16 tuổi H.P đã có "bồ" và chính chàng thanh niên hơn cô 5 tuổi ấy đã dẫn cô đến với heroin. "Nó rủ em đi bụi. Khi hết tiền, nó bán chiếc Ya-xì-po để hai đứa lấy tiền tiếp tục thuê nhà trọ và mua "hàng trắng" về chơi. Được 6 tháng thì hết tiền, nó bỏ về nhà, còn em thì đi bán bia ôm ở quán Thiên Phúc bên cầu Chữ Y để có tiền mua heroin...".

H.P đã từng được bà nội đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Bình Triệu, nhưng: "Vô được 2 ngày là em trốn, vì đói thuốc không chịu nổi!". Trốn ra, cô trở thành gái-đứng-đường. Cô cho biết, trong một lần đón khách tại đường Huyền Trân Công Chúa cô đã quen với một thanh niên, biết cô nghiện nên anh ta đã đưa cô về Tây Ninh để cai, nhưng sau 2 tháng "tiếng gọi của trái tim" vẫn không thắng

được "ma lực của ma túy" thế là cô trở về thành phố, tiếp tục... đứng đường.

Cô đã "lý giải" về cái đầu trọc của mình cách đây 5 tháng, trước khi bị bắt vào Trung tâm: "Thấy bà nội cứ khóc hoài, em hứa là sẽ bỏ "nghề" và bỏ heroin, nhưng bà nội không tin, bà nói "Khi nào đầu của con mà như đầu của bà, thì bà mới tin!", thế là em cạo đầu...". Song, đúng như người ta vẫn thường nói "cái áo không làm nên thầy tu", vừa cạo đầu ngày hôm trước, thì ngay ngày hôm sau cô gái ấy đã đội tóc giả để "đón khách" ở công viên Văn Lang và bị bắt!

Sau hơn 5 tháng ở Trung tâm, cách ly với ma túy, xa rời những gốc-cây-u-ám trong những đêm đứng đường... tóc của cô gái 19 tuổi ấy nay đã bắt đầu dài, da dẻ trông cũng hồng hào. Nhưng, cô nào biết rằng, trong huyết quản của cô, virus HIV đang sinh sôi nẩy nở! Khi bài báo này lên khuôn thì có lẽ cô cũng đã được cán bộ của Trung tâm làm công tác tư vấn, trước khi cho cô biết kết quả sau lần xét nghiệm máu vừa qua - test Elisa: HIV dương tính!

Cũng cùng chung một "kiểu" với nhiều cô gái khác: M.L bỏ nhà đi từ năm 17 tuổi, theo bạn trai ăn chơi, hít heroin, rồi bị những cơn-đói-thuốc hành hạ, thế là cô gái ấy trở thành gái mại dâm. "Làm gái" để có tiền chơi ma túy, chơi ma túy ngày càng "tăng đô", thế rồi phải chuyển từ heroin sang tiêm chích... Cái vòng lẩn quẩn ấy ngày càng tăng tốc

đến độ khốc liệt, khiến cho bất kỳ cô gái nào vướng vào đó đều không có cơ hội rút chân ra được!

Tuy chưa được Trung tâm thông báo kết quả về đợt xét nghiệm máu vừa qua, nhưng M.L đã khẳng định với tôi: "Em biết chắc là mình bị nhiễm HIV rồi!". Tôi thắc mắc: "Sao em biết?", cô gái cười buồn: "Em cặp bồ với thằng S đồng thời đã từng chơi chung kim và ống chích với nó. Trước khi em bị bắt vô đây, thằng S được gia đình đưa đi cai ở Phú Văn và qua xét nghiệm máu của nó, người ta đã phát hiện là nó bị nhiễm HIV...". Rồi cô gái ấy đã buột miệng, buông ra câu nói đầy vẻ chán đời: "Trước cũng chết, sau cũng chết. Em chẳng còn thiết gì nữa!". Năm nay cô gái ấy mới vừa tròn 20 tuổi - ngoài một quá khứ đen tối, cô nghĩ rằng, mình chẳng còn gì ở tương lai!

Nếu trước đây, có không ít cô gái vì "hoàn cảnh gia đình khó khăn" nên đã sa chân lỡ bước vào con đường làm gái mại dâm, nhưng hiện nay, lý do ấy đã không còn thuyết phục. Những gia đình đang bị "viêm nhiễm" về mặt đạo đức, hoặc bất lực trong việc giáo dục con cái... đều không đủ sức để chống chọi với những-góc-đen của xã hội, đang như một cơn-lốc-dữ cuốn hút những cô bé, cậu bé vào! Dính đến ma túy, con trai sẽ thành những tên trộm cắp, cướp của, giết người... còn con gái sẽ là gái mại dâm. Khoảng cách của những tệ nạn đáng sợ ấy, chỉ nửa bước chân!

"Lo gì, bị sida thì trị bằng... ximăng!"

Dường như câu trên đã trở thành câu nói cửa miệng của phần lớn những cô gái mại dâm. Họ cho rằng "chết là cùng chứ gì!" và lý giải về thuốc-đặc-trị... ximăng như sau: khi chết, được chôn sâu dưới ba tấc đất, ximăng sẽ trùm lên nấm mộ; hoặc khi bị thiêu, cốt bỏ vô hũ sành thì người ta cũng dùng ximăng để bịt miệng hũ lại (!?).

Như chúng tôi đã nêu trong bài viết trước, tỷ lệ gái mại dâm sử dụng ma túy và các loại thuốc kích thích đang ngày càng gia tăng. Và như một quy luật: sau một thời gian sử dụng heroin, hầu như tất cả đều chuyển sang chích. Đó cũng là điều dễ hiểu, bởi khi tăng đô (có nhiều cô đã "chơi" 7 bi trong một ngày - tương đương với khoản tiền bỏ ra là 350.000 đồng) thì không một cô gái mại dâm nào đủ sức để gồng gánh khoản chi phí cao-ngút-trời ấy từ ngày này sang ngày khác được. Thế nên, họ phải chọn giải pháp khác: chích - để thỏa mãn cơn ghiền. Khi cơ thể đói thuốc, những con nghiện bất chấp tất cả mọi nguy hiểm, cho nên việc sử dụng kim tiêm, ống chích chung với ai đó, chẳng còn là việc quan trọng đối với họ. Chỉ cần một lần "chơi chung" với người bị nhiễm, lập tức HIV sẽ "chảy" sang cơ thể của người mạnh khỏe, và thế là, thứ virus chết người ấy tiếp tục sinh sôi nẩy nở, tiếp tục lan truyền... Nếu lúc bình thường, một số gái mại dâm còn ý thức được chuyện phòng tránh bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, nên

chỉ đồng ý "đi" khi khách sử dụng bao cao su. Nhưng, khi cơ thể đang cần "thuốc" hoặc áp lực của việc cần có tiền nhằm thỏa mãn cơn ghiền mỗi ngày, nhiều cô đã bất chấp mọi nguy hiểm.

Khi phỏng vấn các cô gái mại dâm đang học tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, tôi đã hỏi: "Khi hành nghề, số khách mang bao cao su có nhiều không?", thì đã nhận được những câu trả lời không giống nhau. Có người cho rằng, phần đông khách-làng-chơi bây giờ rất sợ AIDS, nên họ đều mang bao. Nhưng cũng có cô cho biết, rất nhiều ông khách, không những chẳng hề biết sợ là gì, mà còn buộc các cô phải chiều theo ý của họ là... không cần phải "bao bọc" gì hết (!?). Theo họ, những thanh niên choai choai nghiện ma túy, những người thuộc giới lao động chân tay hoặc những ông sau khi nhậu nhẹt, say xỉn... đều là những người không thích sử dụng bao cao su.

Không chỉ vì bị động trước sự đòi hỏi, ép buộc của khách-làng-chơi; do kém hiểu biết, hay liều nhắm-mắt-đưa-chân bởi sự thúc bách của những cơn nghiện, khi cơ thể đói thuốc... mà các cô gái mại dâm còn chủ động, cố tình không mang bao cao su lúc quan hệ với khách, khi biết mình đã bị nhiễm HIV. Có cô nhếch mép cười, với giọng hả hê: "Những người đàn ông chơi bời đều đáng chết. Họ ỷ có tiền, đâu có coi bọn gái tụi em ra gì. Mấy thằng cha đó cho lây bệnh, để tàn đời luôn!". Hoặc: "Em bị lây bệnh

cũng do mấy thằng cha đó. Tội gì chịu chết một mình chớ. Có sức chơi, có sức chịu!". Khi tôi đặt vấn đề, những người đàn ông đó đều có gia đình, vợ con họ chẳng tội tình gì nhưng lại phải chịu hậu quả... thì các cô đều lắc đầu: "Đó là chuyện của họ, chẳng dính dáng gì đến tụi em. Ai thương tụi em mà tụi em phải thương họ?!". Thậm chí có cô còn kể rằng, một vài người-bạn-đồng-nghiệp của cô (bị nhiễm HIV) đã cố tình làm cho bao cao su bị lủng hoặc tìm cách "lột" nó ra trong quá trình "đi khách", để "trả thù" những người khách mà họ thấy... ghét!

Thực tế trên cho thấy, sự lây lan HIV/AIDS từ những cô gái mại dâm qua con đường tình dục đối với khách-làng-chơi là một mối nguy hiểm có thật. Bởi chúng ta đã biết, có không ít người đàn ông khi "quan hệ" với gái mại dâm đã không áp dụng các biện pháp an toàn (mang bao cao su). Hành vi đó có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân: thiếu hiểu biết, hoặc có kiến thức nhưng do liều mạng, bất cần, thiếu sáng suốt do say rượu, say ma túy... Từ những người đàn ông đó HIV/AIDS đã xâm nhập vào cộng đồng theo con đường "chính thống", mà chẳng một người vợ (hoặc người bạn tình) nào có thể phòng ngừa được. Với những người thù hận đời, ăn chơi trác táng "bất cần thân thể", phó mặc số phận cho dòng đời đưa đẩy... thì việc họ nhiễm bệnh là điều dễ hiểu, nhưng với loại virus chết người kia lại không phải là chuyện "ai làm nấy chịu", mà

đã và đang có rất nhiều người vô tội phải gánh lấy hậu quả qua các đường lây lan, mà bản thân họ không hề hay biết.

"Dân chơi " và mắt-xích-đen...!

Không cần phải đi thực tế, đi điều tra, mà trong cuộc sống hàng ngày, có lẽ chúng ta đều không ít lần đối mặt với những tay-chơi-choi-choi. Họ không chỉ phóng xe bạt mạng trên đường như một bầy quỷ dữ, không chỉ nhậu nhẹt rồi đập phá, đánh lộn, đâm chém nhau mà còn hút chích ma túy một cách công khai. Và, trong "sợi xích"... ăn chơi trác táng đó, luôn có một mắt-xích-màu-đen, là cửa ngõ cho sự lây lan HIV/AIDS: quan hệ tình dục. Ngoài việc "giao lưu tình cảm" với... bồ ruột (nếu có), hầu hết những thanh niên hư hỏng này đều rủ rê nhau "quan hệ" với gái mại dâm.

Một chủ quán cà phê trên đường Bàu Cát (phường 13, quận Tân Bình) đã kể: "Trong xu thế chung, để có khách, quán tôi cũng phải cho các cô phục vụ ăn mặc khá "mát mẻ", nhưng tuyệt nhiên không có chuyện-bậy-bạ. Thế nhưng rất nhiều khách đến (phần lớn là đám thanh niên) rủ rê các cô phục vụ đi... nhà trọ, khách sạn!". Người chủ ấy cho biết, rất nhiều nhóm thanh niên vào quán và chẳng hề sợ sệt, ngại ngùng gì, khi oang oang kể với nhau về những lần "ngủ" với gái mại dâm, những lần "phá trinh" những

cô gái nhà lành. Thậm chí có những tay chơi vì "đến cữ" đã ngồi ngay tại quán để hít hoặc tiêm chích ma túy. Song qua nhận xét của nhiều người dân cư ngụ tại đây thì, tiếp viên tại các quán cà phê trong khu vực này hầu như chẳng mấy ai "tồn tại" lâu. Sau một thời gian, những cô tiếp viên cũ đều biến mất, thay vào đó chỉ thấy những cô mới. "Thế những người cũ đi đâu, làm gì?". Và câu trả lời là: Phần lớn những cô gái ấy là người từ các tỉnh đến, nhưng tiền kiếm được từ việc bưng bê cà phê chẳng đáng kể, chỉ từ 300.000 - 500.000 đồng/tháng. Với khoản thu nhập như vậy, đối với người bình thường thì có thể gói ghém sống được, nhưng với các cô gái ấy (vốn đua đòi nên có quá nhiều nhu cầu) thì khoản tiền mà họ kiếm được, chẳng đủ để... xỉa răng (!). Nên sau khi "quen nước quen cái" ở thành phố, các cô đều không thể cưỡng lại được trước những lời rủ rê cùng với những tờ giấy bạc hấp dẫn. Hầu hết đã trở thành gái-làm-tiền với nhiều dạng khác nhau. Thế là, hết lớp-con-gái này lại đến lớp-con-gái khác đã lần lượt bị "hút" vào cái vòng xoáy đáng sợ ấy. Để có những bộ quần áo mô-đen, những thỏi son đắt tiền, những đôi giày thời thượng, những chuyến đi chơi xa vui ngất trời mây... các cô đã xòe tay nhận tiền. Và, bi kịch của các cô đã được bắt đầu từ sau những lần "xòe tay nhận tiền" đó: sẵn sàng "dâng hiến" cuộc đời của mình cho những-tay-chơi, rồi từ tập tành hít heroin đến biến mình thành "con nghiện" và "đích đến" cuối cùng của họ chẳng đâu khác

là trở thành gái mại dâm. Không như trước đây, những tú bà hoặc các-tay-sở-khanh thời nay đều không cần sử dụng bạo lực (hăm dọa rạch mặt, thanh toán...) để khống chế, giam hãm các cô, mà họ đã dùng một loại "khóa" cực kỳ tinh vi nhưng hiệu quả hơn: ma túy. Khi đã vướng vào ma túy, không một cô gái mại dâm nào có thể bỏ "nghề" được!

Giải pháp nào và bao giờ?

Trao đổi với chúng tôi, bà Bùi Thị Bích Huệ - giám đốc Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ nhận xét về những học viên của trường qua từng thời gian: "Tuy các cô gái có suy nghĩ khá giống nhau là: đã lỡ sa chân vào "nghề" thì khó mà bỏ được. Nhưng trong những năm trước đây, thông qua sự giáo dục và thể hiện tình thương, trách nhiệm của Trung tâm, của chính quyền, ban ngành, đoàn thể cũng như sự cảm thông của toàn xã hội... đã có thể cảm hóa được nhiều chị em lầm lạc trở lại với cuộc sống bình thường. Nhưng với những lớp học viên hiện nay, thì điều đó rất khó. Bởi với quan niệm sống thực dụng, đua đòi, ăn chơi, cờ bạc... và nhất là khi đã dính líu đến ma túy, thì hầu như để tìm được một cô gái mại dâm hoàn lương là điều rất khó".

Chứng minh cho việc kiên trì cảm hóa dẫn đến những kết quả khích lệ trong những năm trước, những cán bộ, công nhân viên của Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ

đều ít ai quên trường hợp của 4 chị em cùng lần lượt là học viên tại đây (A, T, L, C). Trong số họ, có những người đã vào ra Trung tâm những 2 - 3 lần. Thậm chí, có chị khi hồi gia được Trung tâm hỗ trợ vốn, mua máy may, bàn ủi... để về nhà mở tiệm may, nhưng sau một thời gian thấy không thể "trụ" được với nghề may, đã mang lên trả lại cho Trung tâm những vật dụng ấy cùng với lời xin lỗi: "Hứa với mấy cô, mấy chị là sẽ cố làm ăn đàng hoàng, nhưng em không làm nổi. Em rất hổ thẹn và...". Thế nhưng, Trung tâm vẫn cố thuyết phục, cố tìm mọi cách để giúp đỡ. Cuối cùng, cả 4 chị em ấy đã thật sự hoàn lương. Song không may cho một người trong số 4 chị em ấy (L), sau khi lập gia đình với một học viên tại Trung tâm Phú Văn (một người nghiện ma túy), hai vợ chồng vừa có cuộc sống khá ổn định từ mảnh đất do chính mồ hôi, công sức của họ tạo dựng, thì người chồng đã chết vì bệnh AIDS...!

Một thực trạng đáng để các cơ quan chức năng, cũng như những nhà xã hội học lưu tâm là: nếu trước đây, các cô gái trong độ tuổi vị thành niên đi hành nghề mại dâm là chuyện hiếm thấy, còn hiện nay, nhan nhản các cô bé trong độ tuổi 15, 16, 17... thậm chí 13, 14 tuổi đã có mặt trong "đội quân gái mại dâm" (chỉ riêng tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ trong 7 tháng đầu năm 2000 đã có trên 80 cô bé trong độ tuổi ấy được đưa vào để học tập, chữa bệnh). Con số trên chẳng thể xem là "bình thường"

được, bởi đó chỉ là phần nổi của tảng-băng-chìm... tệ nạn mại dâm. Liệu hiện có bao nhiêu bé gái đang hành nghề tại các nhà chứa, các quán cà phê, quán bia trá hình, hoặc trên các con đường nửa sáng nửa tối khi màn đêm buông xuống...?

Hàng chục năm qua, đã không ít biện pháp cũng như ngân sách của nhà nước đổ ra bao nhiêu tiền của để "chống" ma túy, mại dâm và sự lây lan của HIV/AIDS, thế nhưng cả ba thứ ấy không những chẳng giảm mà còn tăng ở mức đáng sợ. Liệu có một giải pháp nào khả thi hơn, hay thật sự chúng ta đã chẳng biết phải làm gì...?

Chúng ta chẳng biết phải làm gì, còn những-mũi-tên-đen thì ngày càng nhiều và mỗi lúc càng lao nhanh đến bọn trẻ...!

“Làm ăn” ngày Tết!

“Tháng Giêng là tháng ăn chơi...”, không chỉ những ngày Tết, mà chuyện ăn chơi ở một số người, một số nơi được kéo dài cả tháng Giêng - chuyện ấy chắc không chỉ có ở... ngày xưa, mà nay cũng vậy. Song, có những người, dường như chẳng hề quan tâm đến chuyện “ăn Tết”, “chơi Tết”. Họ tất bật với công việc kiếm sống trong những ngày đầu năm. Thậm chí, có người còn phải làm việc gấp đôi, gấp ba ngày thường.

Vài ghi nhận ở thành phố hoa đào

Đến chợ Đà Lạt trong những ngày đầu Xuân, du khách sẽ khó mà chen chân để thưởng ngoạn cái đẹp ở khu vực này, bởi con đường dẫn vào chợ đã biến thành cái chợ chồm hổm, với đủ loại rau, củ, quả... Chẳng biết ngày thường thế nào, chứ trong những ngày Tết, người bán dường như đông hơn người mua. Những chú ngựa ốm nhom và thấp lùn chỉ bằng con la, phì phò thở khi chạy nước kiệu kéo chiếc xe chở đầy rau xanh lên những con

dốc hướng về phía chợ. Còn những người nông dân thì ướt nhem bởi những giỏ rau to sũng nước, khi họ chuyển rau đến nơi bán. Buổi sáng sớm, trời lạnh như cắt, vậy mà trên gương mặt họ lấm tấm những giọt mồ hôi nhọc nhằn. Làm khách nhàn du trong ngày đầu năm, vừa thấy thương những người dân một nắng hai sương ở xứ cao nguyên ấy, vừa thấy tiếc cho một cảnh quan bị phá vỡ. Buổi tối, thay cho chợ-rau-chồm-hổm là hàng trăm đống quần-áo-sida. Nhưng con đường cũng chẳng vì thế mà sạch đẹp hơn. Bởi mặt trời ở xứ mây mù này không có những tia nắng gắt, đủ làm bốc hơi các vũng nước chứa đầy bùn đất của chợ rau ban ngày.

Nghe tin, sau bao nhiêu năm Đà Lạt lại mới có tổ chức “Hội hoa xuân” ai ai cũng háo hức, kháo nhau: “Đà Lạt mà tổ chức hội hoa xuân thì đẹp phải biết!”. Điều đó cũng dễ hiểu, vì Đà Lạt vốn được xem là thành-phố-hoa của miền Nam. Thế nhưng, khi vào bên trong, với giá vé 4.000 đồng, phần lớn khách tham quan đều thất vọng. Ngoài những bồn hoa trồng cố định, vườn lan bé xíu, vài thảm cỏ xơ xác, những chuồng khỉ nhếch nhác và cái hồ nhỏ chẳng một bóng râm... xem ra vườn hoa Đà Lạt chẳng còn gì để xem, để nhớ. Không chỉ thế, ngay trước lối đi vào, hai chàng trai chui mình trong bộ lốt chú gấu và Tề Thiên Đại Thánh, đã ra sức “móc túi” những cô cậu nhóc tì ngây thơ, thích được chụp hình chung. Chẳng có bảng giá, cũng chẳng thỏa thuận trước, cả hai thi nhau ngoắt những đứa bé...

Những cô cậu khoái chí sà vào và thế là "sập bẫy": 6.000 đồng cho một lần gia đình đưa máy hình lên bấm. Những gia đình đông con, tất cả đều muốn chụp hình chung với "hai bộ lốt" ấy, thì cũng phải đỏ mặt tía tai mà... móc ví chung tiền. Nhiều bà vợ "nhằn" chồng, sau khi bị "trấn lột": "Ai biểu anh không hỏi giá trước, cứ xởn xác đẩy tụi nhỏ vào!?". Ông chồng chỉ biết than trời: "Ai mà biết cái kiểu làm ăn như... ăn cướp vậy!". Thiên hạ cứ thi nhau "sập bẫy", còn hai tay làm ăn theo kiểu "đánh lận con đen" thì một ngày có thể thu trên vài trăm ngàn, ngon lành như người ta... ăn mứt! Cũng là "làm ăn" trong những ngày Tết, nhưng kiểu "làm ăn" trên khó mà chấp nhận.

Những người trồng hoa cầm dao đằng... lưỡi!

Làng hoa Định An (thuộc xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng) chuyên trồng layơn và cúc nổi tiếng từ cuối những năm 50, khi người Kinh (phần lớn là người miền Trung) đến lập nghiệp. Với hơn 40 năm thăng trầm trong nghề trồng hoa, thế nhưng cho đến nay người nông dân vẫn cứ phải nắm con dao... đằng lưỡi, trong việc tiêu thụ, định giá, lời, lỗ... sau mỗi mùa hoa. Ông Phạm Thừa, quê Bình Định vào lập nghiệp bằng nghề trồng hoa từ năm 1957 đến nay, cho biết: "Có bao giờ chúng tôi được biết giá cả khi chuyển bông về Sài Gòn đâu. Tất cả đều do các chủ vựa ở Sài Gòn quyết định. Cũng như những năm trước

đây, mùa bông Tết năm nay người trồng bông phải chờ đến mồng 10 Tết thì mới được biết giá cả bao nhiêu, lời hay lỗ vì đến lúc ấy chủ vựa mới thanh toán tiền!". Thế cho nên, không khí Tết ở làng hoa này dường như chẳng hề có. Bao nhiêu vốn liếng đổ hết ra đồng cho những cây layơn, cúc đâm chồi; để rồi đồng vốn lẫn đồng lời của họ đều bị các chủ vựa hoa ở Sài Gòn chiếm dụng tất tật. Người dân ở đây cay đắng: "Nếu trong những ngày Tết mà những chủ vựa hoa ở Sài Gòn "ăn bạc" thì họ sẽ cho tụi tui lời chút đỉnh. Còn nếu họ ngồi sòng mà chẳng may... cháy túi, thì chắc chắn chúng tôi phải gánh lấy hậu quả!".

Với nỗi trăn trở "sao không thử tìm một lối ra cho người trồng hoa ở đây?" tôi đã đến thăm ông Từ Văn Sậu - Phó Chủ tịch xã Hiệp An và đặt vấn đề, nhưng qua lời giải thích của ông, quả thật là khó cho chính quyền lẫn những ai quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của dân: "Những chủ vựa ở Sài Gòn có đến vài chục, họ đã làm ăn trong nghề mua bán hoa hàng bao đời. Họ liên kết với nhau rất chặt chẽ... Bà con mình cả đời chỉ biết trồng hoa, chứ có biết buôn bán, thị trường, giá cả, cạnh tranh, mánh lới... là gì đâu. Nên dù chúng tôi rất muốn cử người đại diện làm đại lý tiêu thụ ở Sài Gòn cũng đành chịu thua. Mình mà "ra" các vựa ở Sài Gòn sẽ "dập chết" ngay!". Chính vì thế, Tết năm 1999, khi bà con ở đây bán bông cho những người đến thu mua tại chỗ, với giá 10.000 đồng/bó (10 cây layơn), trong khi họ chỉ được các chủ vựa ở Sài Gòn trả

cho 3.000 đồng/bó (!?). Khi được hỏi, sao không bán cho những người thu mua tại chỗ? Tất cả bà con đều lắc đầu: phần lớn những người thu mua tại chỗ đều là từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc đến và mua với số lượng có hạn; hơn nữa họ chỉ đến vào các dịp lễ, tết... cho nên mình đâu có dám dồn hết bông cho họ mà bỏ các vựa ở Sài Gòn. Lỡ các chủ vựa mà biết, ngày thường họ không lấy bông của mình nữa thì chỉ có nước bỏ nghề! Ai cũng sợ, thành cái nếp và thế là các chủ vựa hoa ở Sài Gòn mặc sức chèn ép.

Để thúc hoa nở nhanh cho kịp các mùa lễ, tết, ngày rằm... người nông dân phải đội nắng để tưới hoa; còn hoa ra sớm quá, muốn hãm lại, thì phải dầm sương để tưới vào lúc nửa đêm. Thế nên, dù là ngày Tết, trên khắp các cánh đồng hoa ở Định An, người nông dân vẫn không được ngơi nghỉ.

Ngoài phần vốn liếng, công sức đổ ra, người nông dân đều gánh chịu hết bao sự rủi ro, thất bát, mất mùa, dịch bệnh... còn các chủ vựa thì ung dung ngồi rung đùi đếm tiền... lãi, bởi họ luôn được xem là những người "ngồi ở chiếu trên" - nắm phần cán của con-dao-làm-ăn, trong suốt mấy chục năm liền, cho đến tận Tết năm nay!

Vườn cây ăn trái trên sườn núi...

Cách Đà Lạt 14 cây số, trước khi xe lên đèo Prenn vào thành phố hoa đào, mấy năm nay người ta thấy xuất

hiện một khu vườn trồng toàn cây ăn trái, nằm trên sườn núi. Ghé thăm chủ nhân của khu vườn mà tôi được biết trước là cả hai vợ chồng đều là dân gốc ở Vĩnh Long. Anh Nguyễn Tấn Tước, 47 tuổi, tiếp chuyện thân mật và cởi mở. "Trước đây tôi vốn là dân sông nước, lên ở chợ thời gian. Năm 1994 theo một người bạn lên Đà Lạt chơi, ngang qua đây tự nhiên thấy... thích, thế là hơn 3 cây vàng chắt chiu dành dụm được, tôi bàn với vợ lên mua 1,2ha đất ở đây để trồng cây ăn trái". Điều khá bất ngờ là vườn của vợ chồng anh chỉ trồng toàn những loại cây chẳng liên quan gì đến "đặc sản" của Lâm Đồng: nhãn, vải, xoài, cam, quýt, mận... Và càng bất ngờ hơn khi được biết, trước đây anh chẳng biết một tí gì về nghề trồng cây ăn trái, vậy mà bây giờ anh hầu như thuần thục các kỹ thuật trồng, cấy ghép, cách bón phân, tưới nước hoặc thuộc lý lịch các giống cây cho năng suất cao, cho quả ngon...

Trên các cánh cửa, tủ gỗ, vách... trong nhà anh ghi đầy những dòng chữ, số bằng phấn trắng: "Ngày... tưới $KClO_3$ cho vải", "Ngày... tưới phân cho sầu riêng", "Nhãn thụ phấn cuối tháng 3 - đậu nhiều" v.v.. Dẫn tôi đi thăm vườn, anh thuộc lai lịch từng cây. "Đây là giống vải của ông Tám Cẳng, kia là vải của ông Liệp, còn kia là giống của ông Tám Minh, ông Sáu Ức...". Với vườn cây hơn 120 gốc vải, 100 gốc nhãn, 200 gốc xoài và hơn 200 gốc các loại khác như mận, cam, quýt, hồng... nhưng anh đặt hy vọng nhiều nhất cho cây vải (trong vườn có 6 loại vải khác nhau); bởi chỉ trong

vòng từ 2,5 - 3 năm vải sẽ cho trái với giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, điều mà người chủ vườn tập trung trước mắt, là từ vườn cây chỉ trên 1 ha ấy, sẽ nhân rộng giống ra cho bà con trong khu vực. Sau đó sẽ dần dà tích lũy và tạo lực để phát triển thêm diện tích. Chỉ sau gần 5 năm lập vườn, đến nay vợ chồng anh đã chiết bán được hơn 300 cây giống. Với giá bán bình quân từ 25.000 - 30.000 đồng/cây giống, khoản thu nhập này sẽ là không nhỏ, khi mỗi năm vườn cây của gia đình anh mỗi phát triển.

Khi nghe anh nói về các kỹ thuật trồng cây ăn trái, tôi không nghĩ anh chỉ đơn thuần là một chủ vườn bình thường, mà tưởng đó như là một chuyên gia về trồng trọt vậy. Tôi hỏi: "Trước đây anh chưa từng trồng cây, nhưng sao bây giờ anh lại thông thạo đến vậy?". Anh cười: "Toàn bộ những hiểu biết của tôi là từ sách, từ báo chí, tài liệu. Tôi vừa làm vừa nghiên cứu, học hỏi nên mỗi ngày lại biết thêm một chút...".

Tôi đến khi cây trong vườn nhà anh đang mùa trổ bông, hứa hẹn một mùa hè trĩu trái. Hiện tại, căn nhà gỗ nhỏ của vợ chồng anh vẫn còn khá tềnh toàng trong những ngày Tết, nhưng ở ngoài vườn, hàng trăm gốc vải, nhãn, xoài, cam, quýt... đang hứa hẹn một tương lai.

Quán và chợ Quảng Nam trên đất Sài Gòn

Trở về thành phố, mồng 6 Tết tôi ghé đến quán ăn mang cái tên khá lạ tai: Quán chợ Đo Đo, nằm trên đường

Thạch Thị Thanh, quận 1. Hỏi vì sao không là "quán ăn" mà là "quán chợ"? Chị Tiếng Thu - chủ quán (vợ của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh) giải thích: "Đo Đo là tên một cái chợ ở xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, Quảng Nam - nơi mà thời thơ ấu ông xã tôi đã sinh ra và lớn lên. Còn sở dĩ gọi là "quán chợ" vì ngoài việc phục vụ các món ăn đặc sản của miền Trung như mì Quảng, cao lầu, bún bò, hến xúc bánh tráng, mít trộn, nhộng, thịt luộc... quán còn có một quầy hàng cung cấp các loại thực phẩm cho khách mua về như nước mắm Nam Ô, mắm chuồn thính, bánh tổ, bánh in, tương ớt, tôm chua, mắm ruốc, chả bò, tré, chuối chần... là những thứ mà chỉ ở Quảng Nam hoặc miền Trung mới có". Chị chủ quán - người đã một thời mặc áo Thanh niên xung phong, cũng cho biết vì sao quán không đóng cửa nghỉ Tết: "Phần lớn nhân viên phục vụ của quán hơn 20 người đều là dân Quảng Nam. Các em, các cháu đều mới vô thành phố, chưa muốn về quê, nên cuối cùng quyết định bán luôn, không nghỉ Tết".

Sau khi đăng rao vặt trên báo: "Cần một số sinh viên người Quảng Nam phục vụ quán ăn", đã có đến vài chục sinh viên tìm đến, nhưng cuối cùng quán chỉ đủ sức nhận được 5 sinh viên vào làm việc ngoài giờ. Tôi hỏi: "Vì sao phải là người Quảng Nam?", chị giải thích: "Ngoài khách bình thường, một số khách đặc biệt là người Quảng Nam tìm đến. Họ xa quê lâu năm, nên rất muốn được nghe giọng nói ở quê nhà. Khi được biết những em phục vụ là

sinh viên làm thêm để có tiền ăn học, họ quý lắm". Ngoài tầng trệt, quán chợ Đo Đo còn có phòng ăn riêng và phần sân thượng phục vụ buổi tối khá lịch sự, tươm tất nên thực khách đến ngày càng đông. Các văn nghệ sĩ, nhà báo... cũng thường xuyên lui tới; lúc đầu là để "ủng hộ" Nguyễn Nhật Ánh, nhưng sau đó thấy thức ăn đa dạng, ngon miệng nên đã ghé lại thường xuyên hơn. Ngoài Ca sĩ Ánh Tuyết - quê Hội An, đã chọn Đo Đo làm quán "ruột", thực khách vẫn thường gặp những văn nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà thơ... như Nguyễn Văn Hiên, Bùi Chí Vinh, Nguyễn Thái Dương, Nguyễn Tấn Cứ, Lê Minh Quốc, Đoàn Thạch Biền, Đỗ Trung Quân... "đóng đô" ở đây vào những buổi chiều. Họ quây quần bên bàn bi-da với những trận... cá độ, mà người thua phải "chung" bằng những tô cao lầu, mì Quảng, bún bò... nghi ngút khói. Tiếng cười đùa dường như không bao giờ dứt ở cái phòng nhỏ trên lầu ấy.

Mùa Xuân đang còn, nhưng lại thêm một cái Tết nữa đi qua. Khắp đây đó, vẫn tất bật chuyện "làm" và chuyện "ăn"...

Xưa và nay ở một ngôi chùa

"Con gái tui nó nghe lời chồng, mang tui lên gởi ở đây, trước khi bỏ về nó còn nói: "Má ở đây, không có được bỏ đi đâu nghe chưa. Má mà bỏ đi ăn mày ăn xin, chết ráng chịu, chớ tui không biết đâu!". Tui chỉ có mỗi một đứa con gái, từ ngày đó tới nay là hơn 3 tháng rồi, nó không lên thăm. Buổi tối nằm đâu có dám suy nghĩ gì, vậy mà không biết nước mắt ở đâu cứ chảy xuống như mưa. Buồn quá! Hai chân bây giờ yếu lắm, chống gậy đi cũng không nổi!..." - cụ bà Nguyễn Thị Kiên, 84 tuổi, vừa nói vừa sụt sùi khóc trong sự tủi hờn.

Thượng tọa Thích Tâm Khai, trụ trì chùa Diệu Pháp cho biết, trong số 9 cụ đang được nhà chùa nuôi dưỡng, thì có đến 4 cụ đã quá yếu, rất khó khăn trong việc đi lại, sinh hoạt. Mỗi người đều có một hoàn cảnh riêng, nhưng tựu trung họ là những con người đáng thương, những

ngày tháng cuối đời họ phải sống trong sự cô đơn, vắng bóng người thân.

Chùa Diệu Pháp - nơi che giấu những người yêu nước...

Mặc dù trong hồ sơ lúc bấy giờ ông là người đi tu lúc còn nhỏ, nhưng hai lần (1963 và 1968) Thượng tọa Thích Tâm Khai đã bị Chính quyền Sài Gòn bắt giam vì tội trốn quân dịch và hoạt động cho Việt Cộng. Thế nhưng, sau nhiều tháng giam giữ, địch phải thả vị thầy chùa ấy, bởi không tìm ra những chứng cứ buộc tội ông. Khi chúng tôi hỏi, có phải trong thời kỳ chiến tranh, ông là người của tổ chức cách mạng được phân công "mặc áo thầy tu" để dễ dàng hoạt động? Ông cười trả lời: "Không phải như vậy..." - tuy là người đi tu, nhưng lúc bấy giờ lòng yêu nước trong ông trỗi dậy. Ông chưa hề biết cách mạng là gì, Việt Cộng là như thế nào... nhưng trước bao cảnh bất công của Chính quyền Sài Gòn và nổi rõ nhất là sự có mặt của người Mỹ tại Việt Nam, nên ông ủng hộ hết lòng cho phong trào sinh viên, học sinh... đấu tranh.

Trước năm 1964 Thượng tọa Thích Tâm Khai tu tại chùa Tập Thành, nhưng sau một thời gian tham gia phong trào sinh viên, học sinh, nhiều sinh viên đã đề nghị vị thầy tu ấy, làm sao tìm cách "ra riêng" để anh em có điều kiện sát cánh bên nhau, tạo cơ sở hoạt động hợp pháp. Lời đề

nghị ấy lại trùng hợp với ý nguyện của một Phật tử: muốn hiến cho một phần đất để xây chùa - thế là năm 1964 chùa Diệu Pháp được xây dựng. Kể từ đó, ngôi chùa trở thành nơi lui tới, họp hành, ẩn nấp... của các sinh viên hoạt động đấu tranh. Vị thầy chùa ấy đi tu vì tâm nguyện. Đạo và đời luôn quyện trong mọi suy nghĩ và việc làm của ông từ hơn 30 năm về trước.

Theo chân ông, chúng tôi đến gian nhà thờ (được đặt cạnh bên gian điện chính của chùa) dành riêng cho một số cán bộ Thành Đoàn đã hy sinh trước 1975 - những người đã một thời lui tới, sống và hoạt động tại ngôi chùa này. Một bàn thờ nhỏ, đơn sơ, phía bên trên là những di ảnh của những người mà lúc hy sinh họ vẫn còn rất trẻ: các anh Hai Phượng, Ba Mai (Tống Phước Thọ), Lê Văn Ngọc, Đại đức Hạnh Tuệ, chị Năm Nga...

Đó là một phần quá khứ của ngôi chùa, đồng thời cũng là một phần đời của vị Thượng tọa ấy. Còn hiện tại, ông gắn liền việc tu hành với những việc làm từ thiện. Hầu như không một bất hạnh nào của đồng bào do thiên tai, bão lụt... gây ra mà vắng mặt ông và nhiều Phật tử của chùa trong các đoàn cứu trợ. Chỉ tính gần đây nhất, sau những thiệt hại do bão lũ gây ra tại miền Trung vào cuối năm 1998, Thượng tọa Thích Tâm Khai đã tổ chức 4 lần đưa đoàn cứu trợ đến với dân nghèo. Mỗi chuyến đi của nhà chùa đều có số quà giá trị từ 70 - 100 triệu đồng.

Ông nói: "Tâm xuất Phật chứng - trong điều kiện nhà chùa lo được thì chùa lo, chứ không chủ trương kêu gọi quyên góp. Phần lớn là do Phật tử tự nguyện mang đến đóng góp và cùng nhà chùa tổ chức các chuyến đi. Cái trọng ở đời là tình người...".

Cái tình người mà ông nói, cũng đã được thể hiện trong việc nhà chùa đã cưu mang nuôi dưỡng nhiều cụ già không còn nơi nương tựa nhiều năm nay...

Nơi nương tựa của những cụ-bà-bóng xế...!

Cạnh khuôn viên chùa có một căn nhà nhỏ lợp lá dừa, vách ván. Nhìn từ bên ngoài, căn nhà lá ấy chẳng có gì khác biệt với những căn nhà bình thường khác, nên chúng tôi cứ nghĩ đó là nhà của một hộ dân nào đó trong vùng. Nhưng khi được vị Thượng tọa dẫn vào bên trong căn nhà, mới biết rằng, đó là tổ-ấm-cuối-đời của những cụ bà bất hạnh.

Dưới nền nhà tráng xi-măng một bà cụ nằm trên chiếc chiếu manh. Trước Tết 1999, bà được một Phật tử làm nghề đạp xích lô chở đến gởi cho chùa, khi gặp bà nằm ở lề đường. Bà bị tai biến mạch máu não, không những nằm liệt một chỗ mà cũng không còn nói được, nên chẳng ai biết tên bà là gì, chỉ đoán tuổi của bà xấp xỉ 90. Trước đây bà cụ nằm trên giường, nhưng bị té, nên tạm thời phải nằm dưới đất cho an toàn. Mọi việc liên quan đến bà

cụ đều một tay do cô Bảy Còn (Nguyễn Thị Còn) đỡ đần. Đang lúc chúng tôi thoáng ngạc nhiên và định hỏi về người phụ nữ chân chất và hết lòng lo toan cho những người già ở đây là ai, thì được biết, đó là cô em gái của vị Thượng tọa. Hơn 10 năm nay, cô Bảy đã vào chùa để phụ người anh của mình trong việc chăm nom cho các cụ già. Một tay cô Bảy, hàng ngày phải lo cơm nước, tắm giặt, vệ sinh... cho tất cả những cụ bà ở đây.

Mỗi người một quê, một cảnh, không hẹn mà cùng gặp nhau trong một mái nhà. Cụ Huỳnh Thị Mãi, 83 tuổi, quê ở Đà Nẵng, cùng chồng vào Sài Gòn năm 1973, hai vợ chồng bà không có con, nên khi ông cụ qua đời vào năm 1977 bà sống dựa vào lòng thương của bà con chòm xóm. Chín năm trước, một người quen gởi bà vào chùa cho đến nay. Một lần bà bị té, gãy chân; tuổi già sức yếu nên chẳng thể đi lại bình thường được. Bây giờ mỗi lần di chuyển, bà phải nhờ đến đôi nạng gỗ. Bà cụ than: "Hiện chẳng còn ai thân thích, đã 9 năm rồi có ai vô thăm đâu!". Cụ Hoàng Thị Sửu, 92 tuổi, quê ở Thái Bình kể: trước đây thời còn trẻ cụ ở mướn cho một gia đình ở ngoài Bắc, năm 1954 theo chủ vào Sài Gòn. Cụ đã nuôi những đứa con nhà chủ từ những đứa trẻ cho đến lúc trưởng thành, làm bác sĩ, kỹ sư... Sau đó cả gia đình chủ đi nước ngoài, bỏ bà lại một thân một mình trên đất Sài Gòn. Bà cụ lại được một người hàng xóm thương tình mang gởi vào chùa...

Thượng tọa Thích Tâm Khai cho biết, việc nuôi dưỡng những người già ở đây, phần lớn đều dựa vào tấm lòng của Phật tử, bá tánh. Tuy nhiên, điều chúng tôi cảm phục là sự tận tâm của người em gái vị Thượng tọa - bởi phục vụ một người già bệnh nằm một chỗ còn vất vả hơn chăm sóc cho 5 người còn khỏe. Vậy mà cùng một lúc bà đã chăm sóc cho 4 người bệnh và 5 người già khác, từ ngày này qua ngày khác suốt hơn chục năm nay.

Nói về những người vẫn thường ngày âm thầm mang đến ủng hộ cho nhà chùa từng cân gạo, từng chai nước mắm... để nuôi dưỡng những người già kém may mắn ấy, vị Thượng tọa cho biết: "Con người thường chỉ nghĩ đến chuyện "đi lên", chứ ít ai nhìn lại phía sau lưng, quan tâm đến người khác. Vậy mà, có những người sau khi đến thăm chùa, thấy những người già... bỗng dưng họ có cái nhìn khác về cuộc sống. Họ bắt đầu làm việc thiện bằng sự tự nguyện, bằng tình thương thật sự. Tôi mong sao những việc làm nhân đạo sẽ được nhân rộng ra ở nhiều người, ở khắp nơi...".

Ở đó, phía Đông thành phố...!

Dự kiến ban đầu của chúng tôi là sẽ xuất phát vào lúc 8 giờ sáng, nhưng rồi sau đó, giờ khởi hành được lùi lại 2 tiếng. Anh Dũng - tài xế của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ bảo rằng, cần phải qua phà Bình Khánh chuyến 6 giờ 45, nếu không thì sẽ bị kẹt phà, thời gian chờ đợi sẽ chẳng biết được là bao lâu... Và khi lên xe, anh vừa chạy như bị ma đuổi vừa phân bua: "Tranh thủ chạy nhanh ở những đoạn vắng, nếu không người từ Cần Giờ và Nhà Bè lủ khủ đổ về Sài Gòn, thì coi như hết đường mà chạy".

Từ vài năm gần đây, người từ hai địa phương trên cứ đổ dồn về nội thành, mỗi ngày mỗi đông. Trai tráng thì đi làm đường, phụ hồ, khuân vác... các cô gái thì vào các nhà máy: may, dệt, da giày...

Số người có việc làm kể ra thì không phải là ít, nhưng có thấm gì với đạo-quân-thất-nghiệp của Cần Giờ. Về Long

Hòa - xã nằm gần Ủy ban huyện, nhưng đồng thời cũng là xã xa nhất nằm ở phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh, mới biết rằng, dân nghèo vẫn còn nhiều lắm...!

1.

Anh Nguyễn Văn Mười, công an khu vực kiêm phó ban ấp Đồng Hòa (xã Long Hòa, huyện Cần Giờ) trên đường dẫn chúng tôi đến thăm một số gia đình nghèo, đã mào đầu: "Anh sẽ thấy, có những gia đình nghèo đến độ... chẳng có ai nghèo hơn!". Và, sau một hồi vừa nín thở, vừa bước trên chiếc cầu ván cứ lắc lư được lắp ghép bởi hàng trăm, hàng ngàn vụn gỗ, chúng tôi vào một căn nhà sàn - cũng chênh vênh không kém. Căn nhà trước đây vài tháng đã bị sập sau một cơn gió lớn, vừa được dựng lại. Gọi là dựng lại, chứ thật ra cũng là "gán ghép" những thứ từ căn nhà sàn cũ. Ngồi trên nhà mà thấy rõ những thứ ở phía dưới, bởi sàn gỗ bị thủng từng khoảng to. Cô con gái đầu, nhưng có tên là Út, năm nay 23 tuổi - đang ngồi đan lại tay lưới bị rách trên chiếc phản nhỏ, thấy chúng tôi cô lúng túng, vì nhà chẳng có lấy một chiếc ghế, không biết mời khách ngồi đâu. Vì phải ghi chép, nên tôi ưu tiên được ngồi cùng với chủ nhà trên chiếc phản nhỏ, còn hai vị cán bộ địa phương thì... cứ phải đứng suốt buổi. Cả gia đình 7 người mà phải sống trong căn nhà sàn chỉ vỏn vẹn 16 mét vuông. Năm chị em, nhưng chỉ 2 đứa nhỏ nhất còn được đi học. Bảy miệng ăn, song chỉ trông cậy vào vài tay lưới được chủ

ghe cho đi nhờ (phải phụ tiền xăng dầu), bữa được, bữa không... ngoài ra chẳng còn gì để có thể kiếm ra tiền. Trừ chiếc tủ áo, trong căn nhà ấy dường như chẳng có một vật dụng nào đáng giá!

Chúng tôi ghé nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Khọn, khi anh đang lui cui sửa lại chiếc ghe lưới. Nhễ nhại mồ hôi, anh lau vội tay bước vào nhà tiếp khách: "Cơn bão vừa rồi làm hư chiếc ghe. Không có tiền thuê mướn thợ. Phải ráng mà tự sửa". Nhưng vợ chồng anh cho biết, mùa này đi biển cũng chỉ là cầu may, chứ có khi đi liền năm bảy ngày mà chẳng được ký cá nào. Mấy năm gần đây biển bị ô nhiễm, nguồn cá cạn kiệt. Chi phí đánh bắt ngày càng tăng, vì phải tốn tiền dầu nhiều hơn để ra xa bờ, nhưng cá thu về thì ngày càng giảm. Vốn một tay lưới là 200.000 đồng, nhưng lưới cứ bị mất liên tục - có khi bị ghe cào kéo mất, có khi bị người ta lấy trộm. Hai cô con gái lớn của vợ chồng anh đã ở tuổi cặp kê, nhưng hoàn toàn mù chữ. Hàng ngày ngồi nhà vá những tấm lưới rách...

"Nhưng ở xã Long Hòa này, ấp Hòa Hiệp mới là xã nghèo nhất!" - chị Lê Thị Đào, cán bộ hội phụ nữ huyện nói với chúng tôi.

2.

Buổi chiều, chị Võ Thị Thu - Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện dẫn chúng tôi đến thăm ấp Hòa Hiệp. Đến nơi, chúng tôi được "bàn giao" cho anh Huỳnh Văn Khế, Trưởng

ấp - nguyên là thương binh ở chiến trường Tây Nam, hướng dẫn đi thăm một số gia đình. Dáng nhỏ nhắn, đi lại khó khăn vì thương tật, nhưng anh kiên quyết bắt tôi ngồi phía sau chiếc xe đạp cà tàng để anh chở...

Ngồi trong căn nhà của ông Nguyễn Văn Giữ, 78 tuổi, nghe kể về hoàn cảnh của gia đình ông mà xót xa. Chỉ vì quá nghèo, cô con dâu của vợ chồng ông đã trốn nhà đi biệt xứ, bỏ lại hai đứa con nhỏ từ ba năm nay. Hàng ngày hai ông bà và hai đứa cháu nội chỉ đắp đổi qua ngày bằng khoản trợ cấp "Gia đình có công cách mạng", mỗi quý được 540.000 đồng. Bởi người con trai của ông bà chẳng học hành, chẳng nghề nghiệp gì, thỉnh thoảng ai cần thì gọi anh đi làm thuê, vác mướn... tiền bạc chẳng là bao. Hôm chúng tôi đến, anh nằm ngủ li bì trên chiếc sạp ở nhà sau, trong bộ quần áo lấm lem. Ngước nhìn lên phía trần nhà, mái tôn thủng lỗ chỗ như sao mọc giữa ban ngày. Cụ bà lắc đầu thở ra: "Nhiều năm nay, mỗi lần trời đổ mưa cả nhà chẳng có một chỗ nào khô ráo. Ban đêm trời mưa, coi như phải ngủ ngồi!". Những tấm vách dựng bằng lá dừa nước cũng đã quá hạn từ lâu, ngồi trong nhà mà có thể trông thấy mọi thứ ở bên ngoài. Trên vách treo tấm bằng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và tấm bảng gỗ Gia đình cách mạng gương mẫu - chúng tôi nghĩ, có lẽ đó là hai thứ quý giá nhất của gia đình ấy. Ông lão hom hem ngồi nhớ lại và kể cho chúng tôi nghe về những chiến công ngày xưa ở rừng Sác, mắt ông sáng lên, đầy vẻ tự hào.

3.

Thấy tôi đưa máy ảnh lên, bọn trẻ xúm lại: "Chú ơi, chụp cho tụi con một tấm đi!". Tất cả bọn trẻ đều đi chân đất, nô đùa một cách vô tư. Tôi gọi đám trẻ vào trong cái chái lá bên đường để tránh nắng và hỏi chuyện. Em Đặng Thị Dung, 12 tuổi cho biết, nhà em có 6 anh em, nhưng chỉ có Dung và đứa em út được đi học, còn mấy anh chị của em thì đều đi bắt ốc từ hồi còn nhỏ cho đến bây giờ. Tôi hỏi em: "Dung có thích đi học không?". Cô bé gật đầu: "Dạ thích lắm, nhưng mẹ nói, học xong lớp 5 thì ở nhà đi bắt ốc!". Năm nay Dung đang học lớp 5, vậy là chỉ còn vài tháng nữa, thay vì ngồi trong lớp học và chơi đùa với chúng bạn, cô bé ấy sẽ phải bì bõm suốt ngày dưới những đám sình hôi thối!

Cả ấp có 347 hộ, vậy mà có tới 162 hộ thuộc diện cần xóa đói giảm nghèo. Chính vì vậy mà trong số 684 trẻ trong độ tuổi từ 6 - 14, thì chỉ có non hơn phân nửa được cắp sách đến trường. Anh trưởng ấp lắc đầu: "Anh biết không, tính từ hồi nảo hồi nao cho tới giờ, toàn ấp chỉ có 5 người có trình độ cấp 3. Những người ở độ tuổi từ 25 - 35, hết 90% là... dốt chữ!". Anh nhớ lại trong những năm trước đây, khi chỉ tiêu trên huyện phổ biến xuống, cho ấp 15 người (có trình độ văn hóa lớp 9) đi lao động hợp tác ở nước ngoài; nhưng chẳng ai đủ tiêu chuẩn để đi, vì lúc ấy chẳng có ai học tới lớp 9!

4.

Mới 32 tuổi, nhưng khi gặp người phụ nữ ấy, tôi cứ ngỡ chị đã trên tuổi 40. Là dân của đất Cần Giờ nhưng non 3 năm nay chị Nguyễn Thị Em mới có được căn nhà - do chính quyền và bà con trong ấp dựng cho. Còn mấy chục năm trước, chị cứ "ăn nhờ ở đậu" hết chỗ này đến chỗ khác. Đứa con trai - Nguyễn Văn Có, 13 tuổi, cũng theo chị lang thang khắp chốn. Hàng ngày từ lúc 4 giờ sáng, chị phải thức dậy gánh nước mướn cho những nhà trong xóm, kiếm không quá 5.000 đồng. Số tiền ấy vừa đủ mua ký gạo, ít rau, mắm muối... "Mẹ góa, con côi. Gánh nước mướn vậy mà nuôi con học tới lớp 6 rồi đó nghe anh!" - bà con trong xóm tỏ ra hãnh diện khi nói với chúng tôi về mẹ con người phụ nữ ấy.

Chị khoe với chúng tôi là thằng bé ngoan và có hiếu lắm. Đi học về, nó vẫn thường phụ mẹ xách nước từ giếng lên, để mẹ bớt vất vả; còn ngày Chủ nhật, dù can ngăn cách mấy, nó vẫn cứ lén mẹ đi bắt ốc - cả ngày lội dưới kinh rạch bắt được cao lắm nửa ký ốc len, bán được 7.000-8.000 đồng, mang về đưa hết cho mẹ. Con thương mẹ bao nhiêu, thì mẹ cũng xót xa bấy nhiêu khi nhìn thấy con vất vả, thua thiệt bạn bè: "Em mơ ước làm sao sắm được cho cháu chiếc xe đạp" - người mẹ ấy thổ lộ mơ ước từ lâu của mình, nhưng cho đến nay, mơ ước cũng chỉ là mơ ước. Chiếc xe đạp mấy trăm ngàn, lấy đâu ra! Thằng bé từ hồi

lên lớp 6, mỗi ngày phải đi về hơn 8 cây số trên con đường đất đỏ, không một bóng cây...

5.

Buổi chiều, nhưng nắng vẫn còn rất gắt. Trên bãi cát ven biển nằm giữa hai xã Cần Thạnh và Long Hòa, những thanh niên nhễ nhại mồ hôi, khi vác từng phiến đá xanh xây dựng kè đá - để ngăn sự xâm thực của sóng biển vào đất liền. Công nhân phần lớn là người của xã Bình Khánh. Họ đến, sống trong những chiếc lều tạm, suốt ngày trên đầu là nắng đổ, phía dưới là cát và gió. Họ đổ mồ hôi trên từng centimét bờ kè, để đổi lấy 25.000 đồng. Một anh vừa hì hục sửa lại tảng đá lớn, cho nằm đúng vị trí trên bờ kè, vừa nói với các bạn của mình: "Làm ẩu, mấy ổng không nghiệm thu, thì đừng hòng mà lãnh lương!", rồi anh xoay sang nói với chúng tôi: "Lương mỗi ngày chỉ vậy thôi, trừ tiền ăn, còn lại mang về cho gia đình có bao nhiêu đâu anh!".

Buổi tối, ngồi nói chuyện với anh Hồ Văn Ngon - Chủ tịch huyện, mới thấy hết cái khó của chính quyền ở đây. Đường sá đi lại vẫn chưa thể gọi là thuận lợi, nước ngọt sinh hoạt vẫn phải mua lại từ thành phố (xà lan chở đến) với giá còn quá cao... nên chẳng thể nào thu hút được sự đầu tư của các doanh nghiệp. Và như thế, dân của Cần Giờ nói chung, của Long Hòa nói riêng sẽ còn nghèo đói, thất nghiệp và thất học dài dài! "Có ai tưởng tượng nổi, khi

làm giấy tờ, mười người dân ở đây, thì có tới chín người thay vì ký tên lại phải... lăn tay!" - Trưởng ấp Hòa Hiệp đã than như vậy.

Chỉ còn non một tháng nữa là đến Tết. Nhưng khi hỏi chuyện Tết nhứt, mọi người đều lắc đầu: không phải bây giờ, mà từ lâu rồi, họ có biết Tết là gì đâu!

Không xa trung tâm thành phố lắm, đã và đang tồn tại một vùng dân cư nghèo. Rất nghèo!

Sài Gòn, đêm cuối thế kỷ XX

Tôi ra khỏi nhà lúc 21 giờ đêm 31.12.1999, khi cơn mưa nhẹ không đủ sức xua đi cái không khí oi nồng của buổi chiều tràn sang buổi tối cuối năm. Một mình trên chiếc xe gắn máy, từ vùng ven tôi hướng vào nội thành. Sau 5 lần thoát ra được những vụ kẹt xe trên các con đường dẫn vào khu trung tâm, tôi hướng xe ra vùng ngoại ô phía Đông thành phố, rồi quay trở lại khu trung tâm và lại hướng về phía Tây... Mãi đến gần 3 giờ sáng tôi mới về đến nhà.

Sau 6 giờ chạy qua nhiều con đường, gặp hàng vạn người đi lại trên đường. Tôi nhiều lần dừng xe và chuyện trò với nhiều người trong đêm giao thừa có một không hai ấy, mới hay rằng, trong sự tưng bừng náo nhiệt chung vẫn luôn tồn tại sự tĩnh lặng...

Những ngôi nhà đóng cửa chờ... tai họa (!?)

Cô em gái tôi làm việc tại một công ty TNHH ở quận 5, trong những ngày cuối năm, ngày nào về nhà cô ấy cũng đều mang theo những "thông tin" nóng hổi: người ta chẳng chịu tin chuyện tận thế là tin vịt, họ cứ đi mua về đủ thứ, chất đầy nhà. Nào là gạo, mì gói, cá khô, bột ngọt, thịt hộp, cá hộp, mì sợi, mắm, muối, dầu hôi, đèn cầy... với số lượng đủ cho cả đại-gia-đình sinh sống trong vòng 2-3 tháng. Thậm chí, có những gia đình còn mua thêm vài ba bồn chứa nước, vài chục bình nước... tinh khiết và, để "chắc ăn" hơn, nhiều nhà đã gọi thợ đến lắp đặt thêm những cánh cửa sắt. Tôi thắc mắc: "Họ lắp thêm cửa để làm gì?". Cô em giải thích: "Họ sợ rằng, khi có biến cố xảy ra, chắc chắn sẽ có nhiều người đói, dẫn đến tình trạng cướp bóc...! Nên họ làm thêm cửa cho an toàn...".

Và trong đêm cuối năm, tôi đã thử đi tìm hiểu xem, những người tin vào những lời đồn đại hoang đường kia đang nghĩ gì, làm gì...?

Khác với những lần giao thừa của những năm trước đây, lần này, đi qua các con đường có nhiều người Hoa sinh sống thuộc các quận 5, 6, 11... phần lớn các căn nhà đều "cửa đóng then cài". Phải chăng những thông tin từ cô em gái tôi, không chỉ là trường hợp cá biệt của một vài trường hợp, mà là của nhiều gia đình người Hoa? Để xác minh, tôi dừng lại bên đường An Dương Vương vắng hoe, gọi điện

thoại cho anh bạn có vợ là người Hoa vào lúc 1 giờ 15. Khi nghe tôi hỏi đang làm gì, anh liền kể: "Hồi chiều tới giờ tôi muốn nổi khùng vì bả, cũng chỉ bởi ba cái chuyện tin đồn nhảm nhí. Mấy bữa trước, khi bả tha về nhà đủ thứ mì gói, thịt hộp... tôi đã thấy tức cười rồi. Nhưng nghĩ, thôi kệ, bả lo xa thì cũng chẳng hại gì. Nào ngờ, tối nay mình rủ bả đến nhà mấy đứa bạn để họp mặt tất niên, đón năm mới... bả nhất quyết không cho đi. Sợ có chuyện gì... xảy ra thì... có vợ có chồng, có nhà có cửa... Ông nghĩ có tức không?!". Tôi cười: "Được bà xã thương vậy, còn đòi gì nữa. Nhưng bây giờ đã qua cái thời khắc "khủng khiếp" ấy rồi, bà xã ông còn gì để sợ?". Tiếng anh bạn tôi rõ mồn một ở phía đầu dây bên kia: "Bả nói ở Nga và Mỹ chưa tới năm 2000, nên vẫn chưa chắc ăn. Biết đâu tới lúc đó tên lửa sẽ bay đi tứ phía...!".

Qua truyền hình, mọi người đều biết rằng, trước và sau khi Việt Nam chào đón năm mới, đã có đến hàng tỷ người trên cả hành tinh này, mặc dù khá hồi hộp theo dõi "sự cố Y2K" nhưng vẫn tự tin chờ đón năm 2000. Tiếc thay, cũng có không ít người (chẳng riêng gì ở Việt Nam) đã tin vào những chuyện hoang đường về tai họa của ngày tận thế và thế là, họ phải sống trong sự hồi hộp, lo toan không đáng có!

Những người canh giữ sự bình yên

0 giờ 30 tôi gặp hai anh cảnh sát trẻ Lê Tấn Lộc và Nguyễn Tấn Thành (cùng cấp bậc thượng sĩ), thuộc Đội

4 cảnh sát giao thông cùng chiếc môtô chốt tại đầu con đường mới mở, nối từ đường Điện Biên Phủ sang Xô Viết Nghệ Tĩnh. Hai anh cho biết, để giảm bớt lượng xe có trọng tải lớn vào khu trung tâm, nên tại một số ngả đường đã đặt các chốt gác đột xuất. Đơn vị các anh được chia làm 2 ca, bắt đầu từ 5 giờ chiều đến 23 giờ và từ 23 giờ đêm đến khi có lệnh mới, tùy thuộc vào tình hình thực tế. Hai anh cho biết, trong những ngày gần đây, hiện tượng đua xe trái phép đã giảm nhiều. Trên đường Trường Sơn (dẫn vào Sân bay Tân Sơn Nhất) khu vực do đội các anh quản lý, hiện đã dứt hẳn tình trạng đua xe; tuy nhiên, các băng nhóm lại kéo nhau về khu vực Cây Gõ. “Vợ con sao rồi?” - tôi hỏi thăm, cả hai cười xòa: “Anh thấy đấy, cứ vào lúc người ta đi chơi, thì mình lại đi làm. Có cô nào chịu đâu anh!”.

Cạnh đó, một nhóm anh em dân phòng, dân quân tự vệ, công an phường thuộc phường 17 quận Bình Thạnh đã cùng phối hợp chốt ở phía trước trạm biến điện xa lộ. Tôi ghé đến, anh em mời uống cà phê. Hỏi thăm và được biết, tình hình từ lúc chiều đến giờ đều bình thường, chỉ có một trường hợp hai chiếc xe gắn máy va quẹt nhau, được anh em giải hòa. Đại úy Phạm Văn Triển, cảnh sát khu vực tâm sự: “Phường nghèo quá, nên tiền bồi dưỡng cho anh em dân phòng mỗi tháng chỉ khoảng 50.000 đồng/người. Tuy nhiên, hầu hết anh em đều làm tốt nhiệm vụ được giao. Không chỉ đêm nay, mà đêm nào anh em cũng thức để canh cho bà con được yên giấc”.

Chạy qua các con đường, ngang qua trụ sở công an phường, đâu đâu cũng cửa mở, sáng đèn. Bóng dáng của những người cảnh sát, dân phòng hiện diện khắp nơi trên các ngã tư, ngã ba, trên những đầu cầu, trước những khu chợ... đã làm cho người dân cảm thấy bình yên.

Biết rằng, sự cố máy tính năm 2000 (Y2K) là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhiều người, tôi ghé đến Trung tâm Tin học Bưu điện Thành phố (CIT) lúc 1 giờ sáng. Gặp tôi, vị Tiến sĩ trẻ Nguyễn Việt Dũng (Giám đốc) và Kỹ sư Hoàng Minh cho biết, trong suốt thời gian “chuyển giao sang năm 2000”, hơn 10 cán bộ quản lý và kỹ thuật của Trung tâm đã liên tục cho máy hòa vào mạng Internet, nhưng tất cả đều bình thường. Qua liên lạc với các cơ quan khác trong thành phố và cả nước, sự cố Y2K đã... “không xuất hiện” ở Việt Nam. Anh Nguyễn Việt Dũng cho biết: “Thật ra, việc khắc phục sự cố Y2K ở các đơn vị thuộc ngành Bưu điện đã làm rất tốt, nên chẳng có gì đáng lo. Tuy nhiên vẫn phải duy trì tốt chế độ trực đêm theo chỉ thị chung”.

Điện vẫn sáng, nước vẫn chảy, mặt đất vẫn bình yên, bầu trời vẫn có những vì sao nhấp nháy... Gánh nặng của nỗi lo về một sự cố lớn đã lùi vào quá khứ.

1 giờ 45 tôi có mặt tại khoa cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy. Hàng chục bác sĩ, y tá, hộ lý... đều tất bật bên những người bệnh bê bết máu, nằm bất động trên những chiếc

giường đẩy. Đang trao đổi với Bác sĩ Phạm Ngọc Châu (trực ngoại thần kinh) tôi bỗng giật mình vì những tiếng la hét của một bệnh nhân vừa được chở đến. Từ 7 giờ sáng ngày 31.12.1999 đến thời điểm ấy, khoa cấp cứu của Bệnh viện Chợ Rẫy đã tiếp nhận 213 ca, phần lớn đều chấn thương sọ não (trong 20 ca mổ cấp cứu của ngày hôm đó, có đến 12 ca sọ não). Ngay lúc tôi có mặt, phòng mổ đang tiến hành phẫu thuật cho 4 bệnh nhân và có 3 bệnh nhân khác đang nằm chờ tới lượt. Sau khi cho tôi xem các tấm phim chụp sọ, Bác sĩ Châu hướng dẫn tôi đến bên 3 bệnh nhân đang trong tình trạng... vô phương cứu chữa, đang được cho thở bằng máy. Tai nạn giao thông, uống rượu, đánh nhau, tự tử... là những nguyên nhân dẫn đến chấn thương. Trước khi ra về, tôi còn kịp thấy những giọt nước mắt lăn dài trên má của một cô gái trẻ, đứng bên một người thân nằm bất động trên giường với chiếc máy cung cấp oxy...

Những phận nghèo...

Hàng quán mở ra trong đêm-đặc-biệt ấy nhiều vô kể. Thuốc lá, xôi, chè, bánh bao, nước giải khát... cho đến những người bán những lá cờ nhỏ cùng những dải băng in dòng chữ "Chào đón thiên niên kỷ mới", những bao ni-lông đựng hoa giấy... hầu như có mặt khắp nơi. Trên đường Nguyễn Văn Cừ, tôi gặp cậu bé bán vé số dạo, nói giọng Huế

đặc sệt. "Nhà con bị lũ cuốn trôi hết. Ba con bị chết, mạ con dẫn hai anh em con vô đây sống. Chú mua giùm cho con mấy tấm, hồi chiều tới giờ con mời hoài mà chẳng ai mua!". Tôi chưa kịp phản ứng, em đã liền bỏ tôi chạy theo hai người khách vừa bước vào quán cà phê bên vệ đường. Tôi thầm tiếc cho thằng bé, nếu nó có kinh nghiệm một chút, đứng thêm giây lát thì làm sao mà tôi có thể từ chối, dù rằng, tôi chẳng có thói quen "đánh bạc" với sự may rủi. Tại trước cổng chính Thảo Cầm Viên, tôi dễ dàng làm quen với anh bạn chạy xe ôm - có vợ một con, đang ngồi chờ khách. "Chiều tới giờ em chạy được hai chục rồi. Cũng mệt mỏi lắm, nhưng cũng ráng để kiếm chút đỉnh cho vợ con chứ anh". Được biết, ban ngày anh làm thợ hồ cũng được 45.000 đồng, nhưng công việc chẳng ổn định, ngày có ngày không. Nên chạy xe ôm là nghề "tay trái" mà có khi lại thành nghề "tay phải". Rồi anh kể cho tôi nghe về những "tai nạn" mà cánh xe ôm phải chịu: nạn cướp xe, khách đi... quỵt, chở phải những tay anh chị hút chích xì ke, v.v.. Tôi định hỏi thăm tên và nhà của anh, nhưng chưa kịp thì có hai người khách trẻ (một nam một nữ) đến, ngã giá, thế là anh chào tôi và nổ máy xe, rồ ga vọt thẳng. Tôi chỉ kịp ghi lại số xe của chiếc Honda mà anh gọi là "đời một S": 52-765 AN. Tôi nhìn theo và thầm chúc cho anh có được thật nhiều khách và luôn bình an.

Hơn 2 giờ sáng, trên đường Âu Cơ vắng hoe, nhưng tôi vẫn thấy ông cụ đã gần tuổi 70, đang khòm chiếc lưng

trần, loay hoay vá cho chiếc xe đạp thủng bánh của hai cô gái trẻ đi chơi khuya. Tôi hỏi sao ông không lựa chỗ nào đông người, mà lại chọn chỗ vắng như thế này. Ông cười trả lời: "Chỗ đông đã có người ta ngồi cả rồi, mình đâu có giành chỗ của họ được. Với lại, ở chỗ vắng, ít có người sửa xe thì mình được... hưởng". Tôi hỏi giá, ông nói, ba ngàn một lỗ vá. Tôi buột miệng: "Đêm khuya, lại là ngày lễ, ông lấy giá ấy là rẻ quá chừng!". Ông cụ lại cười: "Thì mình có đập đổ người ta làm gì, cháu!".

Tại Khu dân cư Bàu Cát, tôi thật sự ngạc nhiên khi gặp một chàng trai tuổi không quá 20, trên vai vác một chiếc bao, đang lúi húi bên những bao rác trước cửa những căn nhà im ỉm ngủ. "Sao lại nhặt ve chai vào giờ này, anh bạn?". Nghe tôi hỏi, anh bạn ngước lên: "Ban ngày không có anh ạ. Bao nhiêu rác người ta thải ra, thì xe chở rác họ đến và lấy đi hết, chẳng còn tới phiên mình". Như sợ buổi sáng sẽ đến nhanh, anh ta ngước đôi mắt hiền lành nhìn tôi chào, rồi rảo bước đến những chiếc túi chứa rác khác, cúi xuống, mở ra...

Trong đêm hôm ấy, tại các ngã tư Bảy Hiền, Võ Thị Sáu - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tôn Đức Thắng - Lê Duẩn... tôi đã gặp những người già ngồi lặng lẽ bên vệ đường với chiếc nón lá, hoặc cất lên những lời ca ai oán cùng tiếng đàn ghi ta phím lõm được nối với hệ thống tăng âm dùng bình acquy. Nhưng lạ thay, so với những ngày thường mà

tôi vẫn gặp, đêm hôm ấy trong những chiếc nón của những người ăn xin, có rất ít những tờ giấy bạc!

Đêm lịch sử - một ngàn năm mới có một lần, đã đi qua. Tất cả đều quen, nhưng dường như trong từng sự thân quen ấy, đều có một điều gì rất lạ. Nhưng nếu hỏi điều lạ ấy là gì, thì tôi xin chịu...

NHÀ BÁO - NHÀ THƠ - NHÀ VĂN
BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN:

Cây bút luôn lạc quan về lòng người

TƯỜNG VY (Báo *SGGP Chủ Nhật*, 01.7.2018)

Đọc sách của Bùi Nguyễn Trường Kiên, bạn đọc thấy rất nhiều bi kịch cuộc đời, các nhân vật chính hoặc là trẻ mồ côi, hoặc là những đứa bé bị bỏ rơi, thậm chí ngay cả các nhân vật phụ hoàn cảnh cũng không khá hơn.



*Nhà văn Bùi Nguyễn Trường Kiên (giữa)
cùng các đồng nghiệp trong một chuyến đi thực tế*

Thế nhưng, bi kịch thì có, bi quan lại không, bằng một giọng văn dí dỏm, hài hước, anh để cho các nhân vật của mình luôn tràn trề lạc quan về cuộc sống.

Nhân dịp Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tái bản hai truyện dài[1] của tác giả Bùi Nguyễn Trường Kiên, tôi hẹn gặp anh vào một chiều cuối tháng 6, cũng vào lúc thành phố chìm trong một cơn mưa lớn. Ngoại trừ mái tóc giờ đã tựa tơ của thời gian thì anh vẫn vậy, vẫn khuôn mặt chất phác, vẫn nụ cười hồn hậu, vẫn cái vẻ xởi lởi như hôm rao bán thơ để góp tiền giúp đồng đội một thời thanh niên xung phong.

Chẳng ai nghĩ đó lại là một nhà báo từng đạt đến 11 giải báo chí, từng là người khui ra những vụ án kinh tế chấn động cả nước những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Anh giờ ít nhắc đến nghề báo của mình, dù rằng như anh từng hãnh diện tự hào: "Hơn 30 năm viết báo chưa một điều hối tiếc". Anh giờ háo hức với những kế hoạch viết văn, với những cuốn sách sắp ra mắt. Anh cười bảo, viết báo là đam mê nhưng viết văn làm thơ lại là máu rồi. Là một cây bút phóng sự điều tra kỳ cựu, công việc cuốn anh đi suốt hơn 30 năm, hầu như không thể rảnh tay để sáng tác văn chương. Thậm chí với hai tác phẩm vừa tái bản vốn được xuất bản lần đầu vào năm 1991, anh tiết lộ, viết ra được là nhờ bị bệnh nặng phải nằm viện. Thời gian

1. *Mưa ngâu tháng Bảy* và *Cơn giông chiều mùa Hạ* - B.T.

dưỡng bệnh không phải suy nghĩ về các bài báo, anh mới dành ra để viết văn.

Anh nói "may" là bị bệnh mới có hai đứa con tinh thần đó. Giờ anh lại "may" khi đã ở cái tuổi phải rời xa công việc, máu văn chương lại có dịp sống lại, tái bản sách, hoàn tất tập kịch bản phim truyền hình, nung nấu cho sự ra đời một cuốn tiểu thuyết mới... Với nhiều người khác, về hưu là một sự nghỉ ngơi nhưng với Bùi Nguyễn Trường Kiên, đó lại là sự mở đầu một chặng đường mới.

Bùi Nguyễn Trường Kiên khoe anh đã hoàn tất bản thảo một bộ sách dự kiến 4 cuốn gồm khoảng gần 100 bài phóng sự điều tra đã từng in báo. Thế nhưng, khi được hỏi, trong đó sẽ có những bài điều tra từng một thời gây dấu ấn mạnh trong dư luận, anh khựng lại, đăm chiêu, rồi khẽ lắc đầu. Anh bảo, những con người trong các bài viết năm đó, họ đã trả giá cho những sai lầm, giờ họ là những con người mới, bỏ lại quá khứ sai lầm lại sau lưng để làm lại từ đầu. Giờ mà lại lôi những câu chuyện ngày xưa ra thì chẳng khác nào tội ác. Bởi với anh, ai đó cho dù có lúc sai lầm, có lúc làm điều xấu nhưng rồi cũng có lúc, họ vẫn sẽ là người tốt.

Điều đó không phải hình thành mới đây, mà tận những năm 1990 - 1991, khi đặt bút viết hai chuyện dài *Mưa ngâu tháng Bảy* và *Cơn giông chiều mùa Hạ*, Trường Kiên đã để lại dấu ấn sâu đậm về quan điểm lòng người. Ở hai tác phẩm,

điểm chung là không có nhân vật phản diện tuyệt đối mà chỉ có nhân vật phản diện ở một thời điểm nào đó. Đó có thể là nhà báo Trường (*Mưa ngâu tháng Bảy*) bỏ chạy khi tông xe vào một em bé, nhận tiền doanh nghiệp... nhưng qua giọng văn của tác giả, nhân vật giống như nạn nhân của một vòng xoáy cuộc đời hơn là thủ phạm. Và ở Trường vẫn là những bản chất tốt đẹp góp phần không nhỏ mang lại điều tích cực cho cuộc đời. Còn với cậu học sinh Hậu (*Cơn giông chiều mùa Hạ*), tác giả đã dành nhiều chi tiết để khắc họa nên những điểm không tốt của nhân vật này như: kiêu ngạo, bè phái, quậy phá... Thế nhưng, đến phút cuối, như trong một vở kịch, khi nút thắt được tháo ra, bạn đọc bất chợt cảm thấy như chính mình có lỗi vì hiểu sai về Hậu, rằng Hậu thực ra cũng chỉ là một chú bé, vẫn còn quá ngây ngô; cậu có tính xấu nhưng là hệ quả của sự nuông chiều hơn là bản chất. Thậm chí, ngay cả với một nhân vật đã gây ra sự hiểu lầm, là thủ phạm thực sự của những trò ám muội, tác giả cũng không để cho trở nên đen tối, mà ngược lại, thông qua hành vi tự thừa nhận, nhân vật này đã mang đến cho người đọc sự thông cảm, tha thứ.

Bản thảo bộ sách 3 cuốn tập hợp các bài phóng sự, nhân vật trong đó là những đứa trẻ mồ côi, là người công nhân vệ sinh, là người dọn cống ngầm, là chị bán vé số... Có thể nói, các bài viết đều về những con người, những công việc bình dị nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng từ năm 1990 đến 1999. Đó chính là chủ ý của Bùi Nguyễn

Trường Kiên. Theo anh, thập niên 1990 chính là một giai đoạn cực kỳ quan trọng trong lịch sử, không chỉ thành phố mà cả nước, nó là thời kỳ bản lề cho sự thay đổi cho đến tận ngày hôm nay. Đã có quá nhiều người viết về những vấn đề vĩ mô. Với anh, thông qua các bài phóng sự năm đó, anh muốn khắc họa dưới góc nhìn bình dị nhất, dưới góc nhìn của những cá nhân nhỏ bé, làm những công việc bị coi là ở đáy xã hội, để phản ánh sự thay đổi mạnh mẽ của đất nước. Và dĩ nhiên, với cái chất của Bùi Nguyễn Trường Kiên, tình người vẫn là chủ đạo, vẫn không có người xấu trong các câu chuyện của anh, hay nói đúng hơn là năm đó khi các bài phóng sự ra đời, có thể có những chuyện xấu, người xấu, nhưng giờ đây, khi xuất hiện lại, người xấu ngày đó giờ với tác giả cũng đã trở thành người tốt.

Hơn 60 năm cuộc đời, hơn 30 năm viết báo, tập thơ *Cỏ ơi...!* (xuất bản cuối năm 2017) chứa đựng những suy nghĩ đa dạng về cuộc sống, về hạnh phúc gia đình như một tín hiệu sự trở lại văn đàn của Bùi Nguyễn Trường Kiên - sự trở lại của một cây bút luôn lạc quan về lòng người, luôn tin tưởng vào tình người, nhưng cũng không còn ngây ngô như của hơn 30 năm trước, mà đã chất chứa vốn kiến thức được tích lũy suốt 30 năm qua. Đó có lẽ sẽ là một sự phối hợp độc đáo, mang đến cho bạn đọc những tác phẩm đặc sắc, góp phần vào sự đa dạng cho văn chương của thành phố hôm nay.

Mục lục

- Sài Gòn trong tôi... 5
- Sài Gòn chiều mưa 8
- Đường với sá! 10
- Đánh giày đi, chú! 21
- Người ta làm gì ở công viên?! 30
- Nhậu! 40
- Những cô gái... đi rong! 48
- Những mảnh đời đen vì bụi trắng! 56
- Những người giữ rừng nơi... cửa biển 64
- Những thiên thần...! 70
- Nô tỳ thời... cửa mở! 78
- Thầy ơi, thương lấy dân nghèo! 86
- Sinh viên xa nhà khổ trước, cực sau! 98
- Tết xa nhà! 106
- Thành phố, lúc mặt trời chưa thức 113
- Những-mũi-tên-đen! 120
- "Làm ăn" ngày Tết! 137
- Xưa và nay ở một ngôi chùa 146

- Ở đó, phía Đông thành phố...! 152
- Sài Gòn, đêm cuối thế kỷ XX 160
- Nhà báo - Nhà thơ - Nhà văn Bùi Nguyễn Trường Kiên: Cây bút luôn lạc quan về lòng người Tường Vy (Báo *SGGP Chủ Nhật,* 01.7.2018) 169

CÙNG MỘT TÁC GIẢ - ĐÃ XUẤT BẢN:

* **Cơn giông chiều mùa Hạ** (truyện dài)
(NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Mưa ngâu tháng Bảy** (truyện dài)
(NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Cuộc gặp gỡ lúc 0 giờ** (tập truyện ngắn)
(NXB Trẻ - 1995)
* **Sau lưng ảo ảnh** (thơ)
(NXB Trẻ - 1995)
* **1001 tình huống** (tập sách tư vấn tâm lý - 2 tập)
(NXB TP. Hồ Chí Minh - 1996)
* **Gởi lời cho gió mang đi** (thơ)
(NXB Trẻ - 1997)
* **Quê nhà nỗi nhớ** (thơ)
(NXB Trẻ - 2002)
* **Phù sa tháng Ba** (trường ca)
(NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2010)
* **Ru cho một thuở** (thơ)
(NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2015)
* **Cỏ ơi...!** (thơ)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2017)
* **Sài Gòn một thuở chưa xa** (phóng sự)
- Tập 1: **Những đồng tiền nghiệt ngã!**
- Tập 2: **Ai đã quên lời thề Hippocrate?**
- Tập 3: **Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!**
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2019)

Từ hơn 20 năm trước, với tư cách nhà báo mảng chính trị - xã hội, năm 1998 khi cơn bão quái ác ập đến miền Trung, Trường Kiên có mặt ở Quảng Nam - cái rốn của cơn bão - anh phát hiện một gia đình tan tác - cha mẹ chết trong cơn lũ để lại ba con nhỏ. Trường Kiên đã không dừng lại ở việc viết báo, mà từ ngày đó, anh đã thường xuyên quan tâm đến các cháu, để hôm nay, các cháu đã nhận Trường Kiên là cha của mình. Không riêng gia đình ấy, mà dường như cả cuộc đời làm báo của Trường Kiên đều đồng cảm và bênh vực cho người cô thế, người nghèo khó, người tận đáy của xã hội... qua những bài phóng sự, điều tra của anh trên báo *Phụ nữ Thành phố*...

Cho đến bây giờ Trường Kiên hàng ngày vẫn đến trường để đào tạo đội ngũ làm báo trẻ. Là nhà thơ yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên, anh tiếp tục cùng bạn bè giúp đồng đội Thanh niên xung phong nghèo vượt qua bao khó khăn trong cuộc sống!

50 bài phóng sự không thể lột tả hết về một vùng đất, về những con người, nhưng qua đó có thể khắc họa được chân dung của Bùi Nguyễn Trường Kiên: nhà báo của những người tận đáy xã hội…

Nhà báo THANH MINH

Đối với người viết báo, phóng sự là một trong những thể loại khó nhứt. Phóng sự đòi hỏi nhà báo phải "dấn thân" lao mình vào dòng xoáy của cuộc sống, thậm chí phải chìm đắm, lặn hụp trong đó; đồng thời phải để hết tâm hồn mình vào, để những con chữ viết ra đẫm mùi mồ hôi, nước mắt và đôi khi cả máu nữa để chạm đến hay làm rung động trái tim người đọc. Phóng sự của Kiên là một loại như thế.

Anh từng lăn lộn dưới đáy xã hội và anh muốn cho mọi người hiểu được sự thật và cảm thông cho những người sống nơi đó. Nơi mà con người sống không ra người. Nơi mà người mẹ phải bóp nát trái tim để bán đi đứa con mà mình cắt ruột sanh ra... chỉ vì một lần vụng dại. Nơi những cô gái rất trẻ phải bán đi trinh tiết của mình để có tiền gởi về giúp đỡ gia đình ở quê... Những điều mà rất có thể mỗi chúng ta, mỗi ngày đều đi ngang qua, đều có lần nghe hay nhìn thấy nhưng lẳng lặng bỏ qua! Biết để mà thương, mà hiểu, mà dẹp bớt những ánh mắt dè bỉu, sợ hãi, ngán ngại... khi đứng trước những con người ấy! Họ cũng đáng được sống một cuộc đời bình thường như mọi người, nhưng...

50 bài phóng sự được anh chọn in lần này chính là thể hiện sự mong ước lớn lao ấy.

Nhà báo TRẦN NHẬT VY


978 - 604 - 58 - 9122 - 3
9 786045 891223
Giá: 62.000 đ
www.sachweb.vn